

KẾT QUẢ XÉT MIỄN HỌC PHẦN TIẾNG ANH TỔNG QUÁT KHÓA 51 ĐHCQ - ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2623/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 5 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1	ĐẶNG NGUYỄN NHƯ AN	16/10/2007	Nữ	31251024768	IELTS	6.5	05/12/2024	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2	HỒ NGỌC BẢO UYÊN	13/07/2007	Nữ	31251026834	IELTS	6.5	30/11/2024	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
3	HUỖNH VÕ TRÍ TÀI	25/05/2007	Nam	31251021110	IELTS	5	28/03/2025	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
4	LÂM MÃN THUY	22/10/2007	Nữ	31251021896	IELTS	6	28/12/2024	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
5	LÊ ĐẶNG THUY TRÂM	08/10/2007	Nữ	31251021470	IELTS	6.5	08/02/2025	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
6	LÊ TUẤN KIẾT	16/12/2007	Nam	31251026200	IELTS	5	19/10/2024	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
7	NGUYỄN ANH NGỌC	05/11/2007	Nữ	31251027853	IELTS	6.5	22/02/2025	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
8	NGUYỄN MINH NHẬT	05/12/2007	Nam	31251022352	IELTS	6	20/06/2025	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
9	NGUYỄN NGỌC XUÂN HIẾU	18/02/2007	Nữ	31251020228	IELTS	5.5	10/07/2025	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
10	NGUYỄN PHÚ AN	26/04/2007	Nam	31251023507	IELTS	7	08/06/2024	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
11	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO LINH	15/07/2007	Nữ	31251026832	IELTS	5	29/03/2025	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
12	PHẠM ĐẠI VIỆT	18/06/2007	Nam	31251023379	IELTS	5.5	22/06/2024	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
13	PHẠM GIA PHONG	25/07/2007	Nam	31251025975	IELTS	7	11/01/2025	7480202	An toàn thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
14	CHÂU NGUYỄN HƯNG	29/04/2007	Nam	31251027692	IELTS	6.5	22/06/2024	7340204	Bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
15	ĐÀO KHÁNH HÂN	05/12/2007	Nữ	31251021423	IELTS	5.5	17/08/2024	7340204	Bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
16	ĐỖ NGỌC LINH	25/08/2007	Nữ	31251022040	IELTS	6	12/04/2025	7340204	Bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
17	LÊ QUANG HÒA	20/03/2007	Nam	31251021589	IELTS	5.5	05/10/2024	7340204	Bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
18	NGUYỄN ĐĂNG QUỐC KHANH	19/07/2007	Nam	31251026971	IELTS	6.5	08/08/2024	7340204	Bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
19	NGUYỄN KHẮC BẢO	12/05/2007	Nam	31251021844	IELTS	5	20/07/2025	7340204	Bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
20	CAO SA KỲ	11/12/2007	Nữ	31251021772	IELTS	6	31/05/2025	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
21	CHU PHẠM HIẾU THỊNH	07/12/2007	Nam	31251020987	IELTS	6.5	23/07/2025	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
22	ĐỖ TRƯỜNG PHÁT	29/07/2007	Nam	31251028255	IELTS	5	14/12/2024	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
23	HOÀNG TẤN ĐẠT	02/10/2007	Nam	31251020476	IELTS	7	19/10/2024	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
24	NGUYỄN LÂM GIA HÂN	16/12/2007	Nữ	31251020181	IELTS	5.5	21/07/2025	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
25	NGUYỄN LÊ MINH THUY	14/10/2007	Nữ	31251025398	IELTS	6	03/08/2024	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
26	NGUYỄN LINH GIANG	18/10/2007	Nữ	31251020180	IELTS	5.5	18/01/2025	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
27	NGUYỄN PHẠM THẢO NGUYỄN	29/01/2007	Nữ	31251025993	IELTS	5	12/04/2025	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
28	NGUYỄN THỊ THUY DUNG	03/04/2007	Nữ	31251028203	IELTS	7.5	26/10/2024	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
29	PHẠM ANH TRÚC	13/04/2007	Nữ	31251020262	IELTS	5	19/07/2025	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
30	PHẠM ĐĂNG	25/09/2007	Nam	31251020477	IELTS	6	16/11/2024	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
31	TRẦN BẢO TRẦN	21/04/2007	Nữ	31251027815	IELTS	5	31/05/2025	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
32	TRẦN HỒ NHƯ KIM	28/01/2007	Nữ	31251021545	IELTS	5.5	11/07/2024	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
33	TRẦN QUỲNH TRANG	04/12/2007	Nữ	31251024387	IELTS	6	28/09/2024	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
34	VÕ THANH ĐẠT	23/05/2006	Nam	31251025189	IELTS	6.5	23/09/2023	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
35	VŨ XUÂN NHÌ	21/03/2007	Nữ	31251028187	IELTS	6.5	21/07/2025	7340116	Bất động sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
36	BÙI DIỆP ANH	15/11/2007	Nữ	31251026415	IELTS	6.5	06/03/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
37	CHÂU GIA HOÀNG	23/06/2007	Nữ	31251022923	IELTS	6	14/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
38	ĐĂNG MINH ĐỨC	09/09/2007	Nam	31251026752	IELTS	6	17/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
39	ĐINH PHƯƠNG THẢO	20/12/2007	Nữ	31251020100	IELTS	7	03/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
40	ĐỖ QUỐC CƯỜNG	12/11/2007	Nam	31251021991	IELTS	7	16/01/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
41	DƯƠNG PHẠM QUỲNH HƯƠNG	15/11/2007	Nữ	31251021269	IELTS	6	30/11/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
42	DƯƠNG THUY THÚY QUỲNH	28/12/2007	Nữ	31251021620	IELTS	6.5	27/07/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
43	LÊ HUỖNH NHƯ Ý	14/08/2007	Nữ	31251020708	IELTS	6	22/06/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
44	LÊ KHẮC MINH ANH	17/10/2006	Nữ	31251021268	IELTS	7.5	19/07/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
45	LÊ NGỌC PHƯƠNG NHÌ	25/07/2007	Nữ	31251021440	IELTS	7	19/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
46	LÊ NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	09/06/2007	Nữ	31251025835	IELTS	6.5	07/12/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
47	MAI MỸ HẠNH	25/11/2007	Nữ	31251020801	IELTS	6.5	17/11/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
48	NGUYỄN BẢO DUY	24/11/2007	Nam	31251020215	IELTS	6	10/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
49	NGUYỄN CÔNG MINH	24/12/2007	Nam	31251021439	IELTS	6.5	21/07/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
50	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH CHÌ	28/12/2007	Nữ	31251027843	IELTS	6	25/02/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
51	NGUYỄN HỮU HOÀNG DUNG	29/05/2007	Nữ	31251024475	IELTS	7	05/12/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
52	NGUYỄN LÊ NHẬT ANH	17/04/2007	Nam	31251021863	IELTS	6.5	16/06/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
53	NGUYỄN MINH KHÔI	11/04/2007	Nam	31251021742	IELTS	7	05/07/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
54	NGUYỄN THẠCH TÂM HIỀN	31/07/2007	Nam	31251023471	IELTS	6.5	28/12/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
55	NGUYỄN THỊ CHÂU AN	15/11/2004	Nữ	31251028274	IELTS	8	14/04/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
56	NGUYỄN VIỆT HỒNG HÀ	12/02/2007	Nữ	31251023470	IELTS	6.5	28/09/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
57	PHẠM CÔNG VĨ TUYẾN	22/09/2006	Nữ	31251022425	IELTS	6	13/04/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
58	PHẠM HỒ KHÁNH NGỌC	09/10/2007	Nữ	31251022310	IELTS	6	13/02/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
59	PHẠM LÊ KIM UYÊN	22/10/2007	Nữ	31251022109	IELTS	6.5	11/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
60	PHẠM NGỌC YẾN LINH	10/06/2007	Nữ	31251021438	IELTS	6.5	25/06/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
61	PHẠM TRẦN KHÁNH VÂN	30/08/2007	Nữ	31251020707	IELTS	6	07/12/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
62	PHAN NGỌC GIANG THANH	05/03/2007	Nữ	31251028406	IELTS	6.5	28/04/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
63	PHI VĂN HƯNG	15/11/2007	Nam	31251020520	IELTS	6.5	10/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
64	THƯƠNG MỸ KIM	22/07/2007	Nữ	31251021864	IELTS	6.5	22/07/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
65	TRẦN BẢO NGỌC	05/01/2007	Nữ	31251021992	IELTS	6	18/05/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
66	TRẦN LÊ THUY TRANG	05/05/2007	Nữ	31251027320	IELTS	6.5	24/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
67	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	02/06/2006	Nữ	31251021441	IELTS	6.5	05/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
68	TRƯƠNG BẢO HÂN	16/02/2007	Nữ	31251020403	IELTS	6	18/04/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
69	TRƯƠNG THANH PHONG	18/11/2007	Nam	31251028297	IELTS	7	04/05/2025	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
70	VÕ THÀNH ĐẠT	29/01/2007	Nam	31251022309	IELTS	7	03/08/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
71	VÕ XUÂN QUỲNH	15/07/2007	Nữ	31251020216	IELTS	6	15/10/2024	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
72	CAO PHƯƠNG TRINH	09/07/2007	Nữ	31251021741	IELTS	7	27/07/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
73	HOÀNG HÀ MY	25/07/2007	Nữ	31251022149	IELTS	6.5	23/11/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
74	LÊ BẢO UYÊN	14/01/2007	Nữ	31251026639	IELTS	6.5	06/03/2025	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
75	LÊ NGỌC NHƯ Ý	18/04/2007	Nữ	31251020276	IELTS	6.5	25/08/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
76	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT KHOA	08/03/2007	Nam	31251020402	IELTS	6.5	15/06/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
77	NGUYỄN HOÀI ANH THỊ	20/03/2007	Nữ	31251024474	IELTS	6	30/11/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
78	NGUYỄN HOÀNG NGHỊ	22/04/2007	Nam	31251020620	IELTS	6.5	20/07/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
79	PHẠM MINH NHÂN	09/10/2007	Nam	31251026248	IELTS	6.5	20/07/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
80	PHẠM TUẤN PHONG	30/11/2007	Nam	31251020329	IELTS	6.5	07/12/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
81	PHAN HOÀI AN	05/02/2007	Nữ	31251020619	IELTS	7	27/07/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
82	THUY NGỌC KHÁNH LINH	27/07/2007	Nữ	31251021616	IELTS	6.5	02/08/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
83	TÔ ĐÌNH LỘC	01/12/2007	Nam	31251021068	IELTS	6	02/10/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
84	TRẦN NGUYỄN NGỌC HUY	31/08/2007	Nam	31251020896	IELTS	6	22/02/2025	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
85	TRẦN THU NGỌC	04/10/2007	Nữ	31251021617	IELTS	6.5	03/08/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
86	VŨ HỒNG DƯƠNG	24/12/2007	Nữ	3125102832	IELTS	7	16/11/2024	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
87	HOÀNG NỮ ANH THƯ	15/04/2007	Nữ	31251027811	IELTS	6	08/02/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
88	ĐỖ AN PHÚC	05/08/2007	Nam	31251027556	IELTS	6.5	26/10/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
89	HOÀNG KỶ ANH	30/11/2007	Nữ	31251023580	IELTS	6.5	19/10/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
90	NGÔ QUỐC TRUNG	27/12/2007	Nam	31251022362	IELTS	7	27/07/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
91	NGUYỄN ĐẶNG VINH PHÚC	20/12/2007	Nam	31251020817	IELTS	7.5	23/02/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
92	NGUYỄN HOÀNG QUẾ CHÂU	02/01/2007	Nữ	31251027367	IELTS	7	29/12/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
93	NGUYỄN NGỌC BẢO	12/04/2007	Nam	31251020635	IELTS	7	25/01/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
94	NGUYỄN PHẠM HOÀNG AN	14/09/2007	Nữ	31251020726	IELTS	7.5	12/04/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
95	NGUYỄN TIẾN MẠNH	15/07/2007	Nam	31251027307	IELTS	6	26/10/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
96	PHẠM GIA THÀNH DUY	29/12/2007	Nam	31251023685	IELTS	6	20/08/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
97	PHẠM HỮA NHẬT MINH	05/11/2007	Nam	31251027554	IELTS	7	09/03/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
98	PHẠM NGUYỄN BẢO CHÂU	01/06/2007	Nữ	31251020816	IELTS	6.5	03/11/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
99	PHẠM PHÚ HÒA	30/05/2007	Nam	31251026651	IELTS	6	08/08/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
100	PHÙNG KHÁNH QUÂN	11/11/2007	Nam	31251024770	IELTS	7	26/07/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
101	TRẦN HẢI YẾN	09/11/2007	Nữ	31251022363	IELTS	7	14/02/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
102	TRẦN MINH QUÂN	24/07/2007	Nam	31251027591	IELTS	7	14/12/2023	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
103	VŨ QUANG THÁI	07/09/2007	Nam	31251023515	IELTS	7	02/11/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
104	ĐẶNG NGỌC YẾN NHI	23/09/2007	Nữ	31251022361	IELTS	6	09/05/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
105	LÊ MINH HUY	29/12/2006	Nam	31251027190	IELTS	6	22/02/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
106	MAHAMONGKOL THÁI THỊNH	27/08/2007	Nam	31251021658	IELTS	7	07/06/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
107	NGÔ QUỲNH ANH	21/01/2007	Nữ	31251024876	IELTS	5	26/10/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
108	NGUYỄN MINH HOÀNG	01/01/2007	Nam	31251023514	IELTS	8	21/12/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
109	PHẠM HỒ QUẾ PHƯƠNG	05/03/2007	Nữ	31251021113	IELTS	6	26/04/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
110	PHẠM MINH NHẬT	07/05/2007	Nam	31251026174	IELTS	7.5	16/11/2024	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
111	TRẦN NHẬT NAM	29/04/2007	Nam	31251022360	IELTS	6	11/01/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
112	VŨ THANH THẢO	11/04/2007	Nữ	31251021311	IELTS	6	23/02/2025	7510605_02	Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
113	ĐÀM NGỌC BẢO CHÂU	04/02/2007	Nữ	31251021543	IELTS	7	24/02/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
114	ĐINH KỶ HẢI	17/08/2007	Nam	31251027339	IELTS	7	15/07/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
115	ĐỖ TRINH THY GIANG	03/01/2007	Nữ	31251028409	IELTS	7.5	03/02/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
116	HOÀNG TRỌNG DUY	17/09/2007	Nam	31251026382	IELTS	7	27/07/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
117	HỒNG MAI	11/11/2007	Nữ	31251020665	IELTS	6.5	27/07/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
118	KHỔNG THỊ YẾN NHI	28/04/2007	Nữ	31251023415	IELTS	7	20/07/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
119	LÊ NGỌC GIA HÂN	23/10/2007	Nữ	31251020178	IELTS	7.5	25/05/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
120	LÊ THANH HIẾU	04/07/2007	Nam	31251026383	IELTS	7	23/11/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
121	LƯU HOÀNG THANH LINH	08/03/2007	Nữ	31251027783	IELTS	7	09/02/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
122	NGÔ KHÁNH LINH	11/03/2007	Nữ	31251027377	IELTS	7	05/12/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
123	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	25/03/2007	Nam	31251023328	IELTS	7	15/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
124	NGUYỄN HỒNG QUÂN	25/06/2007	Nam	31251022222	IELTS	7	05/10/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
125	NGUYỄN KỲ DUYÊN	19/11/2007	Nữ	31251020048	IELTS	7	12/10/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
126	PHẠM ANH THƯ	04/11/2007	Nữ	31251021819	IELTS	7	06/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
127	PHẠM NGUYỄN DUY KHƯƠNG	16/10/2007	Nam	31251023167	IELTS	6	22/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
128	PHẠM TÚ ANH	10/05/2007	Nữ	31251025810	IELTS	7	27/04/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
129	PHAN BẢO CHÂU	16/11/2007	Nữ	31251021187	IELTS	7	03/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
130	PHAN CÔNG TẤN ĐẠT	04/10/2007	Nam	31251027827	IELTS	6.5	11/01/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
131	TÔ PHÚC THỊNH	01/11/2007	Nam	31251021954	IELTS	6.5	22/03/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
132	TRẦN ANH QUÂN	07/11/2007	Nam	31251026217	IELTS	6.5	08/03/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
133	TRẦN BẢO VÂN	26/07/2007	Nữ	31251021820	IELTS	6	20/04/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
134	TRẦN ĐỨC DUY	18/01/2007	Nam	31251023414	IELTS	6	13/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
135	TRƯƠNG NGỌC MÃN	09/11/2007	Nữ	31251020369	IELTS	6	08/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
136	VÕ HUỖNH MINH KHÁNH	18/08/2007	Nam	31251024037	IELTS	7.5	24/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
137	VÕ NGUYỄN HOÀNG MỸ	14/11/2007	Nữ	31251021712	IELTS	6	15/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
138	VŨ HẢI ĐĂNG	01/02/2007	Nam	31251028161	IELTS	7.5	06/07/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
139	CAO DẠ THẢO LINH	18/06/2007	Nữ	31251027532	IELTS	7.5	29/08/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
140	ĐẶNG GIA QUYÊN	29/05/2007	Nữ	31251027950	IELTS	7	14/12/2023	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
141	HUỖNH NGUYỄN THỦY LY	10/02/2007	Nữ	31251027113	IELTS	7	07/12/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
142	NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	19/08/2007	Nữ	31251027424	IELTS	7.5	08/12/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
143	NGUYỄN NHƯ HÀ NGÂN	05/09/2007	Nữ	31251027935	IELTS	6.5	07/12/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
144	PHẠM HUỖNH ĐĂNG KHOA	18/04/2007	Nam	31251024163	IELTS	8	07/09/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
145	PHẠM NHẬT MINH	17/01/2007	Nam	31251023329	IELTS	5.5	15/06/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
146	TRẦN KIM HOÀNG	28/04/2007	Nữ	31251025103	IELTS	6	14/06/2025	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
147	TRƯƠNG TẤN PHƯỚC	06/02/2007	Nam	31251020985	IELTS	7	10/11/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
148	VĂN TRẦN CÔNG TRÍ	08/10/2007	Nam	31251026713	IELTS	5.5	14/12/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
149	VÕ ĐĂNG HỒNG VIỆT	31/01/2007	Nam	31251027494	IELTS	6.5	08/12/2024	7340115_02	Công nghệ Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
150	BÙI HOÀNG ANH TUÂN	07/09/2007	Nam	31251022511	IELTS	7	30/11/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
151	ĐÀO NGỌC QUỲNH NHƯ	31/10/2007	Nữ	31251027779	IELTS	6.5	31/08/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
152	DƯƠNG NGỌC UYÊN NHI	10/02/2007	Nữ	31251021893	IELTS	7.5	13/02/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
153	LÊ THUY KHÁNH LY	26/06/2007	Nữ	31251022346	IELTS	7	27/07/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
154	NGUYỄN DƯƠNG TRÚC LINH	15/02/2007	Nữ	31251023978	IELTS	7.5	27/07/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
155	NGUYỄN NGỌC MỸ	05/09/2007	Nữ	31251025019	IELTS	7	13/06/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
156	NGUYỄN PHÚC CÁT TƯỜNG	22/03/2007	Nữ	31251021753	IELTS	6.5	19/07/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
157	NGUYỄN VIỆT HÀ	07/04/2007	Nữ	31251023214	IELTS	6.5	03/08/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
158	PHẠM KHÁNH NGÂN	20/11/2007	Nữ	31251021105	IELTS	7	13/10/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
159	PHẠM LÊ NGỌC KHÁNH	02/09/2007	Nữ	31251022698	IELTS	6	06/03/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
160	TRƯƠNG MINH TUÂN	03/04/2007	Nam	31251022825	IELTS	5.5	13/06/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
161	CÙ CẨM TÚ	22/08/2006	Nữ	31251028041	IELTS	6.5	23/03/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
162	ĐẶNG TÂM NHẬT TẢO	14/08/2007	Nam	31251027728	IELTS	7	08/03/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
163	HỒ ĐẶNG MỸ DUYÊN	21/01/2007	Nữ	31251026692	IELTS	5	22/02/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
164	HOÀNG THANH NHÂN	16/01/2007	Nữ	31251027851	IELTS	6.5	26/10/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
165	HUỖNH PHƯƠNG VY	22/08/2007	Nữ	31251024845	IELTS	6.5	11/01/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
166	LÊ NGUYỄN HOÀI ANH	09/04/2007	Nữ	31251028137	IELTS	6.5	08/08/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
167	LÊ THỊ THU THƯƠNG	08/11/2007	Nữ	31251024106	IELTS	6.5	08/03/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
168	NGUYỄN PHẠM THANH THẢO	23/04/2007	Nữ	31251021307	IELTS	6.5	27/12/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
169	NGUYỄN THANH TÂM	02/10/2007	Nữ	31251022347	IELTS	6.5	16/11/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
170	PHẠM PHÚ TRỌNG	25/11/2007	Nam	31251021467	IELTS	7	28/04/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
171	PHẠM HUY HOÀNG	22/07/2006	Nam	31251026799	IELTS	6.5	07/03/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
172	TRẦN DƯƠNG HƯƠNG THẢO	14/02/2007	Nữ	31251022348	IELTS	6	13/05/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
173	TRẦN NGỌC KHÁ UYÊN	08/04/2007	Nữ	31251027392	IELTS	6.5	19/07/2025	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
174	TRẦN THIÊN ÂN	15/05/2007	Nam	31251025923	IELTS	7	19/10/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
175	VŨ HOÀNG LÂM NHƯ	20/12/2007	Nữ	31251020283	IELTS	7	17/08/2024	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
176	ĐẶNG BỬU KHÁNH	07/06/2007	Nam	31251026795	IELTS	6.5	26/10/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
177	ĐẶNG NGỌC HOÀNG KHANG	13/06/2007	Nam	31251021590	IELTS	7	19/04/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
178	ĐINH TẤN CƯỜNG	23/09/2007	Nam	31251024763	IELTS	7	29/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
179	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN	27/04/2007	Nữ	31251023868	IELTS	7	02/11/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
180	HOÀNG LÊ MINH KHÔI	01/03/2007	Nam	31251024669	IELTS	7	13/07/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
181	HUYỀN GIA HUY	05/04/2007	Nam	31251027296	IELTS	6	15/01/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
182	LÂM TIỂU PHỤNG	11/11/2007	Nữ	31251026307	IELTS	6.5	12/07/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
183	LÊ HỒNG PHÚC	26/12/2007	Nam	31251028022	IELTS	7	23/12/2023	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
184	LÊ MINH THUẬN	07/01/2007	Nam	31251020790	IELTS	7.5	16/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
185	LÊ NGUYỄN NGỌC UYÊN	29/05/2007	Nữ	31251020887	IELTS	6.5	10/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
186	LÊ TRUNG HIẾU	08/08/2007	Nam	31251023454	IELTS	6	16/12/2023	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
187	LÊ VŨ QUỐC HUY	03/12/2007	Nam	31251021732	IELTS	7.5	08/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
188	NGUYỄN HOÀNG THANH NHIÊN	14/12/2007	Nữ	31251021043	IELTS	7	09/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
189	NGUYỄN HOÀNG VĨ	14/03/2007	Nam	31251023887	IELTS	7	22/09/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
190	NGUYỄN MINH LUÂN	17/12/2007	Nam	31251025028	IELTS	6	29/11/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
191	NGUYỄN THỊ THANH NHẢ	22/12/2007	Nữ	31251026633	IELTS	7	30/11/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
192	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	17/10/2007	Nam	31251020509	IELTS	7	22/01/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
193	NGUYỄN VÕ BÍCH TUYỀN	05/10/2007	Nữ	31251025705	IELTS	7	17/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
194	PHẠM HIẾN LONG	30/01/2007	Nam	31251021591	IELTS	7	14/12/2023	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
195	PHAN THIÊN PHÚC	26/02/2007	Nam	31251025911	IELTS	6.5	21/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
196	TỔNG QUANG DŨNG	15/09/2007	Nam	31251028330	IELTS	5.5	26/04/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
197	TRẦN HẠO DÂN	28/11/2007	Nam	31251022447	IELTS	5.5	29/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
198	TRẦN NGỌC KHÁNH HÀ	24/06/2007	Nữ	31251020207	IELTS	7	06/04/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
199	TRẦN NGUYỄN THANH UYÊN	01/03/2007	Nữ	31251027641	IELTS	6.5	08/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
200	TRƯƠNG NGUYỄN XUÂN AN	25/12/2007	Nữ	31251023711	IELTS	6.5	22/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
201	VŨ NGUYỄN KHẢ HÂN	18/06/2007	Nữ	31251027471	IELTS	7	26/03/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
202	VŨ THỤY KHÁNH BÌNH	19/08/2007	Nữ	31251022289	IELTS	7	20/06/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
203	ĐỖ MẠI THẢO	26/07/2006	Nữ	31251025062	IELTS	6	18/07/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
204	LÊ PHƯƠNG LINH	31/01/2007	Nữ	31251024744	IELTS	6	27/07/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
205	NGÔ QUỐC ĐĂNG	16/10/2007	Nam	31251025533	IELTS	7	05/06/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
206	NGUYỄN ĐỨC MINH CHÂU	16/11/2007	Nữ	31251026241	IELTS	6	19/10/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
207	NGUYỄN HOÀNG NGỌC LINH	14/09/2007	Nữ	31251022291	IELTS	6.5	28/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
208	NGUYỄN KHÁNH LINH	18/06/2007	Nữ	31251023455	IELTS	6.5	16/12/2023	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
209	NGUYỄN PHÚC SANG	05/04/2007	Nam	31251023026	IELTS	6.5	24/08/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
210	NGUYỄN VĂN ANH TUẤN	19/11/2007	Nam	31251027611	IELTS	7	29/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
211	TRẦN ĐỨC TÍN	01/01/2005	Nam	31251027971	IELTS	6	09/08/2025	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
212	TRẦN ĐỨC TOÀN	07/01/2007	Nam	31251021245	IELTS	6.5	18/01/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
213	VŨ HẢI YẾN	01/10/2007	Nữ	31251024943	IELTS	5.5	28/12/2024	7340205	Công nghệ tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
214	ĐOÀN TẤN DŨNG	03/03/2007	Nam	31251020910	IELTS	5.5	03/08/2024	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
215	HÀ ĐỨC MINH	05/07/2007	Nam	31251028252	IELTS	6	26/10/2024	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
216	HUYỀN NGỌC GIA HÂN	29/10/2007	Nữ	31251020417	IELTS	7	07/03/2025	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
217	HUYỀN QUANG NGỌC	22/08/2007	Nam	31251022852	IELTS	6.5	30/07/2024	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
218	LÊ THANH NHÂN	23/02/2007	Nam	31251021102	IELTS	6.5	01/09/2024	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
219	NGUYỄN BÌNH MINH	26/11/2007	Nam	31251028225	IELTS	6	13/02/2025	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
220	NGUYỄN GIA PHÚ	31/12/2007	Nam	31251021302	IELTS	7.5	06/07/2024	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
221	NGUYỄN HOÀI AN	04/05/2007	Nữ	31251021301	IELTS	6	10/11/2024	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
222	NGUYỄN LÊ MINH NGHĨA	12/12/2007	Nam	31251026988	IELTS	7.5	22/03/2025	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
223	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	04/04/2007	Nữ	31251023646	IELTS	6	22/06/2024	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
224	TRẦN THỊ YẾN NHI	26/01/2007	Nữ	31251027366	IELTS	5	15/03/2025	7480201_01	Công nghệ thông tin	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
225	ĐOÀN MINH HUY	03/12/2007	Nam	31251026266	IELTS	6.5	30/11/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
226	HOÀNG NGỌC HÂN	14/11/2007	Nữ	31251024211	IELTS	5.5	23/03/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
227	HOÀNG MÃN NHI	15/12/2007	Nữ	31251021656	IELTS	6.5	29/09/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
228	LÊ THỊ MINH HÒA	10/02/2007	Nữ	31251023504	IELTS	7	14/12/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
229	NGUYỄN ĐÌNH BẢO NGHI	16/09/2007	Nữ	31251020333	IELTS	6	22/06/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
230	NGUYỄN DƯƠNG GIA BẢO	06/02/2007	Nam	31251027927	IELTS	6	21/12/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
231	NGUYỄN HỮU MINH TRÍ	17/09/2007	Nam	31251027631	IELTS	6	22/05/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
232	NGUYỄN THỊ THU THÚY	30/05/2007	Nữ	31251027105	IELTS	6	08/02/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
233	PHẠM NGUYỄN HANH NGUYỄN	26/04/2007	Nữ	31251025238	IELTS	7	13/10/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
234	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	02/06/2007	Nữ	31251024500	IELTS	5	06/07/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
235	PHÙNG NGUYỄN HẢI ĐĂNG	17/10/2007	Nam	31251020158	IELTS	6	17/05/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
236	TRẦN HIẾN VY	27/06/2007	Nữ	31251023979	IELTS	5.5	22/02/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
237	TRẦN THANH TRÀ	12/07/2007	Nữ	31251023506	IELTS	6.5	03/08/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
238	TRẦN TRÍ Hào	10/11/2007	Nam	31251021106	IELTS	6.5	04/05/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
239	ĐINH NGUYỄN TUẤN Tú	23/03/2007	Nam	31251024502	IELTS	6.5	22/02/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
240	ĐỖ NGỌC TƯỜNG VY	04/09/2007	Nữ	31251023041	IELTS	6.5	24/02/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
241	NGÔ NGỌC ĐỨC Hòa	15/11/2007	Nam	31251024498	IELTS	6	28/12/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
242	NGUYỄN HẢI YẾN	22/12/2007	Nữ	31251021108	IELTS	6.5	18/08/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
243	PHẠM NHẬT QUỲNH	09/09/2007	Nữ	31251026267	PTE	60	21/07/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
244	PHAN PHÙNG BẢO UYÊN	03/10/2007	Nữ	31251026425	IELTS	6.5	08/06/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
245	TRƯƠNG ĐOÀN KHÁNH NGÂN	30/10/2007	Nữ	31251021754	IELTS	6	18/07/2025	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
246	TỪ MINH TRIẾT	01/01/2007	Nam	31251026766	IELTS	6.5	16/11/2024	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
247	HÀ MINH TRIẾT	28/11/2007	Nam	31251025827	IELTS	6.5	13/02/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
248	LÊ THỊ TÂM HIỀN	07/03/2007	Nữ	31251021584	IELTS	7.5	10/08/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
249	NGUYỄN ĐỖ BÁ CƯỜNG	03/07/2007	Nam	31251027893	IELTS	6.5	19/11/2023	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
250	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	03/11/2007	Nữ	31251026678	IELTS	6	17/08/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
251	NGUYỄN VIỆT DŨNG	26/11/2007	Nam	31251028017	IELTS	6	16/11/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
252	PHẠM XUÂN HUY HOÀNG	25/03/2007	Nam	31251020693	IELTS	6.5	09/05/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
253	TRẦN QUỐC THÀNH	27/10/2007	Nam	31251023451	IELTS	7	07/09/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
254	ĐẶNG TRẦN QUANG THỨC	12/10/2007	Nam	31251021586	IELTS	6	11/05/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
255	LÊ ĐỨC HIẾN LONG	08/05/2007	Nam	31251020083	IELTS	7.5	03/11/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
256	NGUYỄN ANH TUẤN	10/11/2007	Nam	31251020206	IELTS	6	17/08/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
257	NGUYỄN BẢO MINH	21/11/2007	Nam	31251021585	IELTS	7	22/12/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
258	NGUYỄN HUỠNH KHÁNH ĐOÀN	07/11/2007	Nữ	31251022565	IELTS	6	14/09/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
259	NGUYỄN QUỲNH ANH	18/10/2007	Nữ	31251020203	IELTS	6.5	25/01/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
260	PHẠM GIA HÂN	07/08/2007	Nữ	31251020387	IELTS	6.5	18/06/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
261	PHAN NGỌC TƯỜNG VY	05/09/2007	Nữ	31251021775	IELTS	6.5	07/09/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
262	TRẦN HOÀN KHẢI	17/03/2007	Nam	31251021727	IELTS	6.5	05/10/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
263	TRANG MINH CƯƠNG	01/03/2007	Nam	31251020692	IELTS	7	04/01/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
264	VÕ NGUYỄN THÀNH TÀI	15/06/2007	Nam	31251021842	IELTS	6	17/08/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
265	ĐẶNG NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	06/01/2007	Nữ	31251028018	IELTS	6	07/12/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
266	NGUYỄN MINH ĐỨC	04/08/2007	Nam	31251021583	IELTS	6	19/01/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
267	NGUYỄN PHẠM KHÁNH NHƯ	18/10/2007	Nữ	31251021729	IELTS	6.5	18/04/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
268	NGUYỄN TUẤN HÙNG	31/08/2007	Nam	31251024641	IELTS	7.5	02/10/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
269	PHẠM THỊ NHƯ TRÂM	16/06/2007	Nữ	31251026562	IELTS	6	10/06/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
270	TRẦN HỒ AN	01/02/2007	Nam	31251026240	IELTS	6	12/07/2025	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
271	TRẦN LÊ TẤN PHÁT	14/01/2007	Nam	31251022488	IELTS	6	24/08/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
272	TRỊNH HẢI BĂNG	02/02/2006	Nam	31251024323	IELTS	5	18/04/2024	7340201_06	Đầu tư tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
273	NGUYỄN NHẬT ANH	04/03/2007	Nam	31251021298	IELTS	6.5	29/12/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ s	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
274	PHAN NGUYỄN HÀ MY	01/04/2007	Nữ	31251027667	IELTS	6	15/03/2025	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ s	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
275	VŨ DUY KHANG	12/09/2007	Nam	31251020631	IELTS	6	10/08/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ s	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
276	MAI THANH PHÚ	09/01/2007	Nam	31251021465	IELTS	7.5	11/05/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ s	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
277	NGUYỄN HỮU TUẤN ĐẠT	19/02/2007	Nam	31251021299	IELTS	6	21/12/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ s	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
278	PHẠM MINH TRIẾT	06/08/2007	Nam	31251023644	IELTS	6	16/03/2025	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ s	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
279	TRƯƠNG GIA KHANG	16/08/2007	Nam	31251023213	IELTS	6	22/06/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ s	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
280	YU CHIÊU LƯỢNG	12/05/2007	Nam	31251024496	TOEIC	670	09/08/2024	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ s	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
281	BÙI KIM NGÂN	30/01/2007	Nữ	31251025017	IELTS	7.5	14/12/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
282	CAO NGỌC ANH	18/07/2007	Nữ	31251022326	IELTS	6	13/04/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
283	ĐẶNG MINH NGỌC	22/09/2007	Nữ	31251027549	IELTS	6	28/09/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
284	ĐỖ LÊ MỸ TRẦN	29/01/2007	Nữ	31251021279	IELTS	7	08/03/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
285	HỒ THỊ NHƯ TRÀ	07/04/2007	Nữ	31251027492	IELTS	6.5	19/01/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
286	HỒ XUÂN THANH	18/09/2007	Nữ	31251024817	IELTS	7	31/12/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
287	LÂM NGỌC ANH MINH	22/08/2007	Nữ	31251022976	IELTS	5.5	12/07/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
288	LÊ THỊ THUY TRANG	22/03/2007	Nữ	31251025177	IELTS	8	24/07/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
289	LƯU THỊ DẠ THẢO	31/03/2007	Nữ	31251028056	IELTS	6	22/02/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
290	NGUYỄN BÙI HẢI ANH	25/11/2007	Nam	31251021083	IELTS	7	07/12/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
291	NGUYỄN ĐOÀN CẨM VY	03/07/2007	Nữ	31251025844	IELTS	5	08/03/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
292	NGUYỄN HÀ HẢI YẾN	22/01/2007	Nữ	31251021878	IELTS	6.5	05/12/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
293	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	02/01/2007	Nữ	31251028233	IELTS	7	01/06/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
294	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	14/04/2006	Nữ	31251024645	IELTS	6.5	04/02/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
295	NGUYỄN QUỐC ĐÀI	23/09/2007	Nam	31251024249	IELTS	5.5	17/01/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
296	NGUYỄN THANH HÀ	23/03/2007	Nữ	31251024482	IELTS	6	19/04/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
297	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	10/01/2007	Nữ	31251025485	IELTS	5.5	19/10/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
298	NGUYỄN THỊ LAN ANH	29/03/2007	Nữ	31251028158	IELTS	6.5	19/10/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
299	PHẠM MINH BẢO	29/03/2007	Nam	31251021451	IELTS	7	25/11/2023	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
300	PHẠM THỊ MAI THY	08/05/2007	Nữ	31251023976	IELTS	5.5	24/08/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
301	TRẦN NGỌC BẢO NGÂN	23/08/2007	Nữ	31251027178	IELTS	7	05/12/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
302	TRẦN NGUYỄN NHẬT AN	18/03/2007	Nữ	31251021876	IELTS	6.5	05/10/2024	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
303	VÕ NGỌC KHÁNH LY	27/03/2007	Nữ	31251021631	IELTS	6	22/02/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
304	VÕ TRẦN TRÍ BẢO	20/01/2007	Nam	31251020622	IELTS	6	22/03/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
305	VŨ BAN MAI	30/01/2007	Nữ	31251020902	IELTS	6	23/07/2025	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
306	NGÔ LÊ NGỌC LAN	18/06/2007	Nữ	31251020097	IELTS	6.5	08/04/2025	7340301_02	Kế toán công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
307	NGUYỄN HÙNG HƯNG	04/11/2007	Nam	31251022921	IELTS	6.5	11/05/2025	7340301_02	Kế toán công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
308	NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	29/04/2007	Nữ	31251023972	IELTS	5.5	25/05/2025	7340301_02	Kế toán công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
309	PHẠM ĐĂNG VĂN ANH	24/08/2007	Nữ	31251021435	IELTS	6.5	08/03/2025	7340301_02	Kế toán công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
310	BỒ VŨ PHƯƠNG NGHI	04/12/2007	Nữ	31251023269	IELTS	5.5	22/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
311	BÙI VƯƠNG NHẬT MINH	11/06/2007	Nam	31251023232	IELTS	5.5	22/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
312	HÀ NGỌC NHÃ UYÊN	16/11/2007	Nữ	31251025833	IELTS	5.5	20/04/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
313	HOÀNG VŨ THANH HẰNG	02/11/2007	Nữ	31251021851	IELTS	5	18/05/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
314	HUYỀN KIM KHÁNH	12/01/2007	Nữ	31251024602	IELTS	5.5	03/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
315	HUYỀN PHÚC AN	09/02/2007	Nam	31251024242	IELTS	6	22/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
316	HUYỀN THỊ THANH THẢO	18/06/2007	Nữ	31251023243	IELTS	5.5	22/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
317	LÊ ANH THÙY	14/02/2007	Nữ	31251023568	IELTS	6.5	23/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
318	LÊ BÙI ĐĂNG KHOA	01/04/2007	Nam	31251026138	IELTS	5	18/05/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
319	LÊ HỒ TRÚC HẠ	17/05/2007	Nữ	31251022304	IELTS	6.5	07/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
320	LÊ MỸ NGHI	13/11/2007	Nữ	31251023201	IELTS	6	15/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
321	LÊ THẢO VY	07/08/2007	Nữ	31251020519	IELTS	6	06/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
322	LƯU KIẾN PHONG	10/08/2007	Nam	31251020798	IELTS	6	08/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
323	NGUYỄN ĐỨC KHẢI	26/05/2007	Nam	31251021982	IELTS	5	20/04/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
324	NGUYỄN GIAO UYÊN	10/11/2007	Nữ	31251021860	IELTS	7	05/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
325	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	15/11/2007	Nam	31251022308	IELTS	6.5	31/03/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
326	NGUYỄN PHAN NHẬT MINH	04/03/2007	Nữ	31251027169	IELTS	5.5	08/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
327	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	25/01/2007	Nữ	31251024766	IELTS	5.5	26/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
328	NGUYỄN QUANG MINH	05/11/2007	Nam	31251020703	IELTS	6.5	23/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
329	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	20/04/2007	Nữ	31251020093	IELTS	6	14/09/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
330	NHÂM NGỌC THẢO VÂN	12/04/2007	Nữ	31251020096	IELTS	7	03/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
331	PHẠM TRẦN NGỌC LINH	19/10/2007	Nữ	31251021057	IELTS	6	08/12/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
332	PHAN NGỌC THẢO NGUYỄN	27/02/2007	Nữ	31251023202	IELTS	6	15/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
333	THƯỢNG NGUYỄN BẢO HÂN	14/07/2007	Nữ	31251023199	IELTS	6	10/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
334	TRẦN NGỌC MINH TÂM	24/08/2007	Nữ	31251022107	IELTS	7	15/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
335	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN	03/04/2007	Nữ	31251023137	IELTS	5	10/04/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
336	BÙI TRỊNH BẢO ANH	23/06/2007	Nữ	31251021735	IELTS	7	16/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
337	BÙI TRÚC HẢI ANH	29/12/2007	Nữ	31251020514	IELTS	6	02/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
338	ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN	14/01/2007	Nữ	31251024810	IELTS	6	21/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
339	ĐINH MINH PHÚC	21/01/2007	Nam	31251023204	IELTS	5.5	22/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
340	HOÀNG PHI YẾN	09/08/2007	Nữ	31251023469	IELTS	6.5	20/07/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
341	HUYỀN GIA BẢO	13/10/2007	Nam	31251020699	IELTS	6.5	24/07/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
342	HUYỀN NHƯ KIM CƯƠNG	17/07/2007	Nữ	31251023970	IELTS	6	06/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
343	KHUU QUỐC VIỆT	26/03/2007	Nam	31251021434	IELTS	6	18/01/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
344	LÊ KIM YẾN	29/11/2007	Nữ	31251025684	IELTS	6	15/12/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
345	LÊ MẬU HOÀNG BÁCH	21/08/2007	Nam	31251024764	IELTS	7	25/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
346	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRINH	14/05/2007	Nữ	31251020706	IELTS	7	08/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
347	NGUYỄN ĐOÀN ANH MINH	02/10/2007	Nam	31251020092	IELTS	6.5	19/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
348	NGUYỄN HẢI NAM	03/08/2007	Nam	31251023462	IELTS	6.5	23/12/2023	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
349	NGUYỄN HOÀNG MINH TÚ	12/01/2007	Nữ	31251021266	IELTS	5.5	20/04/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
350	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	30/01/2007	Nam	31251021258	IELTS	6	13/07/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
351	NGUYỄN KHÁNH LINH	14/07/2007	Nữ	31251024576	IELTS	6	19/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
352	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	27/12/2007	Nữ	31251020328	IELTS	7	19/07/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
353	NGUYỄN NGỌC DIỆP	24/01/2007	Nữ	31251027009	IELTS	5	26/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
354	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	15/07/2007	Nữ	31251020210	IELTS	5.5	23/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
355	NGUYỄN QUỲNH ANH	09/11/2007	Nữ	31251021250	IELTS	6.5	16/03/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
356	NGUYỄN THÁI BẢO NHI	31/05/2007	Nữ	31251025912	IELTS	5.5	04/07/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
357	NGUYỄN THỊ DIỆP ANH	01/03/2007	Nữ	31251021047	IELTS	6.5	15/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
358	PHẠM PHƯƠNG THẢO	16/09/2007	Nữ	31251020517	IELTS	6.5	30/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
359	PHẠM TRẦN CẨM THUẬN	24/09/2007	Nữ	31251024466	IELTS	6	08/07/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
360	THẦN NGỌC QUỲNH NHƯ	04/07/2007	Nữ	31251020618	IELTS	6	28/09/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
361	TÔ NGUYỄN QUẾ CHI	14/12/2007	Nữ	31251023713	IELTS	6.5	20/07/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
362	TRƯƠNG NGUYỄN THANH LIÊM	15/04/2007	Nam	31251024458	IELTS	5.5	15/06/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
363	VÕ HÀ MỸ NGỌC	27/10/2007	Nữ	31251026978	IELTS	6.5	28/09/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
364	VŨ HÀ MY	12/12/2007	Nữ	31251022306	IELTS	6.5	16/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
365	VŨ THỊ NGỌC THỊ	14/11/2007	Nữ	31251021259	IELTS	5.5	26/04/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
366	BÙI TIẾN VĨ	25/10/2006	Nam	31251023842	IELTS	6	31/08/2023	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
367	CHÂU THỊ MINH THƯ	02/01/2007	Nữ	31251023206	IELTS	6	30/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
368	CHIÊM VĨ KIẾT	18/07/2007	Nam	31251023298	IELTS	5.5	11/01/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
369	ĐẶNG NGỌC LINH	09/10/2007	Nữ	31251021056	IELTS	6.5	24/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
370	ĐẶNG THỊ TUYẾT GIÀU	08/11/2007	Nữ	31251023837	IELTS	6	08/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
371	ĐẶNG THUY VÂN	05/06/2007	Nữ	31251022528	IELTS	5	29/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
372	ĐỖ LÊ VIỆT CƯỜNG	17/12/2007	Nam	31251021048	IELTS	6.5	26/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
373	ĐỖ NGỌC KHANH	10/11/2007	Nữ	31251021606	IELTS	6.5	15/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
374	HỒ MẪN THY	15/03/2007	Nữ	31251024467	IELTS	6	15/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
375	LÂM CHÂN TÚ	13/04/2007	Nữ	31251023638	IELTS	6	12/07/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
376	LÊ TƯỜNG VÂN	17/10/2007	Nữ	31251024470	IELTS	6.5	28/09/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
377	LƯU MỸ HUỖN	02/12/2007	Nữ	31251024174	IELTS	6	08/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
378	MAI QUỲNH NHƯ	19/11/2007	Nữ	31251024462	IELTS	6.5	24/05/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
379	NGUYỄN CÁT BẢO TRINH	06/06/2007	Nữ	31251027023	IELTS	5.5	26/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
380	NGUYỄN KIM TRẦN	07/10/2007	Nữ	31251023611	IELTS	6.5	14/12/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
381	NGUYỄN LAN ANH	29/07/2007	Nữ	31251026741	IELTS	5	11/01/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
382	NGUYỄN LÊ THANH MAI	01/10/2007	Nữ	31251021058	PTE	61	23/07/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
383	NGUYỄN MINH HUỆ	28/06/2007	Nữ	31251024455	IELTS	6	24/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
384	NGUYỄN MINH NHƯ	11/04/2007	Nữ	31251023465	IELTS	6	30/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
385	NGUYỄN NGỌC DIỄM	30/01/2007	Nữ	31251021049	IELTS	5.5	23/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
386	NGUYỄN NGỌC HẢI ĐẶNG	06/07/2007	Nam	31251025749	IELTS	6.5	22/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
387	NGUYỄN NGỌC MAI TRÂM	25/11/2007	Nữ	31251022689	IELTS	6	08/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
388	NGUYỄN PHÚ NHƯ Ý	09/10/2007	Nữ	31251024471	IELTS	6.5	16/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
389	NGUYỄN THANH THẢO	05/08/2007	Nữ	31251021611	IELTS	6	06/12/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
390	NGUYỄN THANH THUY QUỲNH	24/05/2007	Nữ	31251021609	IELTS	6.5	24/05/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
391	NGUYỄN THỊ TỔ NHI	27/08/2007	Nữ	31251024460	IELTS	7	15/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
392	PHẠM KHÁNH LINH	20/09/2007	Nữ	31251028258	IELTS	6	14/12/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
393	PHẠM NGUYỄN BẢO TRINH	06/07/2007	Nữ	31251020518	IELTS	5.5	05/04/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
394	PHẠM THỊ THUY DUNG	17/01/2007	Nữ	31251023458	IELTS	6	14/09/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
395	PHẦN THỊ THU BÍCH	08/04/2007	Nữ	31251026742	IELTS	7	28/09/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
396	PHÍ THỊ THU THÚY	11/10/2007	Nữ	31251021431	IELTS	5	18/05/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
397	TỔNG ĐỨC SANG TRỌNG	23/12/2007	Nam	31251023841	IELTS	6	08/03/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
398	TRẦN BẢO NGỌC	15/10/2007	Nữ	31251027921	IELTS	5.5	24/02/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
399	TRẦN MẠI YẾN NHI	14/02/2007	Nữ	31251023463	IELTS	6	07/12/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
400	TRẦN NGỌC THIÊN NGÂN	26/10/2007	Nữ	31251020616	IELTS	6	13/06/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
401	TRẦN NGUYỄN THANH THƯƠNG	09/03/2007	Nữ	31251021613	IELTS	6	23/08/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
402	TRẦN THỊ HỒNG ANH	17/02/2007	Nữ	31251021736	IELTS	6.5	08/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
403	TRẦN TRỌNG DŨNG	05/09/2007	Nam	31251020211	IELTS	6	25/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
404	TRƯƠNG BẢO ANH	16/10/2007	Nữ	31251024642	IELTS	5.5	17/11/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
405	TRƯƠNG NGỌC BẢO TRẦN	29/11/2007	Nữ	31251022920	IELTS	5	20/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
406	TRƯƠNG NGỌC MINH THUY	28/08/2007	Nữ	31251023679	IELTS	6	28/09/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
407	TRƯƠNG THỊ NGỌC HÂN	13/12/2007	Nữ	31251024119	IELTS	5.5	26/10/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
408	VÕ NGUYỄN MỸ UYÊN	02/06/2007	Nữ	31251023468	IELTS	6	22/02/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
409	VÕ SONG AN	10/05/2007	Nữ	31251022302	IELTS	5.5	06/07/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
410	VŨ KHÁNH HUYỀN	28/11/2007	Nữ	31251020613	IELTS	5	12/04/2025	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
411	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	29/03/2007	Nữ	31251021252	IELTS	5	18/05/2024	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
412	ĐỖ DƯƠNG KHÁNH NGÂN	27/02/2007	Nữ	31251022335	IELTS	7	04/02/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
413	ĐOÀN DUY HƯNG	22/12/2007	Nam	31251027956	IELTS	8	08/08/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
414	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG HUYỀN	26/09/2007	Nữ	31251027588	IELTS	6	22/02/2025	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
415	HỒ MINH HƯNG	09/06/2007	Nam	31251027550	IELTS	6	13/02/2025	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
416	HOÀNG MINH VŨ	01/10/2007	Nam	31251025920	IELTS	7.5	30/11/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
417	LÊ Ý THIÊN NGÂN	18/07/2007	Nữ	31251020626	IELTS	7	28/04/2025	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
418	NGUYỄN CAO KHÁNH CHÂU	30/12/2007	Nữ	31251022461	IELTS	6.5	24/01/2025	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
419	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	15/04/2007	Nữ	31251028304	IELTS	7.5	24/02/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
420	NGUYỄN HOÀNG NAM QUÂN	02/02/2007	Nam	31251021641	IELTS	7	17/11/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
421	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	26/05/2007	Nữ	31251022117	IELTS	6.5	18/01/2025	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
422	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NIÊN	28/06/2007	Nữ	31251022336	IELTS	7	29/08/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
423	NGUYỄN QUỐC TRUNG	14/09/2007	Nam	31251028293	IELTS	6.5	20/01/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
424	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	18/09/2007	Nữ	31251023496	IELTS	6.5	13/01/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
425	NGUYỄN VĂN ĐẠT	21/02/2007	Nam	31251020808	IELTS	7.5	11/07/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
426	NGUYỄN XUÂN PHÚC	21/12/2007	Nam	31251023498	IELTS	8	19/07/2025	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
427	PHẠM LAN ANH	21/05/2007	Nữ	31251027474	IELTS	6.5	27/08/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
428	PHẠM MINH GIA HÂN	06/10/2007	Nữ	31251027183	IELTS	6.5	12/11/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
429	PHẠM NGỌC BẢO TRẦN	19/11/2007	Nữ	31251024488	IELTS	7	09/12/2023	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
430	PHAN ANH KIẾT	25/08/2007	Nam	31251025470	TOEIC	815	22/04/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
431	PHAN MINH ĐAN	23/01/2007	Nam	31251027587	IELTS	7.5	10/12/2023	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
432	PHAN NGUYỄN MINH HIẾU	17/05/2007	Nam	31251027033	IELTS	6.5	14/12/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
433	PHAN TIẾN DŨNG	10/04/2007	Nam	31251027694	IELTS	8	19/08/2023	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
434	TÔN NGUYỄN YẾN MY	06/10/2007	Nữ	31251027184	IELTS	7.5	03/08/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
435	TRẦN ANH MINH	15/12/2007	Nam	31251020527	IELTS	7	14/03/2025	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
436	TRẦN HỮU NHÃN	29/08/2007	Nam	31251027755	IELTS	6.5	20/07/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
437	TRẦN TẤT NGUYỄN	07/03/2007	Nam	31251020719	IELTS	7.5	13/06/2024	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
438	TRẦN THIÊN PHÚ	06/08/2007	Nam	31251021287	IELTS	6	14/01/2025	7460108_01	Khoa học dữ liệu	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
439	ĐINH VINH DANH	12/10/2007	Nam	31251027589	IELTS	6.5	21/12/2024	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
440	LÊ ĐỨC HUY	24/05/2007	Nam	31251024177	IELTS	6.5	05/12/2024	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
441	LÊ MAI THY	27/05/2007	Nữ	31251027697	IELTS	6.5	17/08/2024	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
442	LÊ NGUYỄN MINH KHÔI	30/05/2007	Nam	31251026324	IELTS	6	12/07/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
443	LÊ THIÊN ĐỨC	08/10/2007	Nam	31251022337	IELTS	6.5	24/08/2024	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
444	NGUYỄN AN KHANG	10/10/2007	Nam	31251027441	IELTS	5	15/03/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
445	NGUYỄN HOÀNG DŨY	17/05/2007	Nam	31251026684	IELTS	5.5	17/08/2024	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
446	NGUYỄN HỨA NGỌC THANH	16/07/2007	Nữ	31251022056	IELTS	5.5	24/07/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
447	NGUYỄN MINH NHÂN	06/09/2007	Nam	31251021644	IELTS	6.5	25/01/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
448	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	30/08/2007	Nữ	31251022441	IELTS	6	20/06/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
449	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	24/04/2007	Nữ	31251023307	IELTS	6.5	30/05/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
450	NGUYỄN TIẾN TÀI	12/12/2007	Nam	31251026564	IELTS	6	14/06/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
451	PHẠM QUỲNH NGÂN	11/11/2007	Nữ	31251027645	IELTS	6.5	11/01/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
452	TÀ NGỌC BẢO NGÂN	03/04/2007	Nữ	31251020415	IELTS	6	17/07/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
453	THÁI THỊ NGỌC OANH	31/03/2007	Nữ	31251022937	IELTS	5	29/12/2024	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
454	TRƯƠNG NGỌC ANH	24/09/2007	Nữ	31251023343	IELTS	6	23/01/2025	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
455	VÕ HUỲNH TẤN THỊNH	23/11/2007	Nam	31251021291	IELTS	7	23/11/2024	7480101	Khoa học máy tính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
456	ĐẶNG QUỐC ANH KIẾT	17/04/2007	Nam	31251027751	IELTS	5.5	09/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
457	ĐỖ MAI PHƯƠNG	04/03/2007	Nữ	31251022157	IELTS	5.5	15/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
458	HÀ THẾ KHANG	05/11/2007	Nam	31251020277	IELTS	7.5	07/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
459	HỨA VĂN VŨ KHANG	24/03/2007	Nam	31251023277	IELTS	6	22/06/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
460	LÂM NGỌC THANH THƯ	28/04/2006	Nữ	31251022150	IELTS	5.5	23/07/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
461	LÊ MINH DUY	28/10/2007	Nam	31251026449	IELTS	5	19/10/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
462	LÊ NGUYỄN THANH KHÔI	20/05/2007	Nam	31251023339	TOEIC	830	11/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
463	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ANH	05/07/2007	Nam	31251025836	IELTS	7.5	30/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
464	PHẠM LÊ BÌNH TRÂM	25/11/2007	Nữ	31251020406	IELTS	6.5	25/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
465	TRẦN ĐÀO THANH TRÚC	14/08/2007	Nữ	31251025963	IELTS	6.5	08/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
466	TRẦN ĐỖ THƯ HƯƠNG	31/08/2007	Nữ	31251021071	IELTS	7	28/06/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
467	TRẦN NGỌC MINH TỬ	16/03/2007	Nữ	31251026254	IELTS	8	26/10/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
468	TRẦN THÁI GIA BẢO	23/11/2007	Nam	31251022646	IELTS	6	28/03/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
469	VÕ THIÊN AN	17/09/2007	Nam	31251023973	IELTS	7	14/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
470	BÙI MINH QUANG	19/03/2007	Nam	31251025962	IELTS	7	15/06/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
471	CAO MỸ HẠNH	11/12/2007	Nữ	31251026753	IELTS	6.5	27/04/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
472	ĐẶNG THỊ THU HÀ	08/05/2007	Nữ	31251028298	IELTS	7.5	05/10/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
473	DƯƠNG VĨ HẠNH	20/09/2007	Nữ	31251020103	IELTS	6.5	19/10/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
474	HUỖNH HẢI THỊNH	29/05/2007	Nam	31251020405	IELTS	7	24/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
475	HUỖNH NGỌC ANH THƯ	20/11/2007	Nữ	31251021622	IELTS	6	20/04/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
476	KIỀU PHƯƠNG LINH	23/12/2007	Nữ	31251023475	IELTS	6.5	08/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
477	LẠI HÀ ANH THƯ	12/06/2007	Nữ	31251026563	IELTS	6	05/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
478	LÊ ĐÌNH NGỌC HÀ	07/11/2007	Nữ	31251021442	IELTS	7.5	08/06/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
479	LÊ NGUYỄN VINH NGHI	17/12/2007	Nữ	31251022927	IELTS	6.5	17/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
480	NGÔ HOÀNG NGỌC HÂN	20/09/2007	Nữ	31251028263	IELTS	7	30/04/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
481	NGÔ PHAN NGỌC HÂN	08/07/2007	Nữ	31251021867	IELTS	7	23/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
482	NGUYỄN HỮU MINH ĐỨC	17/04/2007	Nam	31251028028	IELTS	7.5	25/11/2023	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
483	NGUYỄN MINH ĐỨC	23/01/2007	Nam	31251020102	IELTS	8	16/12/2023	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
484	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	17/12/2007	Nữ	31251023571	IELTS	6.5	08/03/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
485	NGUYỄN THANH GIA NGHI	09/06/2007	Nữ	31251020525	IELTS	6	10/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
486	NGUYỄN THANH LỘC	01/10/2007	Nam	31251021272	IELTS	7	03/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
487	NGUYỄN THÀNH NHÂN	26/02/2007	Nam	31251021273	IELTS	6.5	08/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
488	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	11/11/2007	Nữ	31251027806	IELTS	6.5	11/01/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
489	NGUYỄN TRẦN HOÀI NHƠN	07/09/2007	Nữ	31251027766	IELTS	6	24/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
490	NGUYỄN XUÂN AN	24/11/2007	Nữ	31251021865	IELTS	6	01/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
491	PHẠM MINH ĐĂNG	03/11/2007	Nam	31251020709	IELTS	6.5	03/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
492	PHẠM THẢO NGUYỄN	20/02/2007	Nữ	31251024815	IELTS	6	25/04/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
493	PHAN NGỌC BẢO HÂN	05/03/2007	Nữ	31251021070	IELTS	7	11/01/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
494	PHAN THỊ BẢO THY	30/10/2007	Nữ	31251027752	IELTS	7	28/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
495	TRẦN GIA BẢO	03/01/2007	Nam	31251028277	IELTS	8	21/07/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
496	TRẦN HẢI ANH	08/06/2007	Nam	31251021069	IELTS	7	20/07/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
497	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG LÊ	03/12/2007	Nữ	31251020711	IELTS	5	21/07/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
498	TRẦN PHƯƠNG NGÂN	04/01/2007	Nữ	31251024099	IELTS	6.5	08/03/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
499	TRẦN THẢO NGUYỄN	24/04/2007	Nữ	31251024476	IELTS	6.5	15/02/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
500	TRỊNH NGUYỄN TRANG	15/05/2007	Nữ	31251027175	IELTS	6	12/04/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
501	TRƯƠNG THỊ HỒNG CHUƠNG	18/11/2007	Nữ	31251026667	IELTS	7.5	20/07/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
502	VÕ THANH THƯ	27/07/2007	Nữ	31251024478	IELTS	8	02/12/2023	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
503	VŨ CAO NGUYỄN PHƯỚC	01/05/2007	Nam	31251021743	IELTS	6.5	02/05/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
504	VƯƠNG NGỌC VIỆT HÀ	25/10/2007	Nữ	31251025231	IELTS	6.5	16/02/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
505	CAO THANH HIẾU	14/03/2007	Nam	31251026165	IELTS	6.5	04/06/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
506	ĐẶNG MINH KHUÊ	26/08/2007	Nữ	31251022315	IELTS	7	11/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
507	ĐẶNG THỊ DIỆU CHÂU	10/08/2007	Nữ	31251027844	IELTS	7	30/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
508	ĐẶNG THỊ MINH ANH	24/12/2007	Nữ	31251023569	IELTS	6	20/07/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
509	ĐẬU HOÀNG LINH CHI	21/02/2007	Nữ	31251020101	IELTS	6	13/02/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
510	HỒ PHẠM ANH TRÚC	27/12/2007	Nữ	31251026862	IELTS	6	16/02/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
511	HOÀNG KHÁNH LINH	19/11/2007	Nữ	31251020524	IELTS	6.5	05/10/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
512	HUỖNH MINH QUANG	01/10/2007	Nam	31251020712	IELTS	6.5	30/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
513	HUỖNH NHỰT THẢO	06/03/2007	Nữ	31251024995	IELTS	6.5	26/04/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
514	LÊ HOÀNG NHẬT HUỖNH	09/11/2007	Nữ	31251020523	IELTS	6	08/05/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
515	LÊ NGÔ XUÂN NHI	18/08/2007	Nữ	31251027664	IELTS	6	24/01/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
516	LÊ THỊ MỸ TIẾN	12/02/2007	Nữ	31251024248	IELTS	6	22/02/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
517	NGUYỄN ĐOÀN TẤN KIỆM	26/08/2007	Nam	31251020710	IELTS	6.5	14/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
518	NGUYỄN HỮU KHÁNH NGỌC	09/06/2007	Nữ	31251027847	IELTS	5.5	26/10/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
519	NGUYỄN LÊ HƯNG	26/10/2007	Nam	31251021868	IELTS	7	21/07/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
520	NGUYỄN LƯƠNG BẢO QUỲNH	12/01/2007	Nữ	31251026310	IELTS	6.5	22/07/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
521	NGUYỄN MAI ANH	15/01/2007	Nữ	31251025304	IELTS	6	24/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
522	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	01/04/2007	Nữ	31251021073	IELTS	6	21/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
523	NGUYỄN NGỌC HẢI ANH	13/12/2007	Nữ	31251025914	IELTS	7	07/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
524	NGUYỄN NGỌC LAN CHI	11/10/2007	Nữ	31251026640	IELTS	6.5	08/02/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
525	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	27/05/2007	Nữ	31251025838	IELTS	7	18/01/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
526	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	14/11/2007	Nữ	31251022929	IELTS	6	24/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
527	NGUYỄN PHÚC KHANG	29/04/2007	Nam	31251021869	IELTS	7.5	07/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
528	NGUYỄN PHÚC NHƯ QUỲNH	23/05/2007	Nữ	31251022930	IELTS	6	17/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
529	NGUYỄN PHƯƠNG VY	24/02/2007	Nữ	31251024280	IELTS	7	14/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
530	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	13/09/2007	Nữ	31251021993	IELTS	5.5	08/02/2025	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
531	NGUYỄN TUẤN NGUYỄN	04/05/2007	Nam	31251020104	IELTS	6.5	23/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
532	NGUYỄN TƯỜNG VY	13/07/2007	Nữ	31251025233	IELTS	7.5	14/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
533	PHẠM NGUYỄN THẢO NGUYỄN	27/09/2007	Nữ	31251024814	IELTS	8	28/12/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
534	PHAN NGỌC MINH TRANG	12/06/2007	Nữ	31251022110	IELTS	7	24/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
535	PHAN NHẬT HOÀNG	26/04/2007	Nam	31251023208	IELTS	6	22/06/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
536	THÁI NGỌC KỲ ANH	20/12/2007	Nữ	31251021271	IELTS	7	16/11/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
537	TRẦN GIA LINH	18/09/2007	Nữ	31251023278	IELTS	5.5	22/06/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
538	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	30/12/2007	Nữ	31251023639	IELTS	6	08/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
539	TRƯƠNG MINH KHÔI	05/03/2007	Nam	31251022926	IELTS	6	22/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
540	TỬ QUÊ ANH	18/04/2007	Nữ	31251022495	IELTS	5.5	29/09/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
541	VÕ DIỆU THẢO	23/04/2007	Nữ	31251026642	IELTS	6	24/08/2024	7340302	Kiểm toán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
542	CAO THỊ HOÀNG DU	09/06/2007	Nữ	31251021114	IELTS	7	14/09/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
543	ĐẶNG HỮU AN	27/06/2007	Nam	31251020535	IELTS	7	03/10/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
544	GIANG BẢO NGHI	06/05/2007	Nữ	31251020422	IELTS	7	05/10/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
545	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	06/05/2007	Nữ	31251026533	IELTS	5	20/05/2025	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
546	NGUYỄN TẤN THANH TÚ	11/01/2007	Nam	31251020920	IELTS	6	05/10/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
547	PHẠM GIA BÌNH	17/10/2007	Nữ	31251023516	IELTS	6	28/09/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
548	PHAN THỊ NGÂN HẰNG	12/09/2007	Nữ	31251023725	IELTS	5.5	28/08/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
549	TRẦN HOÀNG KIM THẢO	10/01/2007	Nữ	31251024683	IELTS	7	22/06/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
550	VÕ ANH THƯ	24/01/2007	Nữ	31251020820	IELTS	7	17/08/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
551	VÕ NGỌC BẢO TRẦN	28/09/2007	Nữ	31251021116	IELTS	7	23/05/2025	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
552	BÙI THỊ TRÂM ANH	06/03/2007	Nữ	31251021473	IELTS	6	01/11/2024	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
553	HUYỀN KIM PHƯƠNG	30/10/2007	Nữ	31251024822	IELTS	6.5	03/06/2025	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
554	LƯƠNG MINH KHUÊ	27/03/2007	Nữ	31251027368	IELTS	6	20/07/2025	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
555	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	25/06/2007	Nữ	31251027819	IELTS	6.5	08/03/2025	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
556	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	06/01/2007	Nữ	31251026565	IELTS	6	07/12/2023	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
557	TRẦN NGỌC YẾN VY	21/02/2005	Nữ	31251021778	IELTS	5.5	03/09/2023	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
558	TRƯƠNG HOÀNG LINH	07/12/2007	Nam	31251020918	IELTS	7	24/02/2025	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
559	ĐỖ NGUYỄN KHẢI	26/06/2007	Nam	31251022366	IELTS	7	14/01/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
560	DƯƠNG NGỌC TUYẾT PHI	28/01/2007	Nữ	31251024823	IELTS	5.5	18/07/2025	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
561	HỒ NGỌC MINH	10/09/2007	Nữ	31251020337	IELTS	6	19/07/2025	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
562	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	31/01/2007	Nữ	31251021313	IELTS	6.5	07/12/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
563	ĐOÀN NHƯ NGỌC	30/05/2007	Nữ	31251021900	TOEIC	770	09/09/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
564	DƯƠNG PHẠM HẢI YẾN	05/02/2007	Nữ	31251022005	IELTS	6	05/12/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
565	HOÀNG VĂN ANH	13/02/2007	Nữ	31251028335	IELTS	5.5	23/11/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
566	NGÔ THANH THUY	21/08/2007	Nữ	31251023518	IELTS	6	28/09/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
567	NGUYỄN MINH ĐỨC	30/10/2007	Nam	31251027074	IELTS	5	14/12/2024	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
568	TRƯƠNG NGỌC MINH ANH	13/04/2007	Nữ	31251022026	IELTS	7.5	01/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
569	CHU BẢO NGỌC MAI	05/12/2007	Nữ	31251027047	IELTS	6.5	10/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
570	ĐĂNG MINH CHÂU	04/10/2007	Nữ	31251025891	IELTS	6	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
571	ĐÀO NGUYỄN CẨM TÚ	04/09/2007	Nữ	31251023562	IELTS	7	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
572	ĐỖ HOÀNG THẢO TRÂM	23/07/2007	Nữ	31251024407	IELTS	6	14/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
573	ĐỖ THỊ DƯƠNG NGUYỄN	01/09/2007	Nữ	31251027483	IELTS	6.5	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
574	ĐOÀN HOÀNG TRÚC LAM	11/03/2007	Nữ	31251025894	IELTS	6	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
575	ĐOÀN MINH ANH	17/03/2007	Nữ	31251021956	IELTS	6	06/04/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
576	DƯƠNG BẢO HÂN	26/04/2007	Nữ	31251020775	IELTS	6.5	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
577	HỒ GIA HÂN	15/04/2007	Nữ	31251023227	IELTS	5.5	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
578	HUYỀN DUY BẢO ÂN	07/08/2007	Nam	31251022551	IELTS	6.5	06/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
579	HUYỀN GIA HÂN	03/09/2007	Nữ	31251020053	IELTS	7.5	06/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
580	HUYỀN MAI PHƯƠNG	14/05/2007	Nữ	31251022554	IELTS	5.5	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
581	LÊ BÁ KHÁNH HƯNG	03/05/2007	Nam	31251026545	IELTS	6	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
582	LÊ NGỌC MỸ	13/10/2007	Nữ	31251022234	IELTS	7.5	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
583	LÊ TỔNG THIÊN KIM	20/06/2007	Nữ	31251023370	IELTS	5.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
584	LÝ HOÀNG ANH THƯ	28/05/2007	Nữ	31251024868	IELTS	7.5	14/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
585	NGHIÊM ANH QUÂN	18/11/2007	Nam	31251022238	IELTS	7	30/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
586	NGÔ MINH TÙNG	07/06/2007	Nam	31251025603	IELTS	6.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
587	NGUYỄN HÀ TÂM NGUYỄN	26/06/2007	Nữ	31251022626	IELTS	5.5	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
588	NGUYỄN HOÀNG GIA LONG	17/05/2007	Nam	31251020994	IELTS	7	02/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
589	NGUYỄN HOÀNG OANH	28/04/2007	Nữ	31251023806	IELTS	6	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
590	NGUYỄN HỮU TUẤN KIẾT	09/04/2007	Nam	31251020668	IELTS	7.5	03/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
591	NGUYỄN HUỲNH TRÂM	30/12/2007	Nữ	31251027437	IELTS	6.5	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
592	NGUYỄN KHẮC ĐỖ	25/12/2007	Nam	31251025105	IELTS	6	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
593	NGUYỄN MAI NGÂN	24/01/2007	Nữ	31251027482	IELTS	6.5	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
594	NGUYỄN MINH NGUYỄN PHƯƠNG	05/04/2007	Nữ	31251024402	IELTS	6.5	23/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
595	NGUYỄN NGÔ BÍCH NGỌC	17/02/2007	Nữ	31251027945	IELTS	6.5	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
596	NGUYỄN NGỌC TRÚC QUỲNH	24/08/2007	Nữ	31251023830	IELTS	6.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
597	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	27/11/2007	Nữ	31251023896	IELTS	6.5	05/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
598	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	24/01/2007	Nữ	31251020997	IELTS	7	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
599	NGUYỄN NGUYỄN LINH	06/04/2007	Nữ	31251027285	IELTS	6.5	30/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
600	NGUYỄN PHÚC MINH ĐĂNG	03/10/2007	Nữ	31251023060	IELTS	6	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
601	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	25/01/2007	Nữ	31251027340	IELTS	6	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
602	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	13/04/2007	Nữ	31251027917	IELTS	7.5	19/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
603	NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN	27/03/2007	Nữ	31251027090	IELTS	5.5	08/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
604	NGUYỄN TRẦN LIN ĐA	22/04/2007	Nữ	31251027144	IELTS	6.5	30/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
605	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	01/12/2007	Nam	31251023276	IELTS	6	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
606	PHẠM NHỰT THÔNG	12/11/2007	Nam	31251023181	IELTS	6.5	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
607	PHAN ĐÌNH YẾN NHI	28/11/2007	Nữ	31251023179	IELTS	5.5	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
608	PHÙNG NGỌC YẾN THƯƠNG	12/01/2007	Nữ	31251025400	IELTS	7.5	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
609	TRẦN HẢI YẾN	04/11/2007	Nữ	31251023671	IELTS	7.5	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
610	TRẦN MINH HIẾU	15/03/2007	Nam	31251023174	IELTS	7	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
611	TRẦN QUỐC VIỆT	23/04/2007	Nam	31251024409	IELTS	5	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
612	TRẦN THẢO MY	15/04/2007	Nữ	31251020056	IELTS	7	24/02/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
613	TRẦN TIỂU PHƯỢNG	22/10/2007	Nữ	31251025898	IELTS	8	22/09/2023	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
614	TRẦN MẠI TUỆ	24/06/2007	Nữ	31251022594	IELTS	7.5	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
615	VŨ CHIẾN THẮNG	03/09/2007	Nam	31251022894	IELTS	6.5	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
616	BACH THỊ XUÂN UYÊN	11/02/2007	Nữ	31251020485	IELTS	7	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
617	BÙI BẢO TRÂM	29/08/2007	Nữ	31251026152	IELTS	6	21/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
618	BÙI ĐÀO XUÂN NHI	19/04/2007	Nữ	31251023424	IELTS	7.5	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
619	BÙI HOÀNG MỸ THƯ	18/12/2007	Nữ	31251026112	IELTS	6.5	13/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
620	BÙI QUANG HUY	23/01/2007	Nam	31251021196	IELTS	7.5	08/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
621	CAO BẢO NHƯ	24/01/2007	Nữ	31251021393	IELTS	7.5	03/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
622	CHÂU GIANG NGỌC TRÚC	20/10/2007	Nữ	31251022557	IELTS	7	21/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
623	CHÂU NGỌC HỒNG QUÝ	28/08/2007	Nữ	31251027091	IELTS	7	22/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
624	CHU BẢO MINH	20/07/2007	Nam	31251024397	IELTS	7	22/03/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
625	ĐÀM NGỌC NHƯ QUỲNH	05/03/2007	Nữ	31251022555	IELTS	7	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
626	ĐẶNG NHẢ YẾN	27/04/2007	Nữ	31251027316	IELTS	6.5	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
627	ĐẶNG THỊ TỔ YẾN	28/09/2007	Nữ	31251026952	IELTS	7	08/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
628	ĐẶNG TRẦN CHÂU ANH	03/10/2007	Nữ	31251027283	IELTS	6.5	01/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
629	ĐẶNG TRẦN TRẦN	25/06/2007	Nữ	31251026621	IELTS	7	14/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
630	ĐÌNH HOÀNG QUỲNH ANH	14/11/2007	Nữ	31251023417	IELTS	7.5	30/03/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
631	ĐÌNH HỮU DUY ĐAN	15/01/2007	Nam	31251027450	IELTS	6.5	22/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
632	ĐÌNH TÙNG BÁCH	03/01/2007	Nam	31251020005	IELTS	7.5	29/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
633	ĐỖ MẠI CHI	13/09/2007	Nữ	31251026714	IELTS	6.5	06/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
634	ĐỖ NGỌC QUỲNH ANH	28/07/2007	Nữ	31251024690	IELTS	6.5	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
635	ĐỖ NGỌC TÚ QUỲNH	20/09/2007	Nữ	31251026620	IELTS	7	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
636	ĐỖ NGUYỄN THÙY VÂN	02/04/2007	Nữ	31251023706	IELTS	6.5	23/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
637	ĐỖ NHẬT QUỲNH	07/08/2007	Nữ	31251021202	IELTS	7.5	08/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
638	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	09/01/2007	Nữ	31251025034	IELTS	7	25/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
639	ĐỖ QUỲNH HUƠNG	28/08/2007	Nữ	31251027481	IELTS	7	28/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
640	ĐỖ TRẦN HẢI NAM	24/01/2007	Nam	31251026389	IELTS	7.5	18/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
641	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG UYÊN	29/11/2007	Nữ	31251021204	IELTS	8	01/08/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
642	ĐỖ TRÚC LINH	04/05/2007	Nữ	31251023560	IELTS	8	06/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
643	DƯƠNG PHÚC KHÁNH	12/11/2007	Nam	31251026220	IELTS	7	22/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
644	GIANG HỒNG HÂN	12/04/2007	Nữ	31251020052	IELTS	8	18/01/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
645	HÀ HUY MINH QUẢN	12/09/2007	Nam	31251028224	IELTS	7	14/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
646	HỒ HOÀNG QUỲNH MAI	22/05/2007	Nữ	31251023287	IELTS	6.5	20/04/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
647	HỒ MINH QUÂN	04/10/2007	Nam	31251023255	IELTS	6.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
648	HỒ THANH HẰNG	22/07/2007	Nữ	31251027053	IELTS	6.5	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
649	HỒ THỊ QUỲNH NHI	03/10/2007	Nữ	31251027784	IELTS	6	19/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
650	HỒ VĂN ANH	14/08/2007	Nữ	31251023588	IELTS	6	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
651	HOÀNG GIA BÌNH	09/11/2007	Nam	31251021549	IELTS	7	25/05/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
652	HOÀNG LÊ BẢO NGỌC	14/05/2007	Nữ	31251020996	IELTS	7	08/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
653	HOÀNG NGỌC MAI	23/01/2007	Nữ	31251026023	IELTS	6	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
654	HOÀNG THỊ MAI NGỌC	24/01/2007	Nữ	31251028090	IELTS	6.5	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
655	HOÀNG TRỌNG NGHĨA	01/08/2007	Nam	31251023590	IELTS	7	22/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
656	HOÀNG VÕ NHẬT NAM	24/01/2007	Nam	31251026500	IELTS	7	13/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
657	HỨA NGỌC VÂN	03/01/2007	Nữ	31251020375	IELTS	8	13/01/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
658	LÂM BẢO NGỌC	07/01/2007	Nữ	31251025341	IELTS	6	25/05/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
659	LÂM GIA HẰN	30/04/2007	Nữ	31251020992	IELTS	7.5	30/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
660	LÊ ANH THƯ	07/08/2007	Nữ	31251024404	IELTS	7.5	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
661	LÊ GIANG DIỄM HƯƠNG	24/11/2007	Nữ	31251021957	IELTS	7	24/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
662	LÊ HUỲNH ÁI NHƯ	14/04/2007	Nữ	31251024914	IELTS	6.5	21/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
663	LÊ KIM NGÂN	12/04/2007	Nữ	31251020186	IELTS	7	15/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
664	LÊ MINH CHÂU	21/09/2007	Nữ	31251022745	IELTS	6.5	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
665	LÊ MINH DŨNG	01/03/2007	Nam	31251021193	IELTS	8	29/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
666	LÊ NGỌC PHƯƠNG ANH	02/03/2007	Nữ	31251020002	IELTS	6	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
667	LÊ NGUYỄN HOÀNG LAM	14/01/2007	Nữ	31251027830	IELTS	7.5	23/09/2023	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
668	LÊ NHẬT TRÚC MINH	14/04/2007	Nữ	31251023175	IELTS	7	27/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
669	LÊ PHAN MỸ ANH	23/03/2007	Nữ	31251025811	IELTS	6	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
670	LÊ QUỲNH ANH	18/02/2007	Nữ	31251020478	IELTS	6	19/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
671	LÊ THỊ BẢO QUYÊN	17/06/2007	Nữ	31251024403	IELTS	6.5	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
672	LÊ THỊ DUNG	08/11/2007	Nữ	31251028141	IELTS	7.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
673	LÊ THỊ THANH THÚY	26/05/2007	Nữ	31251020006	IELTS	7.5	29/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
674	LÊ TIẾN THÀNH	12/03/2007	Nam	31251022893	IELTS	7	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
675	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG ANH	26/03/2007	Nữ	31251023134	IELTS	7	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
676	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG TRINH	02/06/2007	Nữ	31251021000	IELTS	7	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
677	LƯU HỒ GIA VY	13/01/2007	Nữ	31251026953	IELTS	6.5	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
678	LƯU THANH TRANG	06/03/2007	Nữ	31251020011	IELTS	6	18/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
679	LÝ CÁT TƯỜNG	23/02/2007	Nữ	31251025620	IELTS	5.5	25/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
680	MAI THẢO LINH	05/06/2007	Nữ	31251021389	IELTS	6.5	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
681	NGÔ ANH KHOA	12/06/2007	Nam	31251024395	IELTS	6	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
682	NGÔ HOÀNG NGÂN	02/10/2007	Nữ	31251027944	IELTS	7	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
683	NGÔ KHÁNH HẰNG	02/02/2007	Nữ	31251027410	IELTS	7	25/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
684	NGÔ NGỌC TUỆ LINH	25/04/2007	Nữ	31251023421	IELTS	7.5	27/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
685	NGUYỄN BẢO NGỌC	11/10/2007	Nữ	31251021391	IELTS	7.5	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
686	NGUYỄN BẢO NGỌC	13/04/2007	Nữ	31251025399	IELTS	7.5	11/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
687	NGUYỄN CHÁNH TRỰC	18/04/2007	Nam	31251021717	IELTS	7.5	19/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
688	NGUYỄN CHÂU NHẬT VY	27/09/2007	Nữ	31251021396	IELTS	7	13/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
689	NGUYỄN CHÍ KIẾN	28/07/2007	Nam	31251021553	IELTS	6.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
690	NGUYỄN ĐẶNG MINH CHÂU	09/08/2007	Nữ	31251020991	IELTS	7	13/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
691	NGUYỄN ĐẶNG MINH ĐẠT	08/08/2007	Nam	31251020584	IELTS	7	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
692	NGUYỄN ĐÀO MINH ANH	13/08/2007	Nữ	31251021386	IELTS	7.5	27/01/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
693	NGUYỄN ĐÌNH LINH ĐAN	24/01/2007	Nữ	31251027323	IELTS	7.5	15/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
694	NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN BẢO	12/03/2007	Nam	31251026384	IELTS	6.5	22/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
695	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	23/05/2007	Nam	31251027883	IELTS	7.5	03/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
696	NGUYỄN DƯƠNG HỒNG ÁNH	07/07/2007	Nữ	31251026617	IELTS	7	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
697	NGUYỄN HÀ MY	19/10/2007	Nữ	31251027890	IELTS	6	28/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
698	NGUYỄN HẢI KHÁNH	03/09/2007	Nam	31251027742	IELTS	7.5	19/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
699	NGUYỄN HOÀNG AN	25/03/2007	Nữ	31251024165	IELTS	7.5	09/12/2023	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
700	NGUYỄN HOÀNG MINH NGHI	31/01/2007	Nữ	31251021826	IELTS	6	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
701	NGUYỄN HOÀNG TRÚC PHƯƠNG	03/11/2007	Nữ	31251026222	IELTS	7.5	08/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
702	NGUYỄN HỒNG NGỌC THƠ	13/10/2007	Nữ	31251022556	IELTS	7.5	10/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
703	NGUYỄN HỮU THẾ ANH	19/10/2007	Nam	31251028003	IELTS	6.5	14/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
704	NGUYỄN HUY PHONG	04/10/2007	Nam	31251022237	IELTS	6.5	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
705	NGUYỄN KHÁNH TRANG	14/02/2007	Nữ	31251027918	IELTS	6.5	09/12/2023	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
706	NGUYỄN KIM THU NGUYỆT	30/08/2007	Nữ	31251022235	IELTS	7.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
707	NGUYỄN LÊ ĐIỀU HOA	17/08/2007	Nữ	31251027318	IELTS	7	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
708	NGUYỄN LÊ NHẬT MINH	11/07/2007	Nam	31251028413	IELTS	6.5	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
709	NGUYỄN LÊ THUY KHANH	19/10/2007	Nữ	31251021197	IELTS	6.5	13/04/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
710	NGUYỄN LÊ VY ANH	10/03/2007	Nữ	31251027762	IELTS	7	08/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
711	NGUYỄN LÊ XUÂN QUỲNH	07/05/2007	Nữ	31251026183	IELTS	6	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
712	NGUYỄN LÝ KHÁNH AN	14/11/2007	Nữ	31251023169	IELTS	6	27/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
713	NGUYỄN MANH CƯỜNG	21/07/2007	Nam	31251023354	IELTS	7	19/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
714	NGUYỄN MINH KHÔI	18/12/2007	Nam	31251025741	IELTS	6.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
715	NGUYỄN MINH PHÚ	02/12/2007	Nam	31251020586	IELTS	7.5	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
716	NGUYỄN MINH QUÂN	23/02/2007	Nam	31251021828	IELTS	7.5	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
717	NGUYỄN MINH THƯ	26/12/2007	Nữ	31251024405	IELTS	6	19/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
718	NGUYỄN MỘNG TRÀ MY	21/06/2007	Nữ	31251023776	IELTS	6.5	27/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
719	NGUYỄN MỸ HIỀN	20/05/2007	Nữ	31251025947	IELTS	7	08/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
720	NGUYỄN NGỌC CHÂU	30/05/2007	Nữ	31251027143	IELTS	7.5	27/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
721	NGUYỄN NGỌC CHÂU GIANG	07/05/2007	Nữ	31251027027	IELTS	7	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
722	NGUYỄN NGỌC GIA BẢO	17/07/2007	Nam	31251021191	IELTS	7	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
723	NGUYỄN NGỌC GIA NGHI	08/01/2007	Nữ	31251026949	IELTS	7	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
724	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	23/05/2007	Nữ	31251023420	IELTS	7	06/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
725	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	29/09/2007	Nữ	31251020183	IELTS	7	13/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
726	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	21/12/2007	Nữ	31251020051	IELTS	7	30/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
727	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NGÀ	15/11/2007	Nữ	31251021199	IELTS	7.5	02/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
728	NGUYỄN NGỌC THANH THƯ	30/03/2007	Nữ	31251026024	IELTS	6.5	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
729	NGUYỄN NGỌC THI	15/05/2007	Nam	31251023265	IELTS	6	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
730	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	17/09/2007	Nữ	31251020866	IELTS	6	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
731	NGUYỄN PHẠM HOÀNG GIA BẢO	07/08/2007	Nam	31251023103	IELTS	7	27/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
732	NGUYỄN PHẠM KHÁNH NGÂN	14/05/2007	Nữ	31251024399	IELTS	7.5	06/06/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
733	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG THẢO	22/12/2007	Nữ	31251022240	IELTS	7.5	16/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
734	NGUYỄN PHẠM TIẾN	08/07/2007	Nam	31251020669	IELTS	7	18/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
735	NGUYỄN PHẠM TRUNG NAM	18/04/2007	Nam	31251025997	IELTS	7	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
736	NGUYỄN PHÚC HỒNG ÂN	06/07/2007	Nữ	31251020774	IELTS	6.5	22/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
737	NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	15/11/2007	Nữ	31251020057	IELTS	7	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
738	NGUYỄN SƠN BÌNH	09/04/2007	Nam	31251022137	IELTS	6.5	09/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
739	NGUYỄN THANH VŨ	04/03/2007	Nam	31251027744	IELTS	7.5	27/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
740	NGUYỄN THANH VY	21/03/2007	Nữ	31251023957	IELTS	7	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
741	NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH	30/04/2007	Nữ	31251023953	IELTS	6.5	27/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
742	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	28/04/2007	Nữ	31251028007	IELTS	6.5	11/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
743	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	29/08/2007	Nữ	31251023369	IELTS	6.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
744	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	26/03/2007	Nữ	31251028073	IELTS	6	23/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
745	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	30/05/2007	Nữ	31251021392	IELTS	7	05/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
746	NGUYỄN TRẦN CHÍ	06/07/2007	Nam	31251022091	IELTS	7	15/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
747	NGUYỄN TRỌNG LÂM	31/01/2007	Nam	31251020184	IELTS	7	25/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
748	NGUYỄN UY	13/05/2007	Nam	31251025110	IELTS	7.5	01/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
749	NGUYỄN VĂN ĐỨC	14/02/2007	Nam	31251023952	IELTS	7.5	06/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
750	NGUYỄN VINH NHẬT MY	14/02/2007	Nữ	31251023629	IELTS	7.5	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
751	NGUYỄN XUÂN KHẢI	04/11/2007	Nam	31251024394	IELTS	7	04/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
752	NGUYỄN YẾN NGỌC	21/06/2007	Nữ	31251020059	IELTS	7	30/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
753	ÔNG PHƯƠNG THÚY	11/01/2007	Nữ	31251023705	IELTS	6.5	19/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
754	PHẠM BẢO MINH ANH	03/12/2007	Nữ	31251028314	IELTS	7	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
755	PHẠM GIA BẢO	17/12/2007	Nam	31251020479	IELTS	7	29/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
756	PHẠM GIA HUY	19/01/2007	Nam	31251026695	IELTS	6.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
757	PHẠM HOÀNG PHƯỚC	19/07/2007	Nam	31251023254	IELTS	6.5	25/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
758	PHẠM HỒNG ÂN	08/11/2007	Nữ	31251020583	IELTS	6.5	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
759	PHẠM MẠNH CƯỜNG	11/09/2007	Nam	31251022229	IELTS	7	18/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
760	PHẠM NA MY	24/11/2007	Nữ	31251028124	IELTS	7.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
761	PHẠM NGUYỄN HOÀNG ANH	24/08/2007	Nữ	31251021548	IELTS	7.5	02/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
762	PHẠM NGUYỄN HOÀNG TRÍ	10/01/2007	Nam	31251020374	IELTS	6.5	23/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
763	PHẠM NỮ TRÀ MY	01/07/2007	Nữ	31251023423	IELTS	7.5	14/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát	
764	PHẠM TRẦN MINH THƯ	26/11/2007	Nữ	31251027380	IELTS	7	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
765	PHẠM VŨ QUỲNH NHƯ	28/12/2007	Nữ	31251022236	IELTS	7.5	28/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
766	PHẠM XUÂN THÀNH	06/11/2007	Nam	31251027743	IELTS	7	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
767	PHAN HIẾU NGHI	28/12/2007	Nữ	31251021200	IELTS	7.5	07/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
768	PHAN HOÀNG MAI VY	27/09/2007	Nữ	31251024149	IELTS	7	02/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
769	PHAN THÀNH QUÍ	29/05/2007	Nam	31251024147	IELTS	6.5	23/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
770	PHÙNG NGỌC KIM KHÁNH	12/04/2007	Nữ	31251021551	IELTS	7	25/05/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
771	QUÁCH THẢO VY	01/02/2006	Nữ	31251028271	IELTS	7	14/10/2023	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
772	TẠ HOÀNG KHẢI	24/12/2007	Nam	31251025008	IELTS	5.5	21/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
773	THÁI MINH AN	23/12/2007	Nữ	31251028313	IELTS	6	24/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
774	TÔ ĐỒNG KHANG	18/06/2007	Nam	31251027284	IELTS	8	03/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
775	TRẦN ANH THƯ	02/01/2007	Nữ	31251021557	IELTS	7	19/08/2023	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
776	TRẦN BÙI KIẾN NINH	13/07/2007	Nữ	31251026718	IELTS	7	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
777	TRẦN GIA VĨ	27/01/2007	Nam	31251027287	IELTS	6.5	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
778	TRẦN HỒ QUỲNH ANH	22/02/2007	Nữ	31251021190	IELTS	7	23/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
779	TRẦN HÙNG	12/06/2007	Nam	31251025670	IELTS	7.5	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
780	TRẦN HỮU BẢO NGỌC	27/12/2007	Nữ	31251028418	IELTS	5.5	27/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	Trung yếu cầu hủy cho SV
781	TRẦN KHẢ DOANH	13/05/2007	Nữ	31251023284	IELTS	6.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
782	TRẦN KHẢ HƯNG	12/11/2007	Nam	31251026546	IELTS	7	27/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
783	TRẦN LAN LY NA	18/10/2007	Nữ	31251027729	IELTS	7	22/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
784	TRẦN LÊ ĐĂNG KHOA	05/04/2007	Nam	31251025009	IELTS	7	21/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
785	TRẦN LÊ NA	23/09/2007	Nữ	31251027831	IELTS	6.5	15/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
786	TRẦN NGỌC QUỲNH NHƯ	25/07/2007	Nữ	31251021960	IELTS	6.5	11/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
787	TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	25/10/2007	Nam	31251021715	IELTS	7	22/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
788	TRẦN NHẬT VY	30/01/2007	Nữ	31251022416	IELTS	6.5	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
789	TRẦN PHƯƠNG MAI	02/07/2007	Nữ	31251027637	IELTS	7	15/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
790	TRẦN QUỐC ANH KHOA	17/06/2007	Nam	31251026303	IELTS	6	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
791	TRẦN THỊ MINH HIỀN	22/09/2007	Nữ	31251028283	IELTS	7.5	11/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
792	TRẦN TỔ NHƯ	18/03/2007	Nữ	31251027772	IELTS	7.5	22/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
793	TRẦN VĂN KIỀU	03/10/2007	Nữ	31251021958	IELTS	7	01/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
794	TRẦN XUÂN BÌNH	05/02/2007	Nam	31251024592	IELTS	7	14/06/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
795	TRỊNH THỊ THÙY ANH	15/11/2007	Nữ	31251027341	IELTS	6	25/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
796	TRỊNH XUÂN TUẤN	01/01/2007	Nam	31251024408	IELTS	7	27/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
797	TRƯƠNG CÔNG HẢI ĐĂNG	15/12/2007	Nam	31251021194	IELTS	6.5	20/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
798	TRƯƠNG ĐỨC NGUYỄN	05/01/2007	Nam	31251024400	IELTS	7	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
799	TRƯƠNG TẤN KHÔI	11/07/2007	Nam	31251025475	IELTS	6.5	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
800	TRƯƠNG VĨNH HUY	08/07/2007	Nam	31251025995	IELTS	6	01/06/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
801	VI PHÁT	17/10/2007	Nam	31251021394	IELTS	6.5	08/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
802	VÕ BẢO PHÚC	04/06/2007	Nam	31251020187	IELTS	7	15/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
803	VÕ HOÀNG ANH	06/06/2007	Nữ	31251023829	IELTS	7	16/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
804	VÕ HỒNG DIỄM	03/10/2007	Nữ	31251022230	IELTS	6.5	08/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
805	VÕ THÀNH DANH	20/01/2007	Nam	31251020863	IELTS	7	13/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
806	VÕ THỊ KIM THƯ	20/07/2007	Nữ	31251025899	IELTS	6.5	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
807	VÕ TRẦN HOÀNG KHANG	15/07/2007	Nam	31251021387	IELTS	7.5	07/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
808	VŨ LÊ ANH THƯ	23/06/2007	Nữ	31251020867	IELTS	7.5	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
809	YIU BỘI SAN	28/01/2007	Nữ	31251021829	IELTS	6	13/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt	
810	CAO ĐỖ BẢO CHÂU	24/08/2007	Nữ	31251023170	IELTS	8	11/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
811	CHỨC NGUYỄN YẾN NHƯ	04/01/2007	Nữ	31251024713	IELTS	6	29/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
812	ĐẶNG CHÂU AN	07/02/2007	Nữ	31251024117	IELTS	6.5	22/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
813	ĐINH THỊ MINH THƯ	27/07/2007	Nữ	31251024041	IELTS	6.5	24/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
814	ĐINH TUYẾT NHUNG	16/02/2007	Nữ	31251025248	IELTS	7	07/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
815	ĐỖ HOÀNG MINH QUÂN	09/12/2007	Nam	31251020998	IELTS	7	24/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
816	ĐỖ MINH LONG	18/05/2007	Nam	31251023371	IELTS	6.5	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
817	ĐỖ THIÊN HÀ MY	31/10/2007	Nữ	31251024549	IELTS	8	16/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
818	HÀN THỊ MỸ TIẾN	13/11/2007	Nữ	31251026184	IELTS	6	18/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
819	HỒ NGUYỄN PHƯỚC TÂN	03/06/2007	Nam	31251027813	IELTS	6	10/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
820	HUYỀN CẨM THY	05/10/2007	Nữ	31251022895	IELTS	6.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
821	HUYỀN ĐIỀU HÀ	01/01/2007	Nữ	31251025147	IELTS	6	13/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	
822	HUYỀN ĐỖ THU HƯƠNG	18/08/2007	Nữ	31251026076	IELTS	6.5	20/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
823	HUỖNH KIM THOA	04/12/2007	Nữ	31251024692	IELTS	6.5	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
824	HUỖNH LÊ THIÊN LÝ	05/07/2007	Nữ	31251026599	IELTS	7	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
825	HUỖNH NGUYỄN ĐIỂM PHÚC	29/10/2007	Nữ	31251025210	IELTS	7.5	07/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
826	HUỖNH NHẬT QUANG	22/06/2007	Nam	31251024867	IELTS	6	25/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
827	LA VÕ QUỲNH NHI	25/12/2007	Nữ	31251027452	IELTS	6.5	01/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
828	LÂM BẢO TRÂM	22/10/2007	Nữ	31251024799	IELTS	6	28/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
829	LÊ BẢO ANH THƯ	13/10/2007	Nữ	31251027712	IELTS	6	14/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
830	LÊ CÔNG ĐĂNG KHẢI	24/03/2007	Nam	31251027411	IELTS	7	27/07/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
831	LÊ KHÁNH THY	08/02/2007	Nữ	31251026664	IELTS	6.5	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
832	LÊ MỸ TRẦN	28/04/2007	Nữ	31251022241	IELTS	7	16/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
833	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	07/12/2007	Nữ	31251027764	IELTS	7.5	24/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
834	LỮ ĐIỀU CHÂU	17/01/2007	Nữ	31251027812	IELTS	6.5	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
835	LÝ BÌNH HỒN	07/02/2007	Nam	31251021198	IELTS	6	10/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
836	MAI BÁ PHONG	23/03/2007	Nam	31251027810	IELTS	7	18/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
837	MAI LÊ HƯƠNG GIANG	13/05/2007	Nữ	31251027829	IELTS	7	07/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
838	NGÔ BẢO NHIÊN	31/05/2007	Nữ	31251023668	IELTS	6.5	14/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
839	NGUYỄN ĐÀO THẢO NGỌC	31/03/2007	Nữ	31251025896	IELTS	7	28/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
840	NGUYỄN ĐỖ PHÚC AN	05/12/2007	Nữ	31251020861	IELTS	7	13/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
841	NGUYỄN ĐỖ THIÊN NHÂN	06/02/2007	Nam	31251023667	IELTS	7.5	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
842	NGUYỄN HẢI ANH	05/07/2007	Nữ	31251021822	IELTS	7.5	02/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
843	NGUYỄN HỒ TRƯỜNG AN	07/04/2007	Nữ	31251020372	IELTS	7	22/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
844	NGUYỄN HỒNG NGỌC	29/06/2007	Nữ	31251023178	IELTS	7	15/06/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
845	NGUYỄN HỮU ĐỨC	12/10/2007	Nam	31251026335	IELTS	7	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
846	NGUYỄN HUY PHƯỚC	25/12/2007	Nam	31251021395	IELTS	7	18/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
847	NGUYỄN MINH PHÚC	03/01/2007	Nam	31251023954	IELTS	7	05/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
848	NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN	11/12/2007	Nữ	31251024398	IELTS	7	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
849	NGUYỄN NGỌC THÚY VY	19/07/2007	Nữ	31251028416	IELTS	6	24/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
850	NGUYỄN PHẠM THÚY PHÚC	15/12/2007	Nữ	31251022988	IELTS	6	23/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
851	NGUYỄN PHẠM VĂN ANH	12/09/2007	Nữ	31251023759	IELTS	7	08/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
852	NGUYỄN PHAN NHƯ KHUÊ	13/09/2007	Nữ	31251024088	IELTS	6	15/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
853	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	05/02/2007	Nữ	31251027426	IELTS	7	14/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
854	NGUYỄN THANH THỦY	09/10/2007	Nữ	31251020587	IELTS	7	31/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
855	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	14/11/2007	Nữ	31251028004	IELTS	7	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
856	NGUYỄN THỊ GIA HỘI	05/06/2007	Nữ	31251026663	IELTS	6	21/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
857	NGUYỄN THỊ LAM VÂN	13/04/2007	Nữ	31251028079	IELTS	7	16/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
858	NGUYỄN THỊ THANH NGA	20/05/2007	Nữ	31251027468	IELTS	5.5	13/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
859	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	30/03/2007	Nữ	31251026717	IELTS	6	30/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
860	NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN	20/01/2007	Nữ	31251025313	IELTS	6.5	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
861	NGUYỄN TRẦN HOÀNG NAM	01/06/2007	Nam	31251024759	IELTS	6.5	19/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
862	NGUYỄN VÕ HOÀNG NHI	28/11/2007	Nữ	31251026950	IELTS	6.5	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
863	NINH BẢO HÂN	22/08/2007	Nữ	31251021195	IELTS	7	23/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
864	PHẠM GIA VINH	01/03/2007	Nam	31251024410	IELTS	7.5	03/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
865	PHẠM HOÀNG MY	26/07/2007	Nữ	31251027265	IELTS	7	20/04/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
866	PHẠM LÊ KHÁNH VÂN	05/09/2006	Nữ	31251026720	IELTS	7	07/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
867	PHẠM NGỌC THÁI HÙNG	12/08/2007	Nam	31251027741	IELTS	7	03/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
868	PHẠM THỊ ANH ĐÀI	01/03/2007	Nữ	31251027151	IELTS	7	29/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
869	PHẠM TRẦN CẨM TÚ	05/07/2007	Nữ	31251025813	IELTS	7.5	10/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
870	PHẠM VĂN KHOA	01/06/2007	Nam	31251026558	IELTS	6	13/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
871	PHAN ĐÀO QUỲNH NHI	29/09/2007	Nữ	31251026181	IELTS	6	28/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
872	THÁI NAM QUỐC	02/01/2007	Nam	31251027773	IELTS	7	15/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
873	TỔNG THỊ HÀ MY	01/12/2007	Nữ	31251027537	IELTS	7	16/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
874	TRẦN DIỆP CHI	30/08/2007	Nữ	31251027916	IELTS	7	17/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
875	TRẦN ĐIỀU HOA	02/08/2007	Nữ	31251025948	IELTS	7.5	02/11/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
876	TRẦN KHÁNH DUYỀN	17/02/2007	Nữ	31251027342	IELTS	7	25/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
877	TRẦN NGUYỄN QUỐC ANH	02/01/2007	Nam	31251024166	IELTS	5	18/01/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
878	TRẦN PHƯƠNG THẢO	21/08/2007	Nữ	31251027953	IELTS	6.5	08/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
879	TRẦN THỊ KIỀU OANH	08/08/2007	Nữ	31251025033	IELTS	5.5	18/07/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
880	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	14/02/2007	Nữ	31251026387	IELTS	7.5	09/12/2023	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
881	TRẦN THY KỶ	10/07/2007	Nữ	31251020585	IELTS	6.5	14/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
882	TRẦN VÕ HƯƠNG GIANG	30/05/2007	Nữ	31251024087	IELTS	6	15/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
883	TRẦN VŨ ANH THƯ	02/06/2007	Nữ	31251021203	IELTS	6.5	17/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
884	TRIỆU HUỆ LIÊN	17/09/2007	Nữ	31251020373	IELTS	7.5	27/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
885	TRỊNH DUY ANH	17/02/2007	Nam	31251027114	IELTS	7	23/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
886	TRƯƠNG PHAN ĐOÀN VY	15/08/2007	Nữ	31251024322	IELTS	6	09/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
887	TRƯƠNG THẾ NGUYỄN	04/06/2007	Nam	31251027425	IELTS	6	04/05/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
888	TRƯƠNG TIẾN NGÀ	06/09/2007	Nữ	31251026501	IELTS	7	22/03/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
889	VÕ MINH KHANG	21/05/2007	Nam	31251026873	IELTS	6.5	14/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
890	VÕ NGUYỄN NGỌC HIẾU	24/04/2007	Nữ	31251026947	IELTS	7	14/12/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
891	VÕ THỊ MỸ DUNG	13/07/2007	Nữ	31251026946	IELTS	7	31/08/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
892	VŨ HOÀNG NGUYỄN	16/06/2007	Nam	31251023239	IELTS	8	26/10/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
893	VŨ THU NGÂN	09/11/2007	Nữ	31251026948	IELTS	6	13/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
894	VŨ TRẦN HÀ ANH	17/02/2007	Nữ	31251026353	IELTS	7	28/09/2024	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
895	VƯƠNG MAI CHI	04/11/2007	Nữ	31251027115	IELTS	6	13/02/2025	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
896	BÙI MINH QUANG	02/07/2007	Nam	31251020973	IELTS	6.5	25/02/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
897	DƯƠNG NGUYỄN NGUYỄN HƯƠNG	21/11/2007	Nữ	31251025668	IELTS	6	05/04/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
898	GIANG KHÁNH ĐĂNG	10/11/2007	Nam	31251025886	IELTS	7.5	07/12/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
899	LÊ MINH ĐỨC	20/02/2007	Nam	31251023664	IELTS	7.5	21/12/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
900	LÊ TRIỆU VY	10/09/2007	Nữ	31251026180	IELTS	5	11/07/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
901	LƯƠNG BỘI LINH	25/03/2007	Nữ	31251020042	IELTS	6.5	25/01/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
902	LÝ THỊ THẢO MY	05/03/2007	Nữ	31251027435	IELTS	6	18/03/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
903	NGUYỄN ĐÌNH MINH KHÔI	07/09/2007	Nam	31251024375	IELTS	6	27/04/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
904	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	17/11/2007	Nữ	31251027826	IELTS	7	08/03/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
905	NGUYỄN SƠN NAM	23/11/2007	Nam	31251028228	IELTS	7.5	08/06/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
906	PHẠM NHẬT LAN	30/11/2007	Nữ	31251025564	IELTS	7	30/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
907	PHAN NGỌC THẢO VY	05/09/2007	Nữ	31251020466	IELTS	6.5	14/06/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
908	TRƯƠNG GIA KIẾT	22/09/2007	Nam	31251026610	IELTS	7	27/07/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
909	BÙI BẢO THY	09/09/2007	Nữ	31251027737	IELTS	6.5	30/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
910	ĐẶNG HỒNG PHÚC	01/01/2007	Nữ	31251023410	IELTS	6.5	24/08/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
911	ĐINH NGỌC ÁNH	28/12/2007	Nữ	31251020854	IELTS	6.5	06/10/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
912	LÊ BẢO DUY	28/05/2007	Nam	31251022544	IELTS	6.5	22/02/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
913	LÊ HUỖNH TRÚC PHƯƠNG	16/09/2007	Nữ	31251020574	IELTS	6.5	16/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
914	LÊ NGUYỄN GIA HÂN	15/05/2007	Nữ	31251027636	IELTS	5.5	17/08/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
915	LÊ TRẦN BẢO NGỌC	30/01/2007	Nữ	31251026169	IELTS	6	19/07/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
916	LƯƠNG GIA KHÁNH	10/10/2007	Nam	31251025394	IELTS	6.5	08/08/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
917	NGUYỄN BẢO HÂN	14/10/2007	Nữ	31251023703	IELTS	6.5	08/03/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
918	NGUYỄN ĐAN QUẾ	11/10/2007	Nữ	31251026497	IELTS	6.5	16/03/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
919	NGUYỄN PHẠM HOÀNG KIM NGÂN	07/07/2007	Nữ	31251022022	IELTS	5.5	22/03/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
920	NGUYỄN PHAN LINH NHÌ	28/09/2007	Nữ	31251023368	IELTS	6	03/08/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
921	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	16/05/2007	Nữ	31251024376	IELTS	6.5	22/02/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
922	PHẠM ĐAN KHANH	04/03/2007	Nữ	31251021180	IELTS	7	17/08/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
923	PHẠM THUY HẰNG	24/04/2007	Nữ	31251026598	IELTS	5	20/07/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
924	TRẦN MẠI NGUYỄN	24/04/2007	Nam	31251026845	IELTS	6	30/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
925	TRẦN THỊ TRÚC LINH	19/04/2007	Nữ	31251025554	IELTS	6.5	30/11/2024	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
926	VŨ THÙY DƯƠNG	24/10/2007	Nữ	31251026095	IELTS	6	20/04/2025	7340101_02	Kinh doanh số	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
927	ĐỖ HUỖNH DUY KHANG	19/03/2007	Nam	31251023230	IELTS	7	05/11/2023	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
928	ĐỖ NGUYỄN QUANG MINH	25/08/2007	Nam	31251022896	IELTS	6	24/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
929	ĐỖ NGUYỄN THÀNH TÀI	09/06/2007	Nam	31251023183	IELTS	5.5	22/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
930	DƯƠNG XUÂN BẢO CHÂU	25/04/2007	Nữ	31251026289	IELTS	6	18/07/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
931	HUỖNH PHẠM ĐIỂM QUỲNH	21/04/2007	Nữ	31251021830	IELTS	6.5	28/09/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
932	KHÚC VŨ NGỌC BẢO	05/05/2007	Nam	31251025900	IELTS	6.5	13/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
933	LẠI THU HÀ	24/07/2007	Nữ	31251028242	IELTS	6.5	19/10/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
934	LÊ NGUYỄN BẢO AN	18/09/2007	Nam	31251022027	IELTS	6	09/05/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
935	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	04/06/2007	Nữ	31251025259	IELTS	6	23/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
936	MẠCH MỸ GIA TRẦN	06/05/2007	Nữ	31251023135	IELTS	6.5	25/01/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
937	MẠCH TRINH ĐẠI PHÚC	18/09/2007	Nam	31251020062	IELTS	5.5	06/04/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
938	NGUYỄN ĐOÀN KHOA	06/06/2007	Nam	31251025953	IELTS	5.5	21/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
939	NGUYỄN ĐỨC THỦY TRÂM	17/11/2007	Nữ	31251020063	IELTS	6.5	13/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
940	NGUYỄN NGỌC BẢO QUYẾN	08/09/2007	Nữ	31251023228	IELTS	6	22/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
941	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	20/06/2007	Nữ	31251022029	IELTS	6.5	13/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
942	NGUYỄN NGỌC NAM KHÁNH	14/07/2007	Nam	31251022242	IELTS	6	15/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
943	NGUYỄN TƯỜNG NGÂN	13/12/2007	Nữ	31251020778	IELTS	7	18/05/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
944	PHẠM CAO HOÀNG QUÂN	13/05/2007	Nam	31251021560	IELTS	6.5	21/09/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
945	CAO THANH THY	07/11/2007	Nữ	31251020379	IELTS	6.5	21/07/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
946	ĐINH NGỌC HÂN	22/03/2007	Nữ	31251026503	IELTS	6	20/07/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
947	ĐỖ CAO THÁI	28/02/2007	Nam	31251021400	IELTS	6	18/01/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
948	ĐỖ KHÁNH LINH	07/06/2007	Nữ	31251027484	IELTS	6.5	28/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
949	ĐỖ NAM KHÁNH	22/09/2007	Nam	31251028339	IELTS	7	25/01/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
950	ĐỖ TUẤN KIẾT	16/07/2007	Nam	31251028305	IELTS	7	23/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
951	ĐỒNG MINH KHÁNH	29/04/2007	Nam	31251021206	IELTS	8	20/01/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
952	DƯƠNG THANH NHẬT	03/05/2007	Nam	31251024570	IELTS	6.5	22/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
953	HÀ NHẤT KHÔI	20/03/2007	Nam	31251026504	IELTS	6	26/10/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
954	HÀ QUANG MINH	13/02/2007	Nam	31251026956	IELTS	6	25/10/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
955	HOÀNG XUÂN THANH NHẢ	11/03/2007	Nữ	31251021208	IELTS	6.5	06/04/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
956	HUYỀN MINH THƯ	12/08/2007	Nữ	31251021401	IELTS	7.5	24/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
957	HUYỀN NGUYỄN NGỌC PHƯỚC	07/02/2007	Nam	31251021399	IELTS	6	08/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
958	LÝ THẾ DINH	05/02/2007	Nữ	31251020061	IELTS	6.5	28/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
959	MAI NGỌC TIẾN	25/09/2007	Nữ	31251021831	IELTS	6.5	16/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
960	NGŨ ANH KHOA	28/07/2007	Nam	31251023426	IELTS	7	02/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
961	NGUYỄN HÀ NGÂN	24/12/2007	Nữ	31251027903	IELTS	7.5	06/07/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
962	NGUYỄN HẢI ANH	04/08/2007	Nữ	31251022139	IELTS	6.5	16/03/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
963	NGUYỄN LÊ BẢO CHÂU	26/08/2007	Nữ	31251026622	IELTS	6.5	30/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
964	NGUYỄN LÊ VIỆT HÀ	22/05/2007	Nữ	31251026954	IELTS	6.5	27/01/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
965	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MY	28/07/2007	Nữ	31251024271	IELTS	6.5	04/09/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
966	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	26/11/2007	Nữ	31251025011	IELTS	6	26/01/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
967	NGUYỄN THỊ ÁI BÌNH	20/01/2007	Nữ	31251020376	IELTS	7	30/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
968	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ	05/04/2007	Nữ	31251021561	IELTS	7	09/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
969	NGUYỄN XUÂN QUANG	15/11/2007	Nam	31251021002	IELTS	7	08/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
970	PHAN LÊ VIỆT QUỐC	19/10/2007	Nam	31251024412	IELTS	7.5	23/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
971	TRẦN ANH THƯ	05/02/2007	Nữ	31251023428	IELTS	7	26/10/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
972	TRẦN HƯƠNG LINH	12/01/2007	Nữ	31251025815	IELTS	6.5	04/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
973	TRẦN HUỖN TRANG	25/09/2007	Nữ	31251023429	IELTS	6.5	21/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
974	VÕ GIA MINH	07/05/2007	Nam	31251026624	IELTS	6	24/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
975	CAO HUỖN THẢO VY	16/09/2007	Nữ	31251026355	IELTS	6	21/06/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
976	ĐINH LONG GIANG	14/02/2007	Nữ	31251026849	IELTS	6.5	18/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
977	ĐỖ PHẠM YẾN NGỌC	04/03/2007	Nữ	31251026097	IELTS	6	20/07/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
978	HỒ NGỌC BẢO KHÁNH	15/10/2007	Nữ	31251027685	IELTS	6.5	22/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
979	HUYỀN GIA HUY	17/10/2007	Nam	31251021205	IELTS	7.5	01/03/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
980	HUYỀN LÊ THIÊN Y	29/05/2007	Nữ	31251022627	IELTS	6	28/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
981	HUYỀN NHẬT HUY	22/04/2007	Nam	31251023958	IELTS	6	13/07/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
982	HUYỀN THỊ TRÂM ANH	21/05/2007	Nữ	31251021003	IELTS	7	20/07/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
983	LÊ BẢO NGỌC	16/09/2007	Nữ	31251023831	IELTS	6.5	15/03/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
984	LÊ NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM	12/10/2007	Nữ	31251022746	IELTS	6.5	27/04/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
985	LÊ THỊ BẢO PHƯƠNG	23/07/2007	Nữ	31251027954	IELTS	6.5	23/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
986	LÊ VŨ THANH	03/10/2004	Nam	31251025816	IELTS	5	27/01/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
987	LƯƠNG VĨNH KHANG	17/02/2007	Nam	31251020378	IELTS	7.5	07/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
988	MAI LÊ THỦY TRANG	06/10/2007	Nữ	31251026224	IELTS	7	16/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
989	NGUYỄN BẢO HÂN	14/01/2007	Nữ	31251027152	IELTS	6	28/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
990	NGUYỄN LÊ QUỲNH CHI	16/10/2007	Nữ	31251027075	IELTS	6.5	24/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
991	NGUYỄN LÊ THỦY TIẾN	02/01/2007	Nữ	31251026393	IELTS	7.5	30/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
992	NGUYỄN NGỌC THANH TÚ	11/07/2007	Nữ	31251028267	IELTS	6.5	17/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
993	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	10/02/2007	Nữ	31251025557	IELTS	6	13/07/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
994	NGUYỄN PHẠM THANH HUỖN	15/10/2006	Nữ	31251028071	IELTS	6	06/04/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
995	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LY	03/12/2007	Nữ	31251028351	IELTS	6.5	22/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
996	NGUYỄN TRẦN NGỌC TIẾN	03/08/2007	Nữ	31251020589	IELTS	6.5	05/10/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
997	NGUYỄN VIỆT BẢO	03/12/2007	Nam	31251024168	IELTS	7	17/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
998	PHẠM HOÀNG LINH ĐAN	05/01/2007	Nữ	31251027684	IELTS	6.5	13/02/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
999	PHẠM VŨ THANH THỦY	12/07/2007	Nữ	31251025497	IELTS	5.5	11/01/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1000	PHAN DUY KHÁNH	11/03/2007	Nam	31251026955	IELTS	6.5	12/04/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1001	TRẦN KHÁNH HUYỀN	22/03/2007	Nữ	31251027869	IELTS	7	24/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1002	TRẦN NGỌC NHẬT TỬ	08/07/2007	Nữ	31251022093	IELTS	6.5	24/03/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1003	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	14/08/2007	Nữ	31251027713	IELTS	6.5	06/03/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1004	TRẦN THUY HẰNG	01/01/2007	Nữ	31251020377	IELTS	6	22/03/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1005	TRẦN VŨ NGUYỄN NGỌC	05/08/2007	Nữ	31251026129	IELTS	6.5	08/03/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1006	TRỊNH VĂN KHÁNH	26/06/2007	Nữ	31251026223	IELTS	6	03/08/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1007	TRƯƠNG BẢO NHI	16/01/2007	Nữ	31251025112	IELTS	6.5	23/11/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1008	VÕ HÀ NHI	17/07/2007	Nữ	31251026819	IELTS	6.5	22/06/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1009	VÕ KHÁNH QUYÊN	21/11/2007	Nữ	31251026915	IELTS	7	14/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1010	VÕ NGUYỄN THẢO NGÂN	07/03/2007	Nữ	31251020588	IELTS	7	22/01/2025	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1011	VŨ TRẦN HÀ AN	28/01/2007	Nữ	31251026722	IELTS	6	21/12/2024	7340121	Kinh doanh thương mại	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1012	ĐĂNG ĐẠI ĐỨC	02/01/2007	Nam	31251022167	IELTS	6.5	21/12/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1013	ĐINH BẢO GIA PHƯỚC	08/01/2007	Nam	31251021505	IELTS	7.5	07/03/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1014	ĐINH TRƯỜNG NGUYỄN	28/06/2007	Nam	31251020836	IELTS	5.5	10/08/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1015	ĐỖ HOÀI THƯƠNG	10/12/2007	Nữ	31251026923	IELTS	6.5	16/01/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1016	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	01/11/2007	Nữ	31251026036	IELTS	6	15/06/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1017	HOÀNG BÀ TRỌNG QUYÊN	20/02/2007	Nam	31251027722	IELTS	5	24/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1018	HOÀNG BẢO LONG	06/05/2007	Nam	31251023143	IELTS	6.5	04/01/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1019	HOÀNG THỊ KHÁNH HÀ	16/03/2007	Nữ	31251025780	IELTS	6.5	20/04/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1020	LÊ CÔNG THANH	02/06/2007	Nam	31251026202	IELTS	6.5	24/01/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1021	LÊ ĐÌNH QUỐC TUẤN	28/11/2007	Nam	31251028130	IELTS	5	29/09/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1022	LÊ NHẬT HUY	08/01/2007	Nam	31251020441	IELTS	8	24/05/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1023	NGUYỄN BẢO ĐAN	24/04/2007	Nữ	31251027524	IELTS	7	26/11/2023	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1024	NGUYỄN CHU BẢO DUY	12/08/2007	Nam	31251020440	IELTS	6.5	28/04/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1025	NGUYỄN HOÀNG QUỐC PHÁT	25/09/2007	Nam	31251020250	IELTS	7	04/03/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1026	NGUYỄN THANH TÙNG	25/08/2007	Nam	31251022170	IELTS	7.5	13/07/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1027	NGUYỄN THIÊN PHÚ	11/12/2007	Nam	31251022127	IELTS	7	24/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1028	NGUYỄN VÕ GIA HẰN	04/11/2007	Nữ	31251023794	IELTS	6	28/12/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1029	PHẠM HOÀNG YẾN LINH	10/07/2007	Nữ	31251027329	IELTS	7.5	30/11/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1030	PHẠM MINH KHÔI	04/05/2007	Nam	31251027525	IELTS	7	20/12/2023	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1031	PHẠM QUANG MINH	05/01/2007	Nam	31251028279	IELTS	7.5	22/06/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1032	PHẠM THẢO UYÊN	06/08/2007	Nữ	31251024752	IELTS	7	25/01/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1033	TẠ KHÁNH HIỀN	12/12/2007	Nữ	31251024629	IELTS	6.5	15/06/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1034	TẠ TUẤN MINH	23/03/2007	Nam	31251020164	IELTS	7.5	01/09/2023	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1035	CAO YẾN NY	19/12/2007	Nữ	31251025785	IELTS	6	13/02/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1036	ĐỖ NGUYỄN KỶ DUYỀN	23/02/2007	Nữ	31251027125	IELTS	6	08/03/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1037	DƯƠNG PHAN HOÀI THƯƠNG	21/02/2007	Nữ	31251023692	IELTS	6.5	17/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1038	HUYỀN MINH HOÀNG	26/01/2007	Nam	31251020026	IELTS	7.5	25/02/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1039	LÊ THÁI BẢO LINH	17/09/2007	Nữ	31251025783	IELTS	6	22/03/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1040	NGUYỄN CẨM NHUNG	22/11/2007	Nữ	31251027974	IELTS	6	07/12/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1041	NGUYỄN HỮU TÌNH	30/11/2007	Nam	31251023752	IELTS	6	24/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1042	NGUYỄN NGỌC MỸ KIM	25/07/2007	Nữ	31251025782	IELTS	6.5	08/02/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1043	NGUYỄN QUỲNH NHI	17/10/2007	Nữ	31251026361	IELTS	6	26/10/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1044	NGUYỄN TRIỆU YẾN TRANG	26/09/2007	Nữ	31251021506	IELTS	6.5	24/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1045	TẠ VƯƠNG PHƯƠNG NGUYỄN	23/12/2007	Nữ	31251024335	IELTS	6.5	08/02/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1046	TRẦN TƯỜNG VY	26/01/2007	Nữ	31251026925	IELTS	6	13/01/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1047	VÕ MINH KIẾN	30/03/2007	Nam	31251027634	IELTS	8	17/08/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1048	VÕ THỊ SAN SAN	31/03/2007	Nữ	31251027111	IELTS	6.5	19/10/2024	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1049	VŨ THỊ KIM NGÂN	25/07/2007	Nữ	31251025784	IELTS	6.5	04/05/2025	7310101	Kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1050	ĐINH ANH QUỐC	28/08/2007	Nam	31251023144	IELTS	6.5	07/12/2024	7310102	Kinh tế chính trị	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1051	NGUYỄN GIA HUY	25/11/2007	Nam	31251022171	IELTS	7	09/01/2025	7310102	Kinh tế chính trị	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1052	NGUYỄN THUY TIẾN	06/11/2007	Nữ	31251023384	IELTS	5.5	28/05/2025	7310102	Kinh tế chính trị	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1053	PHẠM ĐAN THỊ	10/11/2007	Nữ	31251027723	IELTS	6	19/04/2025	7310102	Kinh tế chính trị	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1054	THẠCH THANH TRÀ	23/10/2007	Nữ	31251023145	IELTS	6	08/02/2025	7310102	Kinh tế chính trị	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1055	TRẦN VŨ PHƯƠNG THÙY	12/01/2007	Nữ	31251023548	IELTS	6.5	15/03/2025	7310102	Kinh tế chính trị	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1056	TRƯƠNG TRỊNH GIA HẰN	01/12/2007	Nữ	31251026704	IELTS	6	30/11/2024	7310102	Kinh tế chính trị	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1057	VŨ TRẦN KHÁNH HUYỀN	20/04/2007	Nữ	31251026331	IELTS	7	31/05/2025	7310102	Kinh tế chính trị	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1058	BÙI HOÀNG NHI	17/11/2007	Nữ	31251020252	IELTS	6.5	03/06/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1059	ĐINH ĐỒNG THIÊN PHÚC	05/07/2007	Nam	31251026930	IELTS	6	14/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1060	ĐỖ GIA HUY	17/01/2007	Nam	31251026364	IELTS	6	22/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1061	ĐOÀN NGUYỄN KHANG	25/10/2007	Nam	31251024999	IELTS	6.5	20/07/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1062	HOÀNG TRẦN PHƯƠNG UYÊN	29/11/2007	Nữ	31251023549	IELTS	6.5	05/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1063	HUYỀN HÀ MY	31/10/2007	Nữ	31251025791	IELTS	6.5	19/01/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1064	LÊ BẢO ANH	14/12/2006	Nữ	31251020027	IELTS	7	05/08/2023	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1065	LÊ KHẢ HÂN	20/11/2007	Nữ	31251026363	IELTS	6	30/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1066	LÊ PHƯƠNG ANH	24/11/2007	Nữ	31251026318	IELTS	6.5	29/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1067	LÊ TRẦN MINH CHÂU	15/02/2007	Nữ	31251021788	IELTS	5.5	22/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1068	MAI CẨM TÚ	16/01/2007	Nữ	31251026543	IELTS	6	13/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1069	NGÔ HOÀNG THÁI UYÊN	14/01/2007	Nữ	31251020651	IELTS	7	06/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1070	NGUYỄN ĐỨC HUY	12/02/2007	Nam	31251021790	IELTS	6	19/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1071	NGUYỄN HẢI ANH	30/12/2007	Nam	31251023655	IELTS	6	30/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1072	NGUYỄN HIẾU THUY HOA	31/12/2007	Nữ	31251022454	IELTS	6	18/01/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1073	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	16/10/2005	Nam	31251028108	IELTS	6.5	23/03/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1074	NGUYỄN HOÀNG GIA PHÚ	09/02/2007	Nam	31251026206	IELTS	6.5	12/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1075	NGUYỄN HOÀNG LÊ VY	22/02/2007	Nữ	31251026868	IELTS	6	08/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1076	NGUYỄN HỒNG LÂM	11/05/2007	Nam	31251026205	IELTS	6	22/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1077	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	09/12/2007	Nữ	31251020649	IELTS	6	10/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1078	NGUYỄN PHÚC AN	08/08/2007	Nam	31251020838	IELTS	6	07/09/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1079	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	01/07/2007	Nữ	31251025795	IELTS	5	15/06/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1080	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	17/09/2007	Nam	31251022478	IELTS	6.5	04/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1081	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	07/08/2007	Nữ	31251028376	IELTS	5	03/08/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1082	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	05/09/2007	Nữ	31251020945	IELTS	6.5	29/05/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1083	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	22/02/2007	Nam	31251023620	IELTS	6.5	22/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1084	NGUYỄN VŨ KIẾN	28/01/2007	Nam	31251024340	IELTS	6.5	24/08/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1085	PHẠM ANH CUNG	31/08/2007	Nam	31251026926	IELTS	6	14/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1086	PHẠM NGỌC NHƯ TRANG	24/02/2007	Nữ	31251021792	IELTS	6.5	20/04/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1087	PHẠM TỬ MINH KHANG	10/10/2007	Nam	31251025390	IELTS	6	19/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1088	PHAN TIẾN ĐẠT	12/08/2006	Nam	31251024998	IELTS	7	19/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1089	TRẦN HẢI DƯƠNG	23/07/2007	Nam	31251021149	IELTS	8	23/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1090	TRẦN THỊ YẾN NHI	15/04/2007	Nữ	31251026441	IELTS	6	30/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1091	TRẦN THU HIỀN	07/01/2007	Nữ	31251020941	IELTS	6.5	08/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1092	TRẦN TUẤN HƯNG	25/12/2007	Nam	31251026706	IELTS	6.5	08/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1093	TRINH HƯƠNG THANH	06/11/2007	Nữ	31251023147	IELTS	5	22/06/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1094	TRƯƠNG BÍCH NGỌC	07/12/2007	Nữ	31251026367	IELTS	6	23/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1095	TRƯƠNG CÔNG MINH	11/09/2007	Nam	31251022175	IELTS	7	28/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1096	TRƯƠNG MAI PHƯƠNG	22/02/2007	Nữ	31251021768	IELTS	6.5	28/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1097	CÁI THỊ KHÁNH VÂN	21/04/2007	Nữ	31251027822	IELTS	6.5	22/06/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1098	ĐẶNG ANH THƯ	28/02/2007	Nữ	31251026123	IELTS	5.5	30/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1099	ĐÀO THIÊN ÁI	14/04/2007	Nữ	31251023619	IELTS	6	23/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1100	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG TRANG	22/09/2007	Nữ	31251021509	IELTS	7	08/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1101	HOÀNG VIỆT HƯNG	30/10/2007	Nam	31251026366	IELTS	6.5	08/08/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1102	KỶ VIỆT LONG	28/01/2007	Nam	31251020751	IELTS	6	18/05/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1103	LÊ ĐĂNG KHÔI	29/08/2007	Nam	31251025662	IELTS	6	23/04/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1104	LÊ ĐẶNG THANH XUÂN	20/06/2006	Nữ	31251024921	IELTS	6	19/04/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1105	LÊ DIỄM KIỀU	11/02/2007	Nữ	31251023693	IELTS	5	22/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1106	LÊ KHANG	21/02/2007	Nam	31251020943	IELTS	6	08/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1107	LÊ TẤN PHÚC	25/05/2007	Nam	31251023796	IELTS	7	24/08/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1108	LÊ THỊ TRẦN CHÂU	24/07/2007	Nữ	31251022173	IELTS	6	15/06/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1109	NGHIÊM HOÀNG NHẬT ANH	08/11/2007	Nam	31251025871	IELTS	5.5	15/07/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1110	NGÔ TẤN LỘC	26/04/2007	Nam	31251024114	IELTS	6	03/08/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1111	NGUYỄN ĐỨC HUYNH	07/03/2007	Nam	31251026365	IELTS	6	14/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1112	NGUYỄN HỮU THỌ	25/04/2007	Nam	31251028113	IELTS	6	20/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1113	NGUYỄN PHÚC GIA HƯNG	02/08/2007	Nam	31251026204	IELTS	6	28/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1114	NGUYỄN QUỐC TIẾN	01/06/2007	Nam	31251026589	IELTS	6	30/11/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1115	NGUYỄN THANH LIÊM	06/03/2007	Nam	31251026671	IELTS	6	03/08/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1116	NGUYỄN THÀNH TRÍ	01/08/2007	Nam	31251025422	IELTS	6	08/06/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1117	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	28/01/2007	Nữ	31251025731	IELTS	6	27/04/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1118	PHAN LÊ VIỆT HẰNG	25/03/2007	Nữ	31251024630	IELTS	7	08/08/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1119	TRẦN HỒNG NGỌC	18/12/2007	Nữ	31251020839	IELTS	6.5	15/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1120	TRẦN MINH QUANG	23/07/2007	Nam	31251027708	IELTS	7	09/03/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1121	TRẦN MINH TUYẾT	11/08/2007	Nữ	31251027005	IELTS	6	26/10/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1122	TRẦN NGỌC PHƯƠNG LINH	12/11/2007	Nữ	31251021350	IELTS	6.5	22/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1123	TRẦN PHẠM TÂM ĐAN	05/12/2007	Nữ	31251026927	IELTS	6.5	14/12/2024	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1124	TRẦN THỊ MINH KHUẾ	20/06/2007	Nữ	31251027331	IELTS	5.5	23/01/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1125	VĂN NGUYỄN HOÀI NGHI	10/04/2007	Nữ	31251026928	IELTS	5	22/02/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1126	VÕ ĐẮC HUY HOÀNG	26/08/2007	Nam	31251025788	IELTS	7	12/01/2025	7310104_01	Kinh tế đầu tư	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1127	CAO BÁCH TUNG	30/03/2007	Nam	31251027646	IELTS	6.5	19/01/2025	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1128	ĐỖ NGUYỄN HẠ LIÊN	08/12/2007	Nữ	31251022340	IELTS	6.5	27/04/2025	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1129	HÀ NGỌC BẢO TRẦN	05/08/2007	Nữ	31251022939	IELTS	5	24/08/2024	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1130	HỒ MINH TRUNG	04/12/2007	Nam	31251021093	IELTS	7	11/05/2025	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1131	LÊ GIA PHÚC	25/10/2007	Nam	31251021886	IELTS	6.5	23/11/2024	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1132	LÊ KIẾN KHOA	21/12/2007	Nam	31251020281	IELTS	8	20/07/2024	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1133	NGUYỄN LỮ KHÔI NGUYỄN	07/08/2007	Nam	31251021294	IELTS	6.5	29/12/2024	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1134	NGUYỄN NGÔ ĐỨC TRÍ	06/08/2007	Nam	31251020908	IELTS	7	03/02/2025	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1135	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/2007	Nam	31251028262	IELTS	5	24/08/2024	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1136	NGUYỄN THANH TÙNG	30/07/2007	Nam	31251020629	IELTS	5.5	23/07/2025	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1137	PHẠM THÁI THỊNH	08/10/2007	Nam	31251021647	IELTS	6.5	29/03/2025	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1138	TRẦN HOÀNG ĐẠT	04/07/2007	Nam	31251027726	IELTS	5.5	22/02/2025	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1139	TRƯƠNG ĐỨC QUANG	30/06/2007	Nam	31251021295	IELTS	8	04/08/2024	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1140	LÊ HOÀNG TIẾN	05/03/2007	Nam	31251023216	IELTS	7	15/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1141	LÊ NGUYỄN TRÚC LINH	16/10/2007	Nữ	31251027768	IELTS	6.5	24/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1142	NGUYỄN ANH THƯ	26/04/2007	Nữ	31251023511	IELTS	6.5	23/12/2023	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1143	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT MINH	08/05/2007	Nam	31251023260	IELTS	6.5	13/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1144	NGUYỄN MAI TƯỜNG VI	03/02/2007	Nữ	31251023981	IELTS	7	16/01/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1145	PHAN THIỀU LÊ HẰNG	18/08/2007	Nữ	31251021309	IELTS	7	27/01/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1146	TRƯƠNG GIA MY	14/09/2007	Nữ	31251020421	IELTS	6.5	21/10/2023	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1147	BÙI ANH THY	27/06/2007	Nữ	31251022359	IELTS	7	23/12/2023	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1148	BÙI HỒNG TRÚC LINH	17/01/2007	Nữ	31251020914	IELTS	7	28/11/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1149	CAO HOÀNG ANH TUẤN	15/01/2007	Nam	31251021472	IELTS	7	13/04/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1150	ĐĂNG THỊ THUY TRANG	30/05/2007	Nữ	31251021624	IELTS	6.5	15/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1151	ĐÀO TRỌNG NGHĨA	07/03/2007	Nam	31251024507	IELTS	7.5	30/11/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1152	ĐỖ PHÁT THÀNH TÀI	17/07/2007	Nam	31251024749	IELTS	7	28/07/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1153	HỒ NGỌC BÍCH TRÂM	03/06/2007	Nữ	31251021310	IELTS	7	05/10/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1154	HUỖNH PHƯỚC AN	08/11/2007	Nam	31251023980	IELTS	7	20/04/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1155	KHA ÁI DUYỄN	23/10/2007	Nữ	31251021471	IELTS	6.5	07/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1156	LA TỔ VỊ	10/04/2007	Nữ	31251024509	IELTS	7	27/07/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1157	LÊ HUỖNH MINH THƯ	16/11/2007	Nữ	31251020230	IELTS	8	25/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1158	LÊ MINH KHÁNH	13/10/2007	Nam	31251024506	IELTS	7	30/11/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1159	LÊ TRẦN NHẬT HA	04/10/2007	Nữ	31251027632	IELTS	7.5	07/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1160	LÝ NGUYỄN TUẤN TÚ	04/05/2007	Nam	31251027189	IELTS	7.5	07/12/2023	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1161	NGÔ TẤN LỘC	23/02/2007	Nam	31251020532	IELTS	6.5	12/10/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1162	NGÔ TIẾN ĐẠT	26/02/2007	Nam	31251020015	IELTS	8	24/02/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1163	NGUYỄN BẢO GIA AN	23/12/2007	Nữ	31251023215	IELTS	7	24/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1164	NGUYỄN BÌNH KHÁNH THY	20/12/2007	Nữ	31251023512	IELTS	7	22/02/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1165	NGUYỄN CÔNG NHÂN	19/06/2007	Nam	31251028093	IELTS	6.5	19/07/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1166	NGUYỄN GIA KHẢI	22/04/2007	Nam	31251027553	IELTS	7	11/01/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1167	NGUYỄN HỒNG QUÂN	25/02/2007	Nam	31251027432	IELTS	7	10/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1168	NGUYỄN MINH GIANG	27/09/2007	Nam	31251023362	IELTS	7.5	15/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1169	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	13/12/2007	Nữ	31251023508	IELTS	7.5	14/09/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1170	NGUYỄN QUANG SÁNG	10/03/2007	Nam	31251022358	IELTS	8	03/03/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1171	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	30/06/2007	Nữ	31251024769	IELTS	7.5	16/01/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1172	NGUYỄN THIÊN KIM	02/02/2007	Nữ	31251022356	IELTS	7.5	08/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1173	NGUYỄN TRẦN UYÊN VY	30/11/2007	Nữ	31251024510	IELTS	7.5	11/07/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1174	PHẠM DUY PHÚC	03/04/2007	Nam	31251023579	IELTS	6.5	15/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1175	PHẠM QUỐC VIỆT	01/05/2007	Nam	31251026343	IELTS	7.5	25/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1176	PHẠM QUỲNH THỰC NGHI	25/01/2007	Nữ	31251020724	IELTS	7	25/05/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1177	PHAN THU UYÊN	01/09/2007	Nữ	31251026426	IELTS	7	07/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1178	PHÙNG PHAN NHÂN	22/10/2007	Nam	31251020229	IELTS	7.5	18/01/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1179	TRẦN ĐỨC THỊNH	14/04/2007	Nam	31251026271	IELTS	7	26/10/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1180	TRẦN HỒ QUỲNH ANH	16/09/2007	Nữ	31251022354	IELTS	8	26/08/2023	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1181	TRẦN LÊ CÔNG HOÀNG	08/03/2007	Nam	31251026649	IELTS	6.5	07/11/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1182	TRẦN VŨ HÀ NHÌ	20/03/2007	Nữ	31251025927	IELTS	7.5	03/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1183	VŨ THUY VY ANH	02/09/2007	Nữ	31251021657	IELTS	8	06/04/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1184	VŨ TRẦN ANH TRIẾT	26/04/2007	Nam	31251021755	IELTS	6.5	21/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1185	BÙI NGỌC NHÌ	04/05/2007	Nữ	31251020017	IELTS	6.5	22/02/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1186	ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG	08/11/2007	Nữ	31251027788	IELTS	6.5	19/07/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1187	HÀ PHƯƠNG VI	13/10/2007	Nữ	31251024625	IELTS	7	30/11/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1188	HỒ CAO THUY TRANG	23/01/2007	Nữ	31251023847	IELTS	6.5	24/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1189	HOÀNG VŨ THUY AN	10/12/2007	Nữ	31251022160	IELTS	6.5	15/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1190	LÊ MINH THƯ	30/03/2007	Nữ	31251024846	IELTS	7	23/11/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1191	LÊ THÁI HÙNG	03/05/2006	Nam	31251026269	IELTS	7.5	14/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1192	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	06/03/2007	Nữ	31251020725	IELTS	7	10/10/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1193	NGUYỄN THỊ MINH THUY	11/04/2007	Nữ	31251024109	IELTS	6.5	19/07/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1194	NGUYỄN TIẾN SANG	23/08/2007	Nam	31251023510	IELTS	7	04/11/2023	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1195	NGUYỄN TRÂM ANH	01/09/2007	Nữ	31251020913	IELTS	7	27/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1196	NGUYỄN Ý BẢO NGHÌ	18/10/2007	Nữ	31251020007	IELTS	7.5	27/07/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1197	PHẠM NGỌC KHÁNH NHÌ	25/10/2007	Nữ	31251024508	IELTS	7.5	17/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1198	PHẠM QUỲNH CHÌ	29/09/2007	Nữ	31251028217	IELTS	7	07/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1199	PHAN PHÚ PHONG	10/04/2007	Nam	31251021897	IELTS	7	17/11/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1200	PHÍ NGUYỄN PHƯƠNG NHÌ	04/10/2007	Nữ	31251022357	IELTS	6.5	16/11/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1201	TRẦN NGỌC CAO THƯỢNG	26/07/2007	Nam	31251027873	IELTS	7	14/07/2025	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1202	TRẦN THỊ HỒNG HUỆ	09/12/2007	Nữ	31251023079	IELTS	6	07/12/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1203	TRƯƠNG QUANG TUỆ	02/12/2007	Nam	31251025472	IELTS	5	13/06/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1204	VŨ PHƯƠNG TUYẾT	21/05/2007	Nữ	31251024986	IELTS	7.5	25/08/2024	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1205	BẠCH PHƯƠNG ANH	28/05/2007	Nữ	31251021633	IELTS	7	09/02/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1206	DƯƠNG ĐỒNG NGHÌ	17/12/2007	Nữ	31251027179	IELTS	6	23/11/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1207	LẠI NGỌC KIM NGÂN	28/02/2007	Nữ	31251021453	IELTS	7	30/08/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1208	LÊ ĐIỀU HƯƠNG	30/05/2007	Nữ	31251028327	IELTS	6	07/06/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1209	LÊU THỊ NHẬT LY	21/12/2007	Nữ	31251026472	IELTS	6.5	18/01/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1210	MAI TRÍ QUANG	01/01/2007	Nam	31251027693	IELTS	7	16/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1211	NGUYỄN LÊ ANH KHÔI	03/04/2007	Nam	31251023721	IELTS	6	17/08/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1212	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	11/10/2007	Nữ	31251021634	IELTS	7	22/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1213	NGUYỄN NGỌC PHA LÊ	26/01/2007	Nữ	31251021282	IELTS	6	13/06/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1214	NGUYỄN PHẠM VĂN ANH	27/09/2007	Nữ	31251021280	IELTS	6.5	22/07/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1215	NGUYỄN QUANG THỊNH	11/03/2007	Nam	31251026794	IELTS	6	19/09/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1216	NGUYỄN THẢO NHÌ	20/04/2007	Nữ	31251020409	IELTS	7.5	22/12/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1217	NGUYỄN TUẤN PHÚC	06/02/2007	Nam	31251021636	IELTS	6.5	01/12/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1218	PHẠM ĐÌNH HUY	09/03/2007	Nam	31251025919	IELTS	7	15/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1219	TRẦN PHƯƠNG TÙNG	11/11/2007	Nam	31251027754	IELTS	6	23/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1220	TRẦN QUANG ĐẠT	09/04/2007	Nam	31251027753	IELTS	7	24/08/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1221	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	01/06/2007	Nữ	31251023488	IELTS	5.5	22/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1222	VŨ NGUYỄN THANH MAI	03/02/2007	Nữ	31251021635	IELTS	6.5	29/03/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1223	ĐẶNG HOÀNG NAM PHƯƠNG	01/01/2007	Nữ	31251021085	IELTS	6.5	10/08/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1224	ĐỖ PHẠM HOÀNG KIM	28/09/2007	Nữ	31251021281	IELTS	7.5	30/05/2025	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1225	LÊ ĐẮC PHÚ HOÀNG	07/09/2007	Nam	31251021452	IELTS	6.5	22/09/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1226	LÊ MINH THƯ	12/12/2007	Nữ	31251026760	IELTS	6.5	16/11/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1227	NGÔ THỊ TUỆ NHÌ	01/10/2007	Nữ	31251020279	IELTS	7	02/11/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1228	NGUYỄN PHẠM MINH NHƯ	21/10/2007	Nữ	31251020410	IELTS	6.5	24/08/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1229	NGUYỄN TỬ THANH HÂN	05/03/2007	Nữ	31251026828	IELTS	6.5	27/07/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1230	TRẦN GIA HÂN	20/08/2007	Nữ	31251020108	IELTS	7	22/06/2024	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1231	CAO TỐNG KHÁNH PHƯƠNG	02/07/2007	Nữ	31251023574	IELTS	7	28/09/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1232	CHU VŨ KHÁNH VY	22/07/2007	Nữ	31251023495	IELTS	6.5	16/11/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1233	ĐẶNG THANH HUYỀN	11/10/2007	Nữ	31251021880	IELTS	6.5	05/10/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1234	NGUYỄN HỒ ĐIỀU THƠ	28/08/2007	Nữ	31251027896	IELTS	6	26/10/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1235	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG MAI	01/11/2007	Nữ	31251021881	IELTS	6	07/09/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1236	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH NGỌC	17/08/2007	Nữ	31251028264	IELTS	6	06/03/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1237	NGUYỄN VŨ TRÂM ANH	21/03/2007	Nữ	31251025235	IELTS	6.5	24/08/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1238	NHÂM NGỌC PHÚC	04/11/2007	Nam	31251022332	IELTS	6.5	22/02/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1239	PHẠM THANH VY	05/02/2007	Nữ	31251020625	IELTS	6	08/03/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1240	TRẦN PHƯƠNG ANH	26/06/2007	Nữ	31251026120	IELTS	6	21/12/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1241	VŨ KHÁNH LINH	28/12/2007	Nữ	31251021638	IELTS	6.5	23/12/2023	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1242	HỒ THỊ AN QUYẾN	20/11/2007	Nữ	31251028036	IELTS	6.5	23/11/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1243	LÂM THỊ NHƯ NGỌC	30/05/2007	Nữ	31251027390	IELTS	5.5	24/08/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1244	LÊ HA MY	01/01/2007	Nữ	31251024646	IELTS	6.5	19/07/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1245	LÊ HỮU DUY AN	31/05/2007	Nữ	31251020716	IELTS	6.5	17/08/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1246	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	10/10/2007	Nam	31251026258	IELTS	6	07/12/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1247	NGUYỄN HUYỀN CHÂU	28/06/2007	Nữ	31251027923	IELTS	6.5	30/11/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1248	NGUYỄN LAN ANH	16/01/2007	Nữ	31251028244	IELTS	6	13/02/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1249	NGUYỄN LÊ BẢO ANH	02/11/2007	Nữ	31251027321	IELTS	6.5	23/11/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1250	NGUYỄN MINH ANH	24/08/2007	Nữ	31251025234	IELTS	6	28/09/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1251	NGUYỄN MINH THUY	22/12/2006	Nữ	31251023074	IELTS	6	08/02/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1252	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	10/12/2007	Nữ	31251027473	IELTS	6	26/04/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1253	NGUYỄN NGỌC MAI HÂN	05/01/2007	Nữ	31251023923	IELTS	5.5	08/02/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1254	NGUYỄN NGỌC VY	06/08/2007	Nữ	31251024485	IELTS	6	16/08/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1255	NGUYỄN QUỲNH KHÁNH LINH	06/10/2007	Nữ	31251026646	IELTS	7	08/03/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1256	PHẠM KHÁNH LY	08/02/2007	Nữ	31251023492	IELTS	6.5	11/01/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1257	PHẠM THỊ BẢO NGỌC	22/04/2007	Nữ	31251026515	IELTS	5	10/08/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1258	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	22/03/2007	Nữ	31251023494	IELTS	6.5	05/10/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1259	VÒNG MỸ QUỲNH	14/11/2007	Nữ	31251024580	IELTS	5	10/08/2024	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1260	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	22/01/2007	Nữ	31251023575	IELTS	6	15/03/2025	7380107	Luật kinh tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1261	CAO TRÚC NHƯ	18/11/2007	Nữ	31251020579	IELTS	7	28/07/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1262	ĐẶNG NGUYỄN TÂM ĐAN	10/05/2007	Nữ	31251027678	IELTS	6.5	18/01/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1263	HUYỀN XUÂN TÍN	29/07/2007	Nam	31251026615	IELTS	6	12/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1264	LÊ HỮU DUY	16/08/2005	Nam	31251021771	IELTS	7.5	21/07/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1265	NGÔ VIỆT HOÀNG	13/09/2007	Nam	31251026942	IELTS	7	16/01/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1266	NGUYỄN HOÀNG MINH ĐỨC	18/05/2007	Nam	31251025339	IELTS	6	22/06/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1267	NGUYỄN MINH QUANG	14/05/2007	Nam	31251021817	IELTS	7.5	27/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1268	PHẠM MINH TÚ	22/06/2007	Nam	31251021383	IELTS	6.5	13/06/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1269	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO	30/08/2007	Nam	31251026110	IELTS	6.5	23/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1270	TRẦN DUY ẮN	26/05/2007	Nam	31251021710	IELTS	7	30/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1271	TRẦN PHƯƠNG LINH	22/11/2007	Nữ	31251028229	IELTS	6.5	28/03/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1272	BÙI HẢI NAM	11/04/2007	Nam	31251028196	IELTS	6.5	22/02/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1273	BÙI PHƯƠNG KHANH	21/07/2007	Nữ	31251020978	IELTS	6.5	12/12/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1274	CAO UYÊN PHƯƠNG	24/11/2007	Nữ	31251026301	IELTS	7.5	11/01/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1275	CHÂU TUỆ NHÌ	08/02/2007	Nữ	31251027376	IELTS	7.5	13/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1276	ĐỖ PHẠM ANH THƯ	24/02/2007	Nữ	31251023949	IELTS	7.5	17/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1277	DƯƠNG LÊ BẢO NGỌC	19/12/2007	Nữ	31251020470	IELTS	6.5	26/06/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1278	DƯƠNG NGỌC QUỲNH NHIÊN	18/01/2007	Nữ	31251022089	IELTS	6	18/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1279	HỒ QUỲNH THY	24/10/2007	Nữ	31251020772	IELTS	7	17/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1280	LÊ BẢO HÂN	29/05/2007	Nữ	31251022499	IELTS	7	08/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1281	LÊ NGỌC PHƯƠNG LINH	16/04/2007	Nữ	31251023608	IELTS	6	13/06/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1282	LÊ PHÚC HỒNG HẠNH	15/03/2007	Nữ	31251027782	IELTS	7.5	24/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1283	LÊ TRẦN YẾN LINH	27/01/2007	Nữ	31251025208	IELTS	7	26/12/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1284	LƯƠNG THỊ TÚ CHI	01/06/2007	Nữ	31251026381	IELTS	7	30/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1285	NGÔ GIA NGHÌ	18/02/2007	Nữ	31251025669	IELTS	7	16/12/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1286	NGUYỄN HOÀNG TRI	01/12/2007	Nam	31251023166	IELTS	7	22/06/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1287	NGUYỄN NHẬT ANH	17/04/2007	Nam	31251028282	IELTS	7.5	26/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1288	NGUYỄN NHƯ HUỲNH	08/06/2007	Nữ	31251022674	IELTS	7	15/03/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1289	NGUYỄN QUÍ MINH THƯ	27/08/2007	Nữ	31251023827	IELTS	6.5	14/09/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1290	NGUYỄN SONG TRÀ	10/12/2007	Nữ	31251023165	IELTS	6.5	16/03/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1291	NGUYỄN THIÊN NHÂN	29/10/2007	Nam	31251026943	IELTS	6	24/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1292	NGUYỄN THIÊN NHÂN	20/09/2007	Nam	31251023411	IELTS	7	19/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1293	NGUYỄN TRẦN KHÁNH VY	02/01/2007	Nữ	31251027915	IELTS	7	25/11/2023	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1294	NGUYỄN TRẦN NGÂN THƯ	23/12/2007	Nữ	31251022886	IELTS	7	17/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1295	NGUYỄN TRƯỞNG HOÀNG HUY	10/04/2007	Nam	31251023928	IELTS	6.5	16/03/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1296	NGUYỄN VŨ SONG LAM	08/10/2007	Nữ	31251022415	IELTS	6.5	12/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1297	PHẠM LÊ THANH MAI	28/06/2007	Nữ	31251027467	IELTS	7.5	10/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1298	PHẠM PHƯƠNG THẢO	25/09/2007	Nữ	31251025275	IELTS	7	22/03/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1299	PHẠM QUỲNH PHƯƠNG	30/12/2007	Nữ	31251020471	IELTS	6.5	16/01/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1300	PHAN VÕ KHÁNH VÂN	26/01/2007	Nữ	31251023950	IELTS	7.5	26/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1301	PHÙNG THÁI PHI ANH	20/03/2007	Nữ	31251024708	IELTS	7	16/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1302	QUAN HẢI KHANG DUY	06/12/2007	Nam	31251020047	IELTS	7	18/05/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1303	TẠ GIA BẢO	12/05/2007	Nam	31251021186	IELTS	7.5	10/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1304	TỔNG PHƯƠNG NHI	22/04/2007	Nữ	31251020980	IELTS	7.5	10/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1305	TRẦN KHẢ VY	12/05/2007	Nữ	31251024268	IELTS	7	14/12/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1306	TRẦN LINH THỰC ANH	20/01/2007	Nữ	31251021709	IELTS	8	29/12/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1307	TRẦN NGỌC ANH THƠ	15/10/2007	Nữ	31251023948	IELTS	7.5	17/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1308	TRẦN NGUYỄN THIÊN MAI	07/11/2007	Nữ	31251026215	IELTS	7.5	24/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1309	TRẦN THẢO NGUYỄN	30/12/2007	Nữ	31251027914	IELTS	7	24/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1310	TRƯƠNG NGỌC DU	04/09/2006	Nam	31251027067	IELTS	5.5	26/11/2023	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1311	VÕ QUỲNH TRANG	07/11/2007	Nữ	31251025396	IELTS	7	17/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1312	VÕ THÀNH LONG	10/03/2007	Nam	31251022135	IELTS	6.5	19/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1313	VŨ MINH PHƯƠNG	29/11/2007	Nữ	31251022220	IELTS	7	24/06/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1314	BÙI BẢO ANH	07/02/2007	Nữ	31251027006	IELTS	7	29/10/2023	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1315	CAO HOÀNG YẾN NHI	26/10/2006	Nữ	31251022088	IELTS	7	19/07/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1316	ĐỖ HỒNG ANH	20/08/2007	Nam	31251023918	IELTS	6.5	10/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1317	ĐỖ KHÁNH LINH	15/10/2007	Nữ	31251028275	IELTS	7.5	13/01/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1318	HỒ GIA THUẬN	15/12/2007	Nam	31251020771	IELTS	7	27/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1319	HUYỀN PHƯƠNG ÁNH	08/11/2007	Nữ	31251020858	IELTS	7	11/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1320	KHÔNG LÊ THANH TRÚC	25/09/2007	Nữ	31251023412	IELTS	7.5	08/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1321	LƯU GIA KIỆM	02/11/2005	Nam	31251025196	IELTS	6.5	14/07/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1322	LƯU THANH TỬ	28/11/2007	Nam	31251020983	IELTS	6	24/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1323	MAI YẾN THỦY ANH	22/08/2007	Nữ	31251020577	IELTS	7.5	07/09/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1324	NGUYỄN DIỆP KHÁNH TRƯỜNG	22/09/2007	Nam	31251023559	IELTS	7.5	03/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1325	NGUYỄN GIA PHÚC	22/03/2007	Nam	31251020664	IELTS	6.5	23/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1326	NGUYỄN KIỀU ANH	04/05/2007	Nữ	31251022728	IELTS	6	07/12/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1327	NGUYỄN MINH NGỌC	22/02/2007	Nữ	31251023826	IELTS	7	08/03/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1328	NGUYỄN NGỌC BẢO TIẾN	01/07/2007	Nữ	31251027679	IELTS	7	07/12/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1329	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	25/02/2007	Nữ	31251020982	IELTS	6.5	23/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1330	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG NGUYỄN	28/03/2007	Nữ	31251022218	IELTS	5.5	23/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1331	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	14/05/2007	Nữ	31251027408	IELTS	6.5	08/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1332	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	07/02/2007	Nam	31251024709	IELTS	6.5	12/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1333	NGUYỄN TRÙNG DƯƠNG	05/01/2007	Nam	31251027739	IELTS	6.5	30/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1334	NÔNG THỊ VÂN GIANG	02/01/2007	Nữ	31251026465	IELTS	6	19/10/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1335	PHẠM NHƯ Ý	26/04/2007	Nữ	31251027088	IELTS	6.5	20/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1336	PHẠM VŨ PHƯƠNG AN	15/03/2007	Nữ	31251024757	IELTS	8	08/08/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1337	PHAN TÍN HĂNG	27/07/2007	Nam	31251020770	IELTS	6.5	27/04/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1338	PHAN VÕ ĐÌNH ĐẠT	25/02/2007	Nam	31251027968	IELTS	7	16/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1339	TRẦN BẢO KHÁNH BĂNG	22/02/2007	Nữ	31251024199	IELTS	6.5	25/01/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1340	TRẦN MINH THẢO	21/03/2007	Nữ	31251020981	IELTS	7	23/02/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1341	TRẦN THANH TRANG	11/11/2007	Nữ	31251020473	IELTS	7.5	25/01/2025	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1342	TRẦN THẢO NGUYỄN	02/01/2007	Nữ	31251028089	IELTS	6	23/11/2024	7340115_01	Marketing	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1343	BÙI ĐỨC DŨNG	06/05/2007	Nam	31251020489	IELTS	7	16/10/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1344	BÙI NHƯ PHÚC AN	09/01/2007	Nữ	31251025381	IELTS	6	02/05/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1345	ĐÌNH NGUYỄN PHƯƠNG ANH	03/05/2007	Nữ	31251022253	IELTS	6.5	19/09/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1346	ĐỖ VĂN KHOA	04/05/2007	Nam	31251027581	IELTS	6.5	07/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1347	DƯ GIA HỮU	25/07/2007	Nam	31251020382	IELTS	6	28/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1348	DƯƠNG MAI HOÀNG NGUYỄN	16/12/2007	Nữ	31251021405	IELTS	6.5	25/05/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1349	DƯƠNG YẾN LINH	14/02/2007	Nữ	31251020318	IELTS	6	21/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1350	HUYỀN GIA HUY	05/02/2007	Nam	31251024043	IELTS	5	29/04/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1351	LŨ NGUYỄN THỦY NGÂN	08/06/2007	Nữ	31251023358	IELTS	5.5	22/06/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1352	NGUYỄN BẢO KHANH	24/11/2007	Nữ	31251023437	IELTS	6	07/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1353	NGUYỄN LÊ HỒ THÁI	04/11/2007	Nam	31251023834	IELTS	5.5	22/02/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1354	QUÁCH VĨ KIẾT	14/06/2007	Nam	31251020592	IELTS	7	14/09/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1355	TRẦN NGỌC BẢO NGHI	27/07/2007	Nữ	31251021566	IELTS	7	14/06/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1356	TRẦN THANH TÙNG	01/12/2007	Nam	31251024761	IELTS	5	16/11/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1357	VÕ ĐĂNG HOÀNG GIA HÂN	24/01/2007	Nữ	31251022632	IELTS	6	07/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1358	VÕ MINH BẢO	07/03/2007	Nam	31251022560	IELTS	6	22/03/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1359	VƯƠNG ĐÀO DIỆU LINH	26/10/2007	Nữ	31251020491	IELTS	6.5	30/11/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1360	BÙI MINH TÚ	09/04/2007	Nam	31251028352	IELTS	7	10/08/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1361	ĐĂNG MINH THƯ	25/10/2007	Nữ	31251027352	IELTS	7	08/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1362	HỒ TRỌNG NHÃN	26/02/2007	Nam	31251024000	IELTS	6.5	17/12/2023	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1363	HOÀNG KHÁNH NGUYỄN	15/07/2007	Nữ	31251025487	IELTS	7.5	31/07/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1364	LÊ HỒ PHƯƠNG ANH	18/02/2007	Nữ	31251026964	IELTS	6.5	14/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1365	LÊ NGUYỄN NHƯ NGỌC	15/02/2007	Nữ	31251023903	IELTS	7	01/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1366	MAI THỊ MAI ANH	10/10/2007	Nữ	31251022254	IELTS	7.5	05/04/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1367	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	01/11/2007	Nữ	31251020192	IELTS	6.5	23/11/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1368	NGUYỄN VŨ MINH TUẤN	18/08/2007	Nam	31251022257	IELTS	7	31/08/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1369	PHAN BẠCH MINH QUÂN	26/09/2007	Nam	31251022097	IELTS	6.5	18/05/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1370	TRƯƠNG NHẬT ANH	09/04/2007	Nam	31251022255	IELTS	5.5	15/06/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1371	TỬ CÔNG HUY	07/09/2007	Nam	31251027639	IELTS	6.5	12/07/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1372	VÕ NGỌC HUYỀN TRẦN	08/02/2007	Nữ	31251025585	IELTS	6	22/02/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1373	CAO TUẤN HÙNG	08/08/2007	Nam	31251027866	IELTS	6	24/08/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1374	ĐỖ ĐĂNG KHOA	14/07/2007	Nam	31251021011	IELTS	6.5	05/10/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1375	ĐOÀN THU HẰNG	03/07/2007	Nữ	31251024274	IELTS	7	14/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1376	HOÀNG LÂM GIANG	06/11/2007	Nữ	31251026724	IELTS	6.5	09/03/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1377	LỢI GIA BẢO	28/03/2007	Nam	31251020675	IELTS	6.5	07/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1378	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	20/12/2007	Nữ	31251020492	IELTS	6	23/06/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1379	NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ	20/11/2007	Nữ	31251022440	IELTS	6	20/03/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1380	NGUYỄN SONG NGỌC MINH	02/02/2007	Nữ	31251020593	IELTS	6	16/12/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1381	NGUYỄN THỊ CẨM THU	03/01/2007	Nữ	31251020068	TOEIC	900	04/08/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1382	NGUYỄN THỊ THUY HƯƠNG	11/03/2007	Nữ	31251026049	IELTS	6	26/04/2025	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1383	TRẦN TRỌNG TRÍ	01/06/2007	Nam	31251023633	IELTS	6	08/08/2024	7340201_03	Ngân hàng	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1384	BÙI MINH HOÀNG	03/09/2007	Nam	31251023576	IELTS	7.5	30/12/2023	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1385	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	14/08/2007	Nữ	31251020720	IELTS	6	21/09/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1386	HÀ PHƯƠNG THẢO	19/07/2007	Nữ	31251024728	IELTS	6.5	15/07/2025	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1387	HOÀNG BẢO TRẦN	03/02/2007	Nữ	31251027696	IELTS	7.5	24/08/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1388	LÊ MINH TRIẾT	09/02/2007	Nam	31251023501	IELTS	7	19/11/2023	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1389	LÊ THÁI BẢO	24/04/2007	Nữ	31251026556	IELTS	6.5	30/11/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1390	NGUYỄN ĐỒNG HẢI	19/06/2007	Nam	31251026260	IELTS	6.5	28/09/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1391	NGUYỄN HOÀNG BẢO	08/06/2007	Nam	31251024700	IELTS	6.5	14/07/2025	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1392	NGUYỄN HỮU TOÀN	02/01/2007	Nam	31251026517	IELTS	7	28/12/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1393	NGUYỄN KHẮC LƯU VŨ	23/06/2007	Nam	31251026057	IELTS	6.5	26/04/2025	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1394	NGUYỄN KIM THUY TIẾN	18/05/2007	Nữ	31251020224	IELTS	6.5	13/06/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1395	NGUYỄN NGỌC KHÁNH UYÊN	18/08/2007	Nữ	31251020225	IELTS	7	20/06/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1396	NGUYỄN NGỌC KIM TUYẾT	18/12/2007	Nữ	31251021884	IELTS	7	08/12/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1397	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	09/11/2007	Nữ	31251026474	IELTS	7	12/09/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1398	NGUYỄN TRỌNG MINH	11/11/2007	Nam	31251023499	IELTS	7	22/06/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1399	PHẠM ĐỨC THÀNH CÔNG	06/01/2007	Nam	31251021288	IELTS	7.5	29/08/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1400	PHẠM LÝ BẢO LÂM	08/09/2007	Nam	31251021089	IELTS	6.5	14/09/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1401	PHẠM MAI PHƯƠNG	09/12/2007	Nữ	31251023500	IELTS	7	08/08/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1402	PHẠM QUANG HẢI	17/03/2007	Nam	31251024489	IELTS	7	23/11/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1403	THÁI TUẤN PHÁT	05/05/2006	Nam	31251021456	IELTS	6.5	28/02/2025	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1404	TRẦN MINH HOÀNG	19/02/2007	Nam	31251026701	IELTS	7	20/07/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1405	TRẦN THẾ ĐĂNG KHOA	23/10/2007	Nam	31251020280	IELTS	7.5	06/07/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1406	TRINH QUỐC HƯNG	08/05/2007	Nam	31251021750	IELTS	8	14/09/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1407	TRINH THUY HẰNG	30/03/2007	Nữ	31251021749	IELTS	6.5	14/09/2024	7460108_02	Phân tích dữ liệu (hướng kinh doanh và công n	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1408	ĐOÀN LÂM GIANG	06/10/2007	Nam	31251020301	IELTS	7	30/11/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1409	DƯƠNG GIA MẪN	05/04/2007	Nữ	31251021693	IELTS	6.5	24/08/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1410	HUYỀN VÂN PHÁP	14/10/2007	Nam	31251020952	IELTS	7.5	01/08/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1411	NGUYỄN CHUNG PHƯỚC AN	30/06/2007	Nam	31251020029	IELTS	6.5	25/05/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1412	NGUYỄN HOÀNG GIA NGHI	14/06/2007	Nữ	31251020302	IELTS	5.5	07/08/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1413	NGUYỄN MINH KHÔI	06/12/2007	Nam	31251020950	IELTS	7	11/01/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1414	PHẠM ĐỖ AN AN	23/04/2007	Nữ	31251021155	IELTS	7.5	23/11/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1415	TA ĐỨC ANH	27/04/2007	Nam	31251022183	IELTS	6	19/10/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1416	TRẦN THỊ LAN ANH	24/10/2007	Nữ	31251024347	IELTS	5.5	30/12/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1417	TRỊNH KHÁNH LINH	11/08/2007	Nữ	31251022131	IELTS	6.5	13/07/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1418	BÙI NHẬT HƯNG	06/10/2007	Nam	31251022185	IELTS	6.5	06/03/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1419	ĐẶNG GIA HUY	17/07/2007	Nam	31251023936	IELTS	5	13/04/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1420	NGUYỄN MANH HƯNG	03/04/2007	Nam	31251023389	IELTS	6	09/12/2023	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1421	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	31/01/2006	Nữ	31251022455	IELTS	5	22/07/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1422	PHẨM MINH PHONG	24/06/2007	Nam	31251022706	IELTS	6	10/08/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1423	TẶNG BÁCH HƯƠNG	06/03/2007	Nữ	31251023390	IELTS	6	21/12/2024	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1424	TRẦN CÁT GIA HÂN	17/05/2007	Nữ	31251020949	IELTS	6	15/07/2025	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1425	ĐẶNG MINH HÀ	03/11/2007	Nam	31251027176	IELTS	6	28/12/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1426	ĐỖ NGỌC NHƯ QUỲNH	29/11/2007	Nữ	31251021274	IELTS	6	16/01/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1427	NGUYỄN ANH QUÂN	08/05/2007	Nam	31251025840	IELTS	5.5	19/01/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1428	NGUYỄN HÀ MINH ANH	17/11/2007	Nữ	31251027490	IELTS	5	23/04/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1429	PHAN THANH THU THẢO	02/09/2007	Nữ	31251023640	IELTS	6	14/12/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1430	PHÙNG HẢI YẾN	05/06/2007	Nữ	31251028030	IELTS	6.5	08/02/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1431	TRẦN XUÂN HIẾU	25/01/2007	Nam	31251023210	IELTS	7	27/07/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1432	TRƯƠNG NGỌC ANH	29/01/2007	Nữ	31251021445	IELTS	6	22/06/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1433	VĂN NGUYỄN THANH NHẬT	15/07/2007	Nữ	31251027364	IELTS	5.5	24/05/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1434	ĐOÀN PHƯƠNG LINH	08/03/2007	Nữ	31251023476	IELTS	5	30/11/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1435	HOÀNG THỊ BẢO NGỌC	08/05/2007	Nữ	31251023477	IELTS	5	27/04/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1436	KIM BÍCH NGỌC	05/03/2007	Nữ	31251023478	IELTS	6.5	28/09/2024	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1437	LÊ NGUYỄN THIÊN NGÂN	02/02/2007	Nữ	31251024208	IELTS	5.5	10/07/2025	7340403	Quản lý công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1438	ĐINH NGỌC KIM HOÀN	29/10/2007	Nữ	31251021185	IELTS	5.5	10/08/2024	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1439	HUYỀN GIA HÂN	16/11/2007	Nữ	31251022671	IELTS	5.5	07/07/2024	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1440	LÊ HOÀNG TRUNG KIẾN	21/04/2007	Nam	31251024161	IELTS	6	16/01/2025	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1441	LÊ NHẬT HÂN ANH	04/03/2007	Nữ	31251023163	IELTS	7.5	17/07/2025	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1442	LÊ PHƯƠNG BẢO AN	08/12/2007	Nữ	31251027208	IELTS	5	09/05/2024	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1443	LÊ TRÚC LAM	30/09/2007	Nữ	31251022885	IELTS	6.5	17/08/2024	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1444	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	10/07/2007	Nữ	31251024162	IELTS	5	05/07/2025	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1445	NGUYỄN QUÝ GIA THÀNH	25/07/2007	Nam	31251020663	IELTS	6.5	23/01/2025	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1446	NGUYỄN TẤN VŨ	09/04/2007	Nam	31251027578	IELTS	6.5	22/01/2025	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1447	PHẠM VŨ ANH	08/05/2007	Nữ	31251026711	IELTS	6.5	22/02/2025	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1448	PHAN MINH CHÂU	01/03/2007	Nam	31251025207	IELTS	5.5	24/08/2024	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1449	PHAN NGUYỄN HÀ MY	03/12/2007	Nữ	31251028302	IELTS	6.5	22/12/2024	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1450	TRẦN GIA LINH	01/12/2007	Nữ	31251020176	IELTS	6	23/11/2024	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1451	TRƯƠNG QUANG BẢO CƯỜNG	06/11/2007	Nam	31251021539	IELTS	6	05/01/2025	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1452	VŨ LÊ NAM PHƯƠNG	28/05/2007	Nữ	31251020977	IELTS	7.5	22/02/2025	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1453	ĐẶNG BẢO NHƯ	17/11/2007	Nữ	31251021812	IELTS	6	19/10/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1454	ĐÀO VƯƠNG HIẾU	08/09/2007	Nam	31251023161	IELTS	7	22/06/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1455	NGUYỄN BẢO NHÌ	10/03/2007	Nữ	31251020974	IELTS	5.5	15/03/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1456	NGUYỄN HỒNG NHẬT	22/10/2007	Nam	31251021379	IELTS	6.5	05/10/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1457	NGUYỄN LÊ TRÀ MY	11/02/2007	Nữ	31251026171	IELTS	5.5	14/09/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1458	NGUYỄN NAM HOÀNG	06/09/2007	Nam	31251027994	IELTS	5	29/03/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1459	NGUYỄN TRƯƠNG NHƯ Ý	08/03/2007	Nữ	31251027236	IELTS	5.5	16/11/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1460	PHẠM BẢO UYÊN	05/06/2007	Nữ	31251022215	IELTS	6.5	25/07/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1461	PHẠM LÊ THẢO NGUYỄN	15/07/2007	Nữ	31251027738	IELTS	6.5	08/02/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1462	TRẦN MINH TÂM	25/02/2007	Nam	31251020045	IELTS	5.5	04/05/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1463	VÕ HÀ TIẾN PHÁT	16/08/2007	Nam	31251021950	IELTS	6	27/04/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1464	BÙI THỊ TUYẾT ĐOAN	03/11/2007	Nữ	31251022456	IELTS	5.5	02/06/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1465	CHUNG NHƯ PHƯƠNG	24/09/2007	Nữ	31251022841	IELTS	6	13/06/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1466	ĐỖ ANH THƯ	28/03/2007	Nữ	31251024377	IELTS	6	26/10/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1467	NGUYỄN BẢO NHẬT VY	26/09/2007	Nữ	31251021538	IELTS	5.5	08/03/2021	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1468	NGUYỄN KIM NGỌC NỮ	03/03/2007	Nữ	31251020175	IELTS	6	19/07/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1469	PHẠM ĐĂNG MINH KHÔI	29/10/2007	Nam	31251022086	IELTS	7	15/03/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1470	PHAN THỊ YẾN VY	01/05/2007	Nữ	31251023325	IELTS	6.5	28/09/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1471	PHAN TRẦN KHANH	23/05/2006	Nam	31251026612	IELTS	5.5	02/11/2024	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1472	TRẦN NGUYỄN NAM PHƯƠNG	07/07/2007	Nữ	31251021182	IELTS	7	21/03/2025	7340101_03	Quản trị bệnh viện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1473	ĐOÀN NHƯ THIÊN ÁI	21/07/2007	Nữ	31251020234	IELTS	6.5	22/03/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1474	DƯƠNG QUỐC AN	11/06/2007	Nam	31251021757	IELTS	6.5	17/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1475	LẠI GIA CÁT TIỀN	28/07/2007	Nữ	31251020338	IELTS	6.5	15/06/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1476	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	20/06/2007	Nam	31251024282	IELTS	5.5	10/07/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1477	NGUYỄN HỨA QUỲNH NHƯ	24/10/2007	Nữ	31251024957	IELTS	5.5	31/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1478	NGUYỄN LÊ THANH AN	14/04/2007	Nữ	31251023519	IELTS	5.5	02/08/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1479	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	06/06/2007	Nữ	31251020235	IELTS	6	20/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1480	NGUYỄN NHẬT QUỲNH MY	23/12/2007	Nữ	31251022371	IELTS	7	13/02/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1481	PHẠM NGỌC XUÂN MAI	16/11/2007	Nữ	31251028366	IELTS	6.5	21/12/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1482	PHAN SONG THUẬN	16/08/2007	Nam	31251023983	IELTS	5.5	09/03/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1483	PHÙNG YẾN NHI	04/06/2007	Nữ	31251022123	IELTS	6.5	01/05/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1484	SỬ TRỌNG KIẾN	27/01/2007	Nam	31251023982	IELTS	5	01/09/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1485	TRẦN NGUYỄN UYÊN NHI	31/12/2007	Nữ	31251021317	TOEIC	620	11/08/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1486	DANG JOY CHRISTINE	15/12/2007	Nữ	31251026273	IELTS	6	18/01/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1487	ĐỖ HUỲNH ANH KIẾT	14/02/2007	Nam	31251024626	IELTS	5.5	30/11/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1488	HÀ VÕ PHÚC HƯNG	27/02/2007	Nam	31251021316	IELTS	6	15/08/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1489	HỒ HOÀI MY	27/09/2007	Nữ	31251027107	IELTS	5	21/12/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1490	LÂM NHƯ	02/02/2007	Nữ	31251022373	IELTS	6	07/09/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1491	LÊ PHAN CẨM TÚ	02/07/2007	Nữ	31251024517	IELTS	6	21/12/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1492	LÊ TRẦN PHƯƠNG DUY	12/03/2007	Nữ	31251023850	IELTS	6.5	24/08/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1493	MAI CAO PHƯƠNG UYÊN	06/06/2007	Nữ	31251020287	IELTS	6.5	05/12/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1494	MAI ĐÀO NGUYỄN	13/06/2007	Nữ	31251024609	IELTS	5.5	15/06/2023	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1495	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	14/05/2007	Nam	31251024514	IELTS	6	11/01/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1496	NGUYỄN NGỌC Ý NHI	24/11/2007	Nữ	31251020636	IELTS	5	17/08/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1497	NGUYỄN THÁI BẢO DUY	27/12/2007	Nam	31251021119	IELTS	7	29/03/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1498	NGUYỄN THỊ ĐAN LINH	26/12/2007	Nữ	31251027925	IELTS	5.5	16/11/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1499	PHẠM ANH THƯ	10/12/2007	Nữ	31251020424	IELTS	6.5	25/01/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1500	PHẠM LÊ PHÚ KHÔI	26/10/2007	Nam	31251027624	IELTS	6.5	13/06/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1501	PHẠM THỊ LÊ HẰNG	10/07/2007	Nữ	31251028111	IELTS	5.5	11/01/2025	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1502	PHAN ANH DŨNG	28/12/2007	Nam	31251021118	IELTS	5.5	23/11/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1503	TRẦN PHẠM BẢO THY	07/12/2007	Nữ	31251022514	IELTS	5.5	10/10/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1504	TRẦN THANH HÀ	10/10/2007	Nữ	31251021758	IELTS	6	14/09/2024	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1505	BẠCH LÊ GIA HÂN	10/08/2007	Nữ	31251022917	IELTS	6	19/09/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1506	BÙI ĐỖ VIỆT NHÂN	31/01/2007	Nữ	31251023676	IELTS	6	07/09/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1507	BÙI MAI VĂN HIẾN	07/04/2007	Nữ	31251020694	IELTS	7.5	03/08/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1508	HOÀNG BẢO TRẦN	13/06/2007	Nữ	31251027385	IELTS	6.5	30/11/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1509	HOÀNG CẨM TÚ	01/01/2007	Nữ	31251025224	IELTS	6	28/03/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1510	LÊ MINH KHANG	07/05/2007	Nam	31251020085	IELTS	6	30/03/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1511	LÝ GIA HÂN	09/05/2007	Nữ	31251023196	IELTS	6	22/06/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1512	NGUYỄN DUY ANH	08/03/2007	Nam	31251020157	IELTS	7	15/03/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1513	NGUYỄN TUẤN NHÂN	22/01/2007	Nam	31251027356	IELTS	6	15/03/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1514	PHAN HỒ MINH THƯ	20/03/2007	Nữ	31251025223	IELTS	7.5	14/09/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1515	TRẦN NGUYỄN LAN PHƯƠNG	23/01/2007	Nữ	31251020086	IELTS	6.5	29/12/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1516	VĂN PHÚ QUỐC	01/08/2007	Nam	31251021239	IELTS	6	13/06/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1517	VŨ NGỌC PHƯƠNG ANH	25/03/2007	Nữ	31251021420	IELTS	7	16/11/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1518	ĐỖ TRẦN THANH XUÂN	13/03/2007	Nữ	31251024438	IELTS	7.5	26/10/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1519	ĐOÀN THỊ THANH TRÚC	15/04/2007	Nữ	31251025505	IELTS	6	31/05/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1520	HỒ ĐÌNH ĐỒNG HẢI	26/01/2007	Nam	31251023294	IELTS	6.5	07/10/2023	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1521	HỒ NGỌC THẨM	05/10/2007	Nữ	31251025627	IELTS	6	30/08/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1522	LÂM NGUYỄN KHÁNH TRÂM	09/08/2007	Nữ	31251027215	IELTS	7	24/08/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1523	NGUYỄN BẢO THY	14/11/2007	Nữ	31251024600	IELTS	6	01/12/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1524	NGUYỄN HUỲNH PHÁT	07/01/2007	Nam	31251024871	TOEIC	890	22/08/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1525	NGUYỄN THỊ TRÀ THOA	10/06/2006	Nữ	31251026357	IELTS	6	30/03/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1526	NGUYỄN TRUNG HẢI	04/11/2007	Nam	31251027838	IELTS	7	26/11/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1527	NGUYỄN TUẤN KIẾT	15/05/2007	Nam	31251024313	IELTS	6.5	23/07/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1528	PHẠM THANH THẢO	02/11/2007	Nữ	31251025222	IELTS	6	23/07/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1529	PHAN QUỐC VIỆT	09/01/2007	Nam	31251023867	IELTS	6	22/02/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1530	TRẦN ĐỨC TÍN	13/07/2007	Nam	31251020390	IELTS	7	22/02/2025	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1531	TRẦN HOÀNG HIẾU	03/06/2007	Nam	31251026734	IELTS	6	19/10/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1532	TRẦN THANH THẢO	19/02/2007	Nữ	31251027543	IELTS	7	03/11/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1533	TRẦN THỊ NHƯ HIỀN	05/08/2007	Nữ	31251027454	IELTS	6.5	28/09/2024	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1534	A LỸ KIM NGÂN	07/03/2007	Nữ	31251020339	IELTS	5.5	15/03/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1535	CAO GIA PHÚC	17/08/2007	Nam	31251024919	IELTS	6.5	29/05/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1536	HỒ HUỠNH ANH TUẤN	02/10/2007	Nam	31251026773	IELTS	6.5	22/02/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1537	HUỠNH NGUYỄN BẢO PHÚC	05/04/2007	Nữ	31251020126	IELTS	7	15/08/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1538	HUỠNH THỊ NHƯ PHƯƠNG	14/02/2007	Nữ	31251026996	IELTS	6	16/01/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1539	LÊ ĐỨC TÀI ANH	09/08/2007	Nam	31251021320	IELTS	6	13/06/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1540	NGUYỄN ĐỒNG KHANG	06/04/2007	Nam	31251023520	IELTS	5.5	09/05/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1541	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	12/12/2007	Nam	31251027858	IELTS	6	28/12/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1542	NGUYỄN HÀN GIA MY	10/09/2007	Nữ	31251021322	IELTS	6	18/05/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1543	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	16/05/2007	Nữ	31251027668	IELTS	6.5	08/03/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1544	NGUYỄN HỮU KHANG	24/09/2007	Nam	31251020123	IELTS	6	04/01/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1545	NGUYỄN NGÔ THANH XUÂN	20/03/2007	Nữ	31251021323	IELTS	6	17/05/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1546	NGUYỄN NHẬT KHÔI	07/02/2007	Nam	31251020124	IELTS	7	12/04/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1547	NGUYỄN TỬ QUANG ANH	19/11/2007	Nam	31251027857	IELTS	6	12/07/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1548	PHAN KHÁNH HÂN	30/05/2007	Nữ	31251025931	IELTS	6	29/04/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1549	PHAN NGUYỄN TÂM HÂN	22/02/2007	Nữ	31251020288	IELTS	8	01/06/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1550	PHAN THUY AN	05/10/2007	Nữ	31251021664	IELTS	7	15/06/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1551	THẨM GIA BẢO	09/03/2007	Nam	31251021321	IELTS	6.5	04/08/2023	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1552	TỔNG KHÁNH LINH	29/05/2007	Nữ	31251023521	IELTS	6.5	20/07/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1553	TRẦN QUANG AN	29/11/2007	Nam	31251023616	IELTS	6	22/03/2025	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1554	TRƯƠNG MINH PHƯƠNG	30/10/2007	Nữ	31251027558	IELTS	6.5	28/09/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1555	VÕ ANH THUYẾT	18/08/2006	Nam	31251022948	IELTS	6.5	26/08/2023	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1556	VÕ NGUYỄN QUỲNH VY	22/01/2007	Nữ	31251023523	IELTS	6.5	27/07/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1557	VÕ TRƯỜNG LỘC	16/07/2007	Nam	31251020727	IELTS	7.5	16/11/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1558	NGUYỄN NGỌC QUỲNH THƯ	08/08/2007	Nữ	31251026771	IELTS	6	30/07/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1559	PHẠM THỊ NHƯ Ý	27/07/2007	Nữ	31251023729	IELTS	6	23/12/2023	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1560	PHÙNG ĐỖ NHẬT LINH	01/01/2007	Nữ	31251027417	IELTS	6	17/11/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1561	VÕ NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	28/09/2007	Nữ	31251020125	IELTS	6.5	23/11/2024	7810201_01	Quản trị khách sạn	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1562	BÙI PHẠM THANH NGÂN	02/11/2007	Nữ	31251027235	IELTS	7	15/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1563	BÙI PHAN NHẬT HUY	04/12/2007	Nam	31251024361	IELTS	5.5	30/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1564	BÙI QUỐC ANH	16/01/2007	Nam	31251024614	IELTS	6	14/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1565	BÙI THỊ HỒNG ĐÀO	30/11/2007	Nữ	31251022195	IELTS	5.5	30/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1566	CAO KỶ DUYỄN	30/11/2007	Nữ	31251023395	IELTS	6	08/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1567	CAO THỊ NHƯ Ý	08/04/2007	Nữ	31251024756	IELTS	6.5	18/08/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1568	CAO TÚ TUYẾT LINH	03/05/2007	Nữ	31251022871	IELTS	6	09/05/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1569	CHUNG GIA HOAN	15/08/2007	Nữ	31251020758	IELTS	6	19/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1570	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	11/08/2007	Nữ	31251027137	IELTS	6.5	27/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1571	ĐẶNG THÀNH DANH	25/07/2007	Nam	31251023695	IELTS	6	05/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1572	ĐẶNG THẢO NGUYỄN	15/09/2007	Nữ	31251022204	IELTS	6	22/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1573	ĐẶNG TỬ BÌNH	27/06/2007	Nữ	31251023394	IELTS	6.5	22/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1574	ĐINH BẢO MỸ LINH	06/10/2007	Nữ	31251020037	IELTS	6.5	27/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1575	ĐỖ DUY HẢI PHONG	12/11/2007	Nam	31251028175	IELTS	5.5	29/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1576	KIM THỊ HOÀI THƯƠNG	30/03/2007	Nữ	31251023405	IELTS	6.5	06/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1577	LÊ ĐẶNG NGUYỄN	18/03/2007	Nam	31251026376	IELTS	6.5	23/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1578	LÊ HÀ BẢO ANH	11/10/2007	Nữ	31251024357	IELTS	6	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1579	LÊ HỒNG YẾN NGÂN	08/07/2007	Nữ	31251022957	IELTS	6	16/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1580	LÊ HUỠNH PHƯƠNG HUY	28/09/2004	Nam	31251022766	IELTS	6	21/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1581	LÊ PHƯƠNG PHƯƠNG	07/04/2007	Nữ	31251020459	IELTS	6	04/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1582	LÊ QUANG VINH	20/05/2007	Nam	31251027576	IELTS	7	08/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1583	MA XUÂN YẾN NHI	06/02/2007	Nữ	31251020259	IELTS	6	17/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1584	NGHIÊM XUÂN HOÀNG	26/01/2007	Nam	31251028301	IELTS	6	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1585	NGÔ HOÀNG TRÍ	28/08/2007	Nam	31251021810	IELTS	6	03/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1586	NGUYỄN BẢO NGỌC	25/07/2007	Nữ	31251020570	IELTS	7	10/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1587	NGUYỄN DUY THÁI	26/10/2007	Nam	31251023661	IELTS	6	09/05/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1588	NGUYỄN HOÀNG KHƯƠNG	23/12/2007	Nam	31251022077	IELTS	7	03/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1589	NGUYỄN HUY HOÀNG	11/04/2007	Nam	31251025001	IELTS	6.5	31/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1590	NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	08/12/2007	Nam	31251020456	IELTS	7.5	01/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1591	NGUYỄN NHẬT VY ANH	13/11/2007	Nữ	31251020955	IELTS	7	13/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1592	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	20/05/2007	Nữ	31251027635	IELTS	6.5	28/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1593	NGUYỄN QUỲNH GIANG	18/10/2007	Nữ	31251023153	IELTS	6	22/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1594	NGUYỄN THANH HUY	26/12/2007	Nam	31251023398	IELTS	5.5	03/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1595	NGUYỄN THANH HUY	13/04/2007	Nam	31251023938	IELTS	5.5	08/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1596	PHẠM ĐĂNG THI	01/12/2006	Nam	31251021176	IELTS	6	24/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1597	PHAN HỮU NHẬN	22/06/2007	Nam	31251020171	IELTS	6	30/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1598	PHÙNG NỮ PHƯƠNG UYÊN	29/10/2007	Nữ	31251027709	IELTS	6.5	08/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1599	TẮNG TRẦN LỰC	29/07/2007	Nam	31251021372	IELTS	6	05/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1600	TRẦN AN QUỐC	20/03/2007	Nam	31251020362	IELTS	6.5	21/10/2023	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1601	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	20/01/2007	Nữ	31251022409	IELTS	6	23/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1602	TRẦN NGUYỄN QUỲNH TRÂM	09/01/2007	Nữ	31251022483	IELTS	6	28/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1603	TRẦN THỊ TRÂM ANH	04/09/2007	Nữ	31251021936	IELTS	6	16/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1604	TRẦN TUẤN KHÔI	11/11/2007	Nam	31251022411	IELTS	5	30/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1605	TRƯƠNG HOÀNG TRANG	14/05/2007	Nữ	31251026094	IELTS	6	15/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1606	VÕ MINH ANH	11/02/2007	Nữ	31251022724	IELTS	6	25/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1607	VÕ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	12/02/2007	Nữ	31251027138	IELTS	6	14/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1608	VŨ LÊ HÂN	06/11/2007	Nữ	31251020256	IELTS	6	05/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1609	VŨ XUÂN MAI	06/02/2007	Nữ	31251023400	IELTS	7.5	26/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1610	BA HOÀNG LÂN	21/06/2007	Nam	31251026840	IELTS	7	22/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1611	BÙI THẢO ANH	02/04/2007	Nữ	31251020448	IELTS	6.5	29/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1612	CAO HOÀNG KHÁNH HÂN	23/12/2007	Nữ	31251025879	IELTS	6	08/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1613	CHÂU KHANG HƯNG	13/02/2007	Nam	31251022663	IELTS	6	28/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1614	CHU LÊ THỦY AN	10/08/2007	Nữ	31251020954	IELTS	6.5	27/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1615	ĐẶNG PHƯƠNG AN KỲ	15/05/2007	Nữ	31251021702	IELTS	6.5	15/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1616	DƯƠNG CẨM VINH	11/06/2007	Nam	31251028336	IELTS	6	29/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1617	DƯƠNG MINH CHÂU	04/11/2007	Nữ	31251027674	IELTS	7	23/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1618	HÀ PHƯƠNG THẢO	17/12/2007	Nữ	31251027374	IELTS	6.5	13/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1619	HÀ QUỲNH PHƯƠNG	05/09/2007	Nữ	31251028266	IELTS	6	20/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1620	HOÀNG MAI CHI	10/04/2007	Nữ	31251020757	IELTS	7	16/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1621	HUYỀN THỊ YẾN PHƯƠNG	08/03/2007	Nữ	31251020969	IELTS	6	24/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1622	LÊ BẢO THY	29/11/2007	Nữ	31251020970	IELTS	6.5	22/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1623	LÊ HOÀNG KHẢ NHƯ	21/11/2007	Nữ	31251020457	IELTS	6	23/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1624	LÊ NGỌC ĐÌNH ĐAN	01/11/2007	Nữ	31251020960	IELTS	6.5	25/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1625	LÊ NGUYỄN QUỲNH GIANG	13/07/2007	Nữ	31251020033	IELTS	6.5	07/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1626	LÊ TRẦN BẢO KHANH	18/12/2007	Nữ	31251022133	IELTS	6.5	06/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1627	LÊ TRẦN THỰC VY	06/01/2007	Nữ	31251026941	IELTS	6	16/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1628	LƯU HOÀNG KIM	09/11/2007	Nữ	31251021525	IELTS	7	18/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1629	LÝ GIA HUY	14/05/2007	Nam	31251024157	IELTS	5.5	23/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1630	LÝ GIA UYÊN	12/03/2007	Nữ	31251024658	IELTS	6.5	26/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1631	LÝ NGỌC THANH	26/01/2007	Nam	31251020173	IELTS	7	07/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1632	MAI BÁCH DƯƠNG	18/06/2007	Nam	31251022075	IELTS	8	20/02/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1633	NGÔ MINH NGUYỄN	06/03/2007	Nam	31251020848	IELTS	6	03/02/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1634	NGÔ TRANG ANH	24/06/2007	Nữ	31251021364	IELTS	6.5	07/03/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1635	NGUYỄN ANH KIẾT	07/11/2007	Nam	31251027825	IELTS	6.5	27/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1636	NGUYỄN ANH KỲ	27/07/2007	Nam	31251022198	IELTS	6.5	03/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1637	NGUYỄN BẢO BÁ NGÂN	10/01/2007	Nam	31251023131	IELTS	6.5	16/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1638	NGUYỄN ĐÌNH GIA HÂN	29/05/2007	Nữ	31251020452	IELTS	7	16/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1639	NGUYỄN ĐOÀN MINH ANH	06/11/2007	Nữ	31251021698	IELTS	7	14/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1640	NGUYỄN DUY NINH	24/11/2007	Nam	31251021531	IELTS	6.5	13/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1641	NGUYỄN GIA KHANG	30/08/2007	Nam	31251024901	IELTS	6.5	08/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1642	NGUYỄN HÀ LINH	13/12/2007	Nữ	31251020358	IELTS	6.5	22/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1643	NGUYỄN HIẾU TRUNG	29/03/2007	Nam	31251027314	IELTS	5.5	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1644	NGUYỄN HỒ XUÂN MAI	25/12/2007	Nữ	31251022200	IELTS	6.5	11/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1645	NGUYỄN HOÀNG SƠN	04/06/2007	Nam	31251023660	IELTS	7.5	16/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1646	NGUYỄN HUỲNH LONG	10/04/2007	Nam	31251021939	IELTS	5.5	20/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1647	NGUYỄN LÊ GIA HÂN	28/07/2007	Nữ	31251021769	IELTS	6.5	23/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1648	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	04/04/2007	Nữ	31251020845	IELTS	6	30/12/2023	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1649	NGUYỄN NGỌC KHÁNH MINH	03/02/2007	Nữ	31251024158	IELTS	6.5	30/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1650	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	27/08/2007	Nữ	31251025081	IELTS	6	12/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1651	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN THẢO	16/04/2007	Nữ	31251021175	IELTS	7.5	30/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1652	NGUYỄN NHƯ HOÀNG	18/03/2007	Nữ	31251024736	IELTS	7	25/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1653	NGUYỄN PHẠM THANH TRÚC	02/06/2007	Nữ	31251027338	IELTS	6	15/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1654	NGUYỄN SONG NGÂN	24/04/2007	Nữ	31251026710	IELTS	6.5	22/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1655	NGUYỄN TẤN NAM	01/09/2007	Nam	31251025042	IELTS	5.5	17/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1656	NGUYỄN THÁI THANH HÀ	01/12/2007	Nữ	31251021365	IELTS	6	14/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1657	NGUYỄN THANH NHẢ	16/03/2007	Nữ	31251020849	IELTS	6.5	22/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1658	NGUYỄN THANH TUYỀN	30/10/2007	Nữ	31251021178	IELTS	6.5	16/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1659	NGUYỄN TIẾN MINH	16/04/2007	Nam	31251021373	IELTS	6.5	18/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1660	NGUYỄN TÍN TRUNG	23/12/2007	Nam	31251023322	IELTS	5.5	11/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1661	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	24/10/2007	Nam	31251027983	IELTS	8	21/10/2023	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1662	NGUYỄN TRI AN	15/04/2007	Nam	31251025802	IELTS	7.5	24/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1663	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	14/12/2007	Nam	31251020961	IELTS	6	12/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1664	NGUYỄN VĂN ĐÀI	13/02/2007	Nữ	31251022194	IELTS	6.5	12/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1665	NGUYỄN VÕ ÁNH NGỌC	16/03/2007	Nữ	31251023403	IELTS	7.5	25/05/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1666	ÔN KHANG MAI	27/10/2007	Nữ	31251020308	IELTS	6	27/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1667	PHẠM GIA BẢO	01/08/2007	Nam	31251020449	IELTS	7.5	09/03/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1668	PHẠM HUỖNH BẢO NGHI	09/03/2007	Nữ	31251021167	IELTS	6.5	17/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1669	PHẠM LÊ KHÁNH LINH	19/01/2007	Nữ	31251021703	IELTS	6.5	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1670	PHẠM NGUYỄN DIỆP NHU	19/06/2007	Nữ	31251022205	IELTS	6.5	30/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1671	PHẠM NGUYỄN HUỖNH CHI	23/03/2007	Nữ	31251022537	IELTS	6.5	20/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1672	PHẠM NHẢ UYÊN	12/06/2007	Nữ	31251021707	IELTS	6	28/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1673	PHẠM THIÊN VŨ	29/08/2007	Nam	31251020662	IELTS	6.5	22/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1674	PHAN LÊ PHÚ THANH	04/06/2007	Nam	31251020852	IELTS	6.5	26/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1675	PHAN NGỌC TRÂM ANH	11/06/2007	Nữ	31251020353	IELTS	7	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1676	PHAN QUANG VINH	04/01/2007	Nam	31251024659	IELTS	7.5	31/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1677	PHAN TRẦN CẨM TÚ	31/07/2007	Nữ	31251020971	IELTS	5.5	11/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1678	PHÙNG ANH THƯ	10/08/2007	Nữ	31251023160	IELTS	5.5	22/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1679	QUÁCH LÊ BẢO HÂN	02/01/2007	Nữ	31251026212	IELTS	6	14/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1680	SẦM SỸ KIẾT	16/01/2007	Nam	31251021162	IELTS	7	27/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1681	THÁI HẢI YẾN	12/06/2007	Nữ	31251022209	IELTS	6.5	23/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1682	TRẦN NGỌC KHÁNH VY	21/03/2007	Nữ	31251021708	IELTS	6.5	10/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1683	TRẦN NGỌC RANG	22/11/2007	Nam	31251023824	IELTS	6	15/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1684	TRẦN PHẠM QUỲNH NHƯ	25/08/2007	Nữ	31251024616	IELTS	6.5	14/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1685	TRẦN QUỐC HUY	10/04/2007	Nam	31251020657	IELTS	7.5	10/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1686	TRẦN TÀI NGUYỄN	13/01/2007	Nam	31251024786	IELTS	6.5	09/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1687	TRẦN THANH GIANG	13/03/2007	Nam	31251025878	IELTS	7.5	29/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1688	TRẦN THANH NGỌC	08/10/2006	Nữ	31251022203	IELTS	6	18/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1689	TRẦN THỊ NHẬT MỸ	06/10/2007	Nữ	31251023556	IELTS	6	20/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1690	TRẦN TRÍ MINH	21/10/2007	Nam	31251020659	IELTS	6.5	17/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1691	TRẦN VŨ MINH ĐỨC	02/09/2007	Nam	31251024359	IELTS	7	28/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1692	TRƯƠNG NGỌC HUYỀN	02/07/2007	Nữ	31251023399	IELTS	7	24/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1693	VĂN BẢO THIÊN AN	13/12/2007	Nam	31251023552	IELTS	6.5	07/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1694	VÕ LÊ Ý NHÌ	06/05/2007	Nữ	31251021943	IELTS	6	20/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1695	VÕ MINH THÀNH	14/09/2007	Nam	31251021173	IELTS	7	26/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1696	VÕ PHƯỚC ĐỊNH	13/12/2007	Nam	31251021802	IELTS	7.5	28/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1697	VÕ SĨ HỌC	12/04/2007	Nam	31251022196	IELTS	6	22/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1698	VÕ THẾ VĨ	04/07/2007	Nam	31251025032	IELTS	6.5	26/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1699	VÕ TRẦN THẢO VY	23/01/2007	Nữ	31251021375	IELTS	6.5	06/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1700	VŨ HẠNH DUNG	14/10/2007	Nữ	31251025877	IELTS	7	12/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1701	VŨ LÊ HOÀNG ANH	07/11/2007	Nữ	31251023551	IELTS	7	08/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1702	VŨ LINH ĐAN	25/08/2007	Nữ	31251028280	IELTS	7.5	21/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1703	VƯƠNG PHẠM THANH TRÚC	16/06/2007	Nữ	31251020040	IELTS	6	28/07/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1704	BÙI HOÀNG QUỐC PHONG	20/02/2007	Nam	31251021168	IELTS	6.5	24/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1705	BÙI KHÁNH LINH	23/10/2007	Nữ	31251028421	IELTS	6.5	06/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1706	BÙI LÊ LAN PHƯƠNG	16/04/2007	Nữ	31251023274	IELTS	5	13/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1707	BÙI QUỐC TRUNG	25/09/2007	Nam	31251023282	IELTS	6.5	13/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1708	BÙI THỊ NGỌC HOA	15/05/2007	Nữ	31251025294	IELTS	6.5	24/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1709	BÙI VĂN ANH	27/07/2006	Nữ	31251028236	IELTS	6	07/10/2023	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1710	ĐẠI HOÀNG YẾN	24/02/2007	Nữ	31251020365	IELTS	6	23/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1711	ĐẶNG GIA HUY	09/12/2007	Nam	31251022076	IELTS	6.5	11/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1712	ĐẶNG THỊ KIỀU TRÂM	08/05/2007	Nữ	31251023406	IELTS	6.5	21/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1713	DIỆC GIA NHÌ	01/12/2007	Nữ	31251024754	IELTS	6	23/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1714	ĐINH VŨ NHẬT MINH	23/09/2007	Nữ	31251027026	IELTS	6	16/03/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1715	ĐỖ VĂN QUỲNH	28/03/2007	Nữ	31251020172	IELTS	7	18/11/2023	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1716	ĐOÀN HOA NGỌC	22/02/2007	Nữ	31251027901	IELTS	5.5	08/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1717	HỒ PHƯƠNG VIÊN	13/01/2006	Nữ	31251022134	IELTS	6.5	07/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1718	HOÀNG NGUYỄN AN KHÁNH	04/04/2007	Nữ	31251020568	IELTS	6.5	11/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1719	KIỀU ĐỖ THẢO NGHI	13/07/2007	Nữ	31251020038	IELTS	5.5	04/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1720	LÊ DIỄM NHÌ	06/06/2007	Nữ	31251020968	IELTS	6	11/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1721	LÊ KHÁNH HÂN	10/05/2007	Nữ	31251025065	IELTS	6	08/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1722	LÊ KIM NGÂN	07/11/2007	Nữ	31251023940	IELTS	5.5	15/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1723	LÊ MINH HIẾU	18/04/2007	Nam	31251021938	IELTS	7	14/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1724	LÊ NGỌC NGUYỄN PHƯƠNG	15/06/2007	Nữ	31251026378	IELTS	6	23/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1725	LÊ QUANG HUY	29/05/2007	Nam	31251021700	IELTS	7	05/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1726	LÊ QUANG TRUNG	21/07/2007	Nam	31251023607	IELTS	6	04/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1727	LÊ THỊ THANH TÂM	27/04/2007	Nữ	31251027629	IELTS	6	14/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1728	LÊ VŨ HOÀNG BẢO	21/11/2007	Nam	31251020957	IELTS	7	21/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1729	LŨ THÁI DƯƠNG	15/06/2007	Nam	31251026158	IELTS	5.5	05/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1730	LỤC CẨM QUYỀN	29/08/2007	Nam	31251020762	IELTS	7.5	20/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1731	MAI CHÍ HIẾU	13/12/2007	Nam	31251025030	IELTS	6	06/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1732	NGÔ ANH QUỐC	26/03/2007	Nam	31251026609	IELTS	7	17/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1733	NGÔ NGỌC QUỲNH NGA	07/03/2007	Nữ	31251026073	IELTS	5.5	22/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1734	NGÔ QUỲNH ANH	08/06/2007	Nữ	31251021363	IELTS	6	09/05/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1735	NGUYỄN AN NHIÊN	14/11/2007	Nữ	31251025523	IELTS	6.5	30/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1736	NGUYỄN BẢO NGỌC	06/07/2007	Nữ	31251027912	IELTS	6	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1737	NGUYỄN HỒ KHÁNH NGÂN	05/03/2007	Nữ	31251021165	IELTS	6.5	30/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1738	NGUYỄN HOÀN NHẬT LAM	29/10/2007	Nữ	31251024196	IELTS	5.5	29/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1739	NGUYỄN HOÀNG ANH KHOA	30/05/2007	Nam	31251022725	IELTS	5.5	29/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1740	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	13/09/2007	Nam	31251022870	IELTS	5.5	23/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1741	NGUYỄN HOÀNG HẢI	02/01/2007	Nam	31251020963	IELTS	6.5	20/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1742	NGUYỄN HOÀNG KIỀU MỸ ANH	16/04/2007	Nữ	31251025733	IELTS	6.5	05/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1743	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THẢO	01/11/2007	Nữ	31251023942	IELTS	5.5	26/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1744	NGUYỄN HOÀNG YẾN	17/11/2007	Nữ	31251025061	IELTS	6	02/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1745	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG QUYỀN	19/11/2007	Nữ	31251025099	IELTS	6.5	28/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1746	NGUYỄN HUỠNH GIA BẢO	24/12/2007	Nam	31251025446	IELTS	6	11/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1747	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	15/08/2007	Nữ	31251026596	IELTS	6.5	22/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1748	NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾN	21/12/2007	Nữ	31251020260	Aptis ESOL	166	09/08/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1749	NGUYỄN LÊ NGỌC HÀ	12/07/2007	Nữ	31251020034	IELTS	6.5	14/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1750	NGUYỄN MINH NGHĨA	05/09/2007	Nam	31251024369	IELTS	6	27/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1751	NGUYỄN NGỌC DUY KHÁNH	24/04/2007	Nam	31251020454	IELTS	6.5	05/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1752	NGUYỄN NGỌC MAI	30/12/2007	Nữ	31251026938	IELTS	6	08/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1753	NGUYỄN NGỌC NHẢ PHƯƠNG	05/12/2007	Nữ	31251023659	IELTS	5.5	22/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1754	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHI	15/01/2007	Nữ	31251025206	IELTS	6	27/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1755	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG VY	24/01/2007	Nữ	31251020573	IELTS	6	06/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1756	NGUYỄN QUỐC TUẤN	22/06/2007	Nam	31251023894	IELTS	6	05/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1757	NGUYỄN QUỲNH NHÌ	11/11/2007	Nữ	31251026939	IELTS	6	16/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1758	NGUYỄN TẤN LỘC	13/08/2007	Nam	31251024367	IELTS	6.5	03/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1759	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	13/01/2007	Nữ	31251020959	IELTS	6.5	29/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1760	NGUYỄN TRẦN ANH THƠ	02/10/2007	Nữ	31251024159	IELTS	5.5	14/09/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1761	PHẠM GIA PHÚC	24/04/2007	Nam	31251021809	IELTS	6.5	06/07/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1762	PHẠM MINH TRÍ	21/07/2007	Nam	31251021534	IELTS	7	22/02/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1763	PHẠM NGUYỄN HẢI MỸ	03/05/2007	Nữ	31251025805	IELTS	6	27/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1764	PHẠM NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	08/11/2007	Nam	31251027824	IELTS	7	16/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1765	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	02/03/2007	Nữ	31251028227	IELTS	6	08/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1766	PHAN NGUYỄN KHÁNH TUYẾN	11/08/2007	Nữ	31251026148	IELTS	5.5	21/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1767	PHAN THÀNH TRUNG	01/07/2007	Nam	31251023927	IELTS	6	16/03/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1768	PHAN UYÊN NHI	15/01/2007	Nữ	31251023626	IELTS	6.5	26/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1769	TĂNG BỘI SAN	07/05/2007	Nữ	31251020763	IELTS	6	24/08/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1770	TRẦN BẢO CHÂU	10/01/2007	Nữ	31251027761	IELTS	6	07/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1771	TRẦN HUY HOÀNG	23/05/2007	Nam	31251025880	IELTS	6	16/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1772	TRẦN HUỖN NHI	25/03/2005	Nữ	31251027991	IELTS	6.5	15/05/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1773	TRẦN MỸ KIM	15/01/2007	Nữ	31251020357	IELTS	5.5	06/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1774	TRẦN MỸ MỸ	15/01/2007	Nữ	31251020359	IELTS	5	06/04/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1775	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN	21/12/2007	Nữ	31251025809	IELTS	6	03/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1776	TRẦN NGỌC ĐIỂM TIẾN	13/10/2007	Nữ	31251024218	IELTS	5.5	08/06/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1777	TRẦN NGỌC TƯỜNG VY	11/07/2003	Nữ	31251024548	IELTS	6.5	28/06/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1778	TRẦN NHẬT MINH KHÔI	08/12/2007	Nam	31251027335	IELTS	6	19/10/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1779	TRINH KỶ CHÂU	13/11/2007	Nữ	31251023553	IELTS	6	30/11/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1780	TRƯƠNG KIM HOÀN	10/12/2007	Nữ	31251021367	IELTS	6	29/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1781	TRƯƠNG THẢO LY	15/03/2007	Nữ	31251027066	IELTS	5.5	16/01/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1782	TRƯƠNG TRẦN ANH KHOA	23/03/2007	Nam	31251021369	IELTS	6.5	18/05/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1783	VÕ NGỌC MINH THƯ	03/04/2007	Nữ	31251022208	IELTS	6.5	14/12/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1784	VŨ QUỲNH HƯƠNG	20/01/2007	Nữ	31251027025	IELTS	6.5	16/03/2024	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1785	Y MINH NIÊ	12/02/2007	Nam	31251026375	IELTS	7.5	26/04/2025	7340101_01	Quản trị kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1786	BÙI LÊ THANH NGÂN	10/03/2007	Nữ	31251023484	IELTS	7	26/10/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1787	BÙI TRƯỜNG GIANG	23/04/2007	Nam	31251020107	IELTS	6	12/01/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1788	ĐẶNG LÊ VIỆT HƯNG	25/06/2007	Nam	31251026826	IELTS	7	03/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1789	ĐẶNG THANH TRÚC LOAN	17/07/2007	Nữ	31251023483	IELTS	6.5	27/07/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1790	ĐINH HOÀNG BẢO NGỌC	20/04/2007	Nữ	31251020621	IELTS	6.5	17/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1791	ĐINH HOÀNG THANH TRÚC	09/12/2007	Nữ	31251021276	IELTS	6.5	24/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1792	ĐỖ TRÂM ANH	01/09/2007	Nữ	31251022320	IELTS	7	02/07/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1793	ĐOÀN THANH MINH	13/06/2007	Nam	31251021994	IELTS	5	09/06/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1794	HỒ TRUNG HIẾU	01/10/2007	Nam	31251023481	IELTS	7	03/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1795	HUYỀN NGUYỄN HOÀI AN	02/03/2007	Nữ	31251020802	IELTS	6.5	22/06/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1796	LÊ LÂM TRƯỜNG AN	14/09/2007	Nữ	31251020714	IELTS	6.5	22/02/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1797	LÊ NGUYỄN XUÂN NHƯ	14/06/2007	Nữ	31251026643	IELTS	7.5	28/09/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1798	LÊ NHẬT THẢO TIẾN	30/04/2007	Nữ	31251021630	IELTS	7	18/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1799	LIÊU HOÀNG BẢO NGHI	21/11/2007	Nữ	31251022323	IELTS	6.5	28/09/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1800	NGÔ XUÂN PHÚC	25/03/2007	Nam	31251027505	IELTS	6.5	23/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1801	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	25/11/2007	Nam	31251021277	IELTS	7.5	30/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1802	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	21/07/2007	Nữ	31251021449	IELTS	6.5	16/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1803	NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG	27/06/2007	Nữ	31251025916	IELTS	6	07/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1804	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	24/03/2007	Nữ	31251021746	IELTS	6.5	28/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1805	NGUYỄN THIÊN LẬP	14/07/2007	Nam	31251021628	IELTS	6	30/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1806	PHẠM DUNG HÒA	07/10/2007	Nữ	31251021076	IELTS	6	17/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1807	PHAN TÚ UYÊN	19/05/2007	Nữ	31251021081	IELTS	6	08/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1808	TÀO KHẢ NHỊ	22/03/2007	Nữ	31251020900	IELTS	6.5	13/06/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1809	TRẦN BẢO LINH	25/06/2007	Nữ	31251020330	IELTS	6.5	15/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1810	TRẦN NGUYỄN YẾN NHI	24/03/2007	Nữ	31251024725	IELTS	6.5	14/02/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1811	TRẦN VŨ BÌNH NGUYỄN	23/07/2007	Nữ	31251023485	IELTS	6.5	22/06/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1812	BÙI NHẬT TUẤN	08/01/2000	Nam	31251023487	IELTS	7	05/07/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1813	ĐÀO HỒNG NGỌC	11/02/2007	Nữ	31251020219	IELTS	6	25/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1814	ĐỖ PHƯƠNG LINH	08/02/2007	Nữ	31251027879	IELTS	5	31/05/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1815	DƯƠNG NGỌC KHÁNH NHI	03/01/2007	Nữ	31251021077	IELTS	5.5	28/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1816	LÊ NGỌC MINH THƯ	21/02/2007	Nữ	31251022324	IELTS	7	07/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1817	LƯƠNG NGỌC ĐIỂM TRÂM	29/12/2007	Nữ	31251024726	IELTS	6	21/09/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1818	LƯU PHƯƠNG THỦY	02/04/2007	Nữ	31251028031	IELTS	7	28/09/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1819	NGÔ NHƯ THẢO	27/07/2007	Nữ	31251023211	IELTS	7.5	27/07/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1820	NGUYỄN CAO ĐỒNG GIANG	25/04/2007	Nữ	31251022321	IELTS	5.5	11/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1821	NGUYỄN HỒ ANH KHA	15/06/2007	Nam	31251026514	IELTS	6.5	24/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1822	NGUYỄN HUỖN THƯ	03/03/2007	Nữ	31251027101	IELTS	6	11/01/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1823	NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ	16/06/2007	Nữ	31251026010	IELTS	5.5	07/06/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1824	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	12/10/2007	Nữ	31251025306	IELTS	5	07/03/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1825	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	29/07/2007	Nữ	31251023486	IELTS	6.5	16/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1826	NGUYỄN THỊ THANH LAM	16/10/2007	Nữ	31251024677	IELTS	7	30/11/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1827	PHẠM ĐÌNH HOÀNG YẾN	04/12/2007	Nữ	31251022579	IELTS	5	08/06/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1828	PHẠM LÊ NHƯ	04/10/2007	Nữ	31251022114	IELTS	6	19/10/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1829	PHẠM NGỌC THỦY TIÊN	02/11/2007	Nữ	31251023683	IELTS	6.5	08/06/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1830	PHẠM NGUYỄN BẢO CHÂU	15/04/2007	Nữ	31251027232	IELTS	6.5	21/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1831	PHẠM PHƯƠNG ANH	14/05/2007	Nữ	31251023480	IELTS	7	08/03/2025	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1832	PHAN THẢO NGÂN	06/03/2007	Nữ	31251022322	IELTS	6.5	01/12/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1833	TRẦN ĐỨC THỊNH	06/03/2007	Nam	31251022933	IELTS	6.5	17/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1834	TRẦN MINH THY	24/11/2007	Nữ	31251022325	IELTS	7	02/07/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1835	TRẦN VĂN TRUNG	30/12/2007	Nam	31251023720	IELTS	6	08/06/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1836	VŨ NGỌC PHƯƠNG UYÊN	11/07/2007	Nữ	31251021082	IELTS	6	17/08/2024	7340404	Quản trị nhân lực	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1837	BÙI NAM KHANG	29/10/2007	Nam	31251021324	IELTS	8.5	06/01/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1838	ĐỖ MINH ANH	14/04/2007	Nữ	31251020821	IELTS	6.5	05/10/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1839	ĐOÀN NGUYỄN LINH TRANG	17/09/2007	Nữ	31251028306	IELTS	6.5	21/04/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1840	HÀ HẢI BẢO HÂN	17/06/2007	Nữ	31251022375	IELTS	7	16/11/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1841	HỒ MINH SƠN	21/11/2007	Nam	31251022125	IELTS	6.5	20/06/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1842	NGUYỄN GIA HÂN	30/03/2007	Nữ	31251020236	IELTS	7.5	07/01/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1843	NGUYỄN PHÙNG MỸ QUYÊN	23/07/2007	Nữ	31251025288	IELTS	6.5	11/01/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1844	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	23/04/2007	Nữ	31251027625	IELTS	6.5	18/11/2023	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1845	TRẦN LÊ QUỲNH TRÂM	10/06/2007	Nữ	31251021478	IELTS	7	23/11/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1846	TRẦN NGUYỄN HUY TUẤN	02/01/2007	Nam	31251021760	IELTS	8	01/06/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1847	TRỊNH ĐỖ QUỲNH ANH	14/12/2007	Nữ	31251025243	IELTS	6.5	17/04/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1848	TRƯƠNG KHÁNH HẰNG	26/05/2007	Nữ	31251027700	IELTS	7	07/12/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1849	VŨ NHẬT PHƯƠNG VY	15/05/2006	Nữ	31251025087	IELTS	6	11/07/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1850	VƯƠNG ÁNH TUYẾT	31/08/2007	Nữ	31251020427	IELTS	6.5	08/06/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1851	CHÂU HẢI MY	25/12/2007	Nữ	31251021904	IELTS	7	29/04/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1852	DƯƠNG NAM PHƯƠNG	19/05/2007	Nữ	31251022377	IELTS	7	14/12/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1853	LÊ TƯỜNG DUY	12/10/2007	Nam	31251024122	IELTS	6	26/10/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1854	MAI PHƯƠNG THÚY	30/05/2007	Nữ	31251022720	IELTS	6.5	29/03/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1855	NGUYỄN DUY PHÁT	04/05/2007	Nam	31251020342	IELTS	8	24/11/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1856	NGUYỄN GIA KIỆM	21/06/2007	Nam	31251024182	IELTS	6.5	08/02/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1857	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH CHI	04/12/2007	Nữ	31251024522	IELTS	6.5	14/09/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1858	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	18/08/2007	Nữ	31251028206	IELTS	7.5	18/11/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1859	NGUYỄN MINH TRẦN	26/04/2007	Nữ	31251024899	IELTS	6.5	25/05/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1860	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI	23/12/2007	Nữ	31251021124	IELTS	6.5	22/02/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1861	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	29/03/2007	Nam	31251025244	IELTS	6.5	26/10/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1862	NGUYỄN TRUNG NHÂN	07/01/2007	Nam	31251022719	IELTS	6	25/05/2025	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1863	PHẠM LÊ ANNA	09/01/2007	Nữ	31251026653	IELTS	6	14/12/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1864	PHẠM PHƯƠNG HIỀN	29/04/2007	Nữ	31251027193	IELTS	6	15/12/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1865	THÁI HỒNG ANH	06/02/2007	Nữ	31251028095	IELTS	6.5	05/10/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1866	TRẦN PHÚ HIẾN	22/12/2007	Nam	31251022949	IELTS	6	24/08/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1867	TRẦN XUÂN NGHI	01/01/2007	Nữ	31251024824	IELTS	6	28/12/2024	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1868	BÙI KHÔI NGUYỄN	09/12/2007	Nam	31251026263	IELTS	6.5	18/11/2023	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1869	ĐỖ NGUYỄN ANH	16/05/2007	Nam	31251020226	IELTS	6	18/07/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1870	ĐỖ PHAN THÀNH ĐẠT	22/12/2007	Nam	31251024103	IELTS	5.5	24/05/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1871	HỒ CÔNG MINH QUÂN	17/02/2007	Nam	31251028039	IELTS	6	26/04/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1872	HUỲNH CHÂU GIA PHÚ	26/11/2007	Nam	31251023310	IELTS	5.5	07/09/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1873	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	31/03/2007	Nữ	31251021461	IELTS	8	08/06/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1874	LƯU ANH KHÔI	18/08/2007	Nam	31251021752	IELTS	8	08/08/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1875	NGÔ HOÀNG NGUYỄN	16/09/2007	Nam	31251020332	IELTS	6	15/06/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1876	NGUYỄN GIA KIẾN	24/02/2007	Nam	31251021648	IELTS	6.5	20/06/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1877	NGUYỄN HOÀI AN	23/11/2007	Nam	31251024494	IELTS	7	22/02/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1878	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN	27/03/2007	Nữ	31251027623	IELTS	6	30/03/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1879	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	25/04/2007	Nữ	31251022342	IELTS	6	23/11/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1880	PHẠM KIM ĐẠT	02/07/2007	Nam	31251025457	IELTS	5.5	23/08/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1881	PHAN BÀ PHÚ SĨ	12/03/2007	Nam	31251027234	IELTS	6	22/06/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1882	TRẦN HIẾU THIÊN	09/12/2007	Nam	31251022530	IELTS	5.5	13/06/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1883	VŨ MINH KHƯƠNG	24/11/2007	Nam	31251020110	IELTS	7	28/08/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1884	LÊ NGUYỄN ANH KHOA	14/02/2007	Nam	31251025754	IELTS	5.5	24/08/2024	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1885	NGUYỄN THỊ MINH THU	17/05/2007	Nữ	31251022940	IELTS	6.5	27/04/2025	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1886	PHẠM THỊ THANH BÌNH	30/01/2006	Nữ	31251025237	IELTS	6	07/10/2023	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1887	DƯƠNG HOÀNG KHÁNH LIÊN	01/01/2007	Nữ	31251027161	IELTS	6	03/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1888	HUYỀN PHƯƠNG THẢO	16/11/2007	Nữ	31251021774	IELTS	6.5	19/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1889	LÊ PHAN GIA BẢO	30/04/2007	Nam	31251021409	IELTS	6.5	19/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1890	LÊ TRẦN NHƯ THẢO	01/06/2007	Nữ	31251020789	IELTS	5.5	03/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1891	NGUYỄN ANH VŨ	08/05/2007	Nam	31251023450	IELTS	6.5	21/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1892	NGUYỄN BẢO ĐĂNG	25/11/2007	Nữ	31251026676	IELTS	6.5	16/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1893	NGUYỄN HOÀNG HẠNH TUYẾT	02/08/2007	Nữ	31251023564	IELTS	6.5	30/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1894	NGUYỄN HỮU THÁI SƠN	05/03/2007	Nam	31251023446	IELTS	7.5	08/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1895	NGUYỄN KHOA PHƯƠNG THÙY	19/11/2007	Nữ	31251024640	IELTS	6.5	29/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1896	NGUYỄN KHUUU GIA BẢO	28/10/2007	Nam	31251021577	IELTS	6	07/05/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1897	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	24/01/2007	Nam	31251026561	IELTS	5.5	13/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1898	NGUYỄN MAI PHƯƠNG VY	15/12/2007	Nữ	31251024434	IELTS	6.5	22/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1899	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	25/02/2007	Nữ	31251021221	IELTS	6.5	22/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1900	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG NGHI	04/11/2007	Nữ	31251023189	IELTS	6	15/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1901	NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	24/11/2007	Nữ	31251021227	IELTS	7	30/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1902	NGUYỄN THỊ LAN ANH	06/08/2007	Nữ	31251025216	IELTS	6	08/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1903	NGUYỄN VĂN TÙNG	06/02/2007	Nam	31251021416	IELTS	6.5	29/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1904	PHẠM TRỌNG NHÂN	03/10/2007	Nam	31251024428	IELTS	6.5	15/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1905	TRẦN ĐỨC ANH	07/06/2007	Nam	31251027803	IELTS	7	17/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1906	TRẦN NGUYỄN ANH THƠ	06/01/2007	Nữ	31251026570	IELTS	5.5	28/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1907	TRẦN NGUYỄN MINH HẢI	13/12/2007	Nữ	31251022272	IELTS	7	22/09/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1908	VŨ NGỌC PHÁT	02/05/2007	Nam	31251022848	IELTS	6	15/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1909	VŨ NGỌC THỊNH	02/05/2007	Nam	31251022849	IELTS	6	15/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
1910	BÙI NHẬT AN	15/09/2007	Nữ	31251027717	IELTS	7.5	11/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1911	BÙI PHẠM THIÊN HƯƠNG	10/09/2007	Nữ	31251023444	IELTS	6	11/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1912	CAO MỸ LINH	07/06/2007	Nữ	31251027582	IELTS	7	05/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1913	CAO THANH VÂN	03/10/2007	Nữ	31251021417	IELTS	7	31/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1914	CHÂU LÊ KHANG	21/09/2007	Nam	31251020196	IELTS	7	06/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1915	CHÂU QUẾ TRẦN	13/01/2007	Nữ	31251020081	IELTS	7	24/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1916	CHUNG HOÀNG BẢO NGỌC	30/10/2007	Nữ	31251021027	IELTS	7	13/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1917	CÚ HOÀNG THIÊN	01/01/2007	Nam	31251026237	IELTS	6.5	17/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1918	CÙ MAI THIÊN PHƯƠNG	10/03/2007	Nữ	31251022914	IELTS	6.5	24/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1919	ĐẶNG ANH KHOA	12/01/2007	Nam	31251020499	IELTS	7.5	25/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1920	ĐẶNG NHẬT MINH	24/10/2007	Nam	31251022277	IELTS	6.5	13/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1921	ĐÌNH TRẦN THÁI NGÂN	26/03/2007	Nữ	31251021226	IELTS	7.5	12/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1922	ĐỖ VÕ MINH KHUẾ	12/11/2007	Nữ	31251027541	IELTS	6	18/01/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1923	DƯƠNG GIA HÂN	12/10/2007	Nữ	31251027382	IELTS	5.5	08/06/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1924	HỒ ÁNH DƯƠNG	18/01/2007	Nữ	31251020195	IELTS	7	03/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1925	HỒ KHÁNH LINH	05/07/2007	Nữ	31251027068	IELTS	5.5	13/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1926	HỒ NGUYỄN KHÁNH UYÊN	24/01/2007	Nữ	31251026051	IELTS	7.5	29/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1927	HỒ TẤN DŨNG	06/09/2007	Nam	31251020498	IELTS	8	16/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1928	HOÀNG ĐÌNH DŨNG	19/10/2007	Nam	31251024637	IELTS	6	17/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1929	HOÀNG GIA BẢO	28/01/2007	Nam	31251028276	IELTS	7	16/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1930	HOÀNG XUÂN CƯỜNG	08/03/2007	Nam	31251023293	IELTS	7	18/05/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1931	LÂM GIA KỶ	20/06/2007	Nữ	31251022421	IELTS	5.5	24/05/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1932	LÂM NGUYỄN NHỰT MINH	22/11/2007	Nam	31251022278	IELTS	6	25/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1933	LÊ LONG KHANG	03/11/2006	Nam	31251020787	IELTS	7.5	12/10/2023	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1934	LÊ NGỌC NGÂN	22/03/2007	Nữ	31251024427	IELTS	6.5	11/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1935	LÝ PHÚ	06/03/2007	Nam	31251020788	IELTS	7.5	06/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1936	MAI VĂN ĐỨC	23/11/2007	Nam	31251026402	IELTS	7.5	08/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1937	NGÔ MINH CHÂU	20/07/2007	Nữ	31251024805	IELTS	6.5	22/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1938	NGÔ QUẾ ANH	27/10/2007	Nữ	31251020070	IELTS	7	18/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1939	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC DUNG	05/05/2007	Nữ	31251021722	IELTS	6.5	15/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1940	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU	23/11/2007	Nữ	31251020497	IELTS	6.5	28/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1941	NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH	28/07/2007	Nữ	31251021231	IELTS	7.5	28/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1942	NGUYỄN NGỌC KIỀU VY	31/10/2007	Nữ	31251023836	IELTS	6.5	24/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1943	NGUYỄN NGỌC MINH KHUẾ	19/08/2007	Nữ	31251026730	IELTS	6.5	01/06/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
1944	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	12/06/2007	Nữ	31251021723	IELTS	6.5	07/03/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1945	NGUYỄN PHÚC VY VÂN	12/09/2007	Nữ	31251020202	IELTS	6.5	06/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1946	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	07/12/2007	Nam	31251027542	IELTS	6	22/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1947	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	21/06/2007	Nữ	31251028273	IELTS	8	27/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1948	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	01/07/2007	Nữ	31251026408	IELTS	6.5	24/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1949	NGUYỄN THANH NGHĨA	01/12/2007	Nam	31251021026	IELTS	8	13/01/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1950	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	15/03/2007	Nữ	31251020073	IELTS	6	03/05/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1951	NGUYỄN THỊ THANH AN	04/10/2007	Nữ	31251026401	IELTS	6.5	22/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1952	NGUYỄN TỔ NGÂN GIANG	19/04/2007	Nữ	31251027539	IELTS	6.5	25/05/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1953	NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN	10/01/2006	Nữ	31251021024	IELTS	7	10/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1954	NGUYỄN TUẤN KIẾT	11/03/2007	Nam	31251025401	IELTS	7.5	22/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1955	PHẠM ĐĂNG KHOA	24/12/2007	Nam	31251025218	IELTS	6.5	26/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1956	PHẠM GIA HUY	04/10/2007	Nam	31251024762	IELTS	7.5	05/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1957	PHẠM GIA PHÚC	19/10/2007	Nam	31251027292	IELTS	6	07/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1958	PHẠM HỒNG TRANG	01/05/2007	Nữ	31251020503	IELTS	7.5	06/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1959	PHẠM LÊ GIA BẢO	05/03/2007	Nam	31251024596	IELTS	6	06/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1960	PHẠM NGUYỄN HỒNG NGỌC	28/10/2007	Nữ	31251020600	IELTS	6	29/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1961	PHAN NGỌC ANH THƯ	04/06/2007	Nữ	31251024431	IELTS	6.5	28/09/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1962	PHAN NGUYỄN THÀNH HƯNG	25/03/2007	Nam	31251026729	IELTS	6	24/05/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1963	PHÙNG VÕ QUANG SANG	25/10/2007	Nam	31251020882	IELTS	7.5	31/05/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1964	QUÁCH PHƯƠNG THUẬN	28/02/2007	Nam	31251024170	IELTS	6.5	28/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1965	TÔ GIA HÂN	08/04/2007	Nữ	31251020786	IELTS	6	12/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1966	TRẦN BẢO NGỌC	11/04/2007	Nữ	31251021228	IELTS	8	11/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1967	TRẦN GIA HÂN	16/01/2007	Nữ	31251023121	IELTS	7	22/02/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1968	TRẦN HẢI CHÍ DŨNG	22/02/2007	Nam	31251020074	IELTS	7.5	21/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1969	TRẦN HOÀNG PHÚC THỊNH	28/10/2007	Nam	31251021033	IELTS	7	27/07/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1970	TRẦN HUY HOÀNG	05/06/2007	Nam	31251022273	IELTS	6	22/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1971	TRẦN KHÁNH TOÀN	29/03/2007	Nam	31251028257	IELTS	7	19/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1972	TRẦN LÊ NGUYỄN ANH	23/10/2007	Nữ	31251027746	IELTS	6.5	13/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1973	TRẦN NGỌC PHƯƠNG LINH	24/04/2007	Nữ	31251021224	IELTS	7.5	15/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1974	TRẦN NGỌC YẾN NHI	03/03/2007	Nữ	31251020500	IELTS	6.5	17/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1975	TRẦN NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	16/06/2007	Nữ	31251023193	IELTS	6	22/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1976	TRẦN NGUYỄN TIẾN PHÁT	11/11/2007	Nam	31251022913	IELTS	6	07/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1977	TRẦN PHƯƠNG HOÀNG OANH	15/02/2007	Nữ	31251021839	IELTS	6.5	09/02/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1978	TRẦN QUANG PHONG	01/03/2007	Nam	31251026406	IELTS	6.5	19/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1979	TRẦN THỊ ANH TRANG	17/02/2007	Nữ	31251020504	IELTS	6.5	09/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1980	TRƯƠNG HỒNG CHÂU	05/07/2007	Nữ	31251020684	IELTS	6.5	23/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1981	TRƯƠNG NGỌC MINH CHÂU	04/01/2007	Nữ	31251024424	IELTS	7	12/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1982	VÕ MINH HOÀNG	17/08/2007	Nam	31251026728	IELTS	6.5	26/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1983	VÕ TRẦN MỸ GIANG	31/10/2007	Nữ	31251020685	IELTS	6.5	05/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1984	VŨ DIỆU THẢO	03/06/2007	Nữ	31251020884	IELTS	6.5	23/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1985	VŨ MINH TƯỜNG	24/01/2007	Nam	31251021035	IELTS	7.5	22/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1986	VŨ THU PHƯƠNG	10/07/2007	Nữ	31251020690	IELTS	7	28/09/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1987	VŨ TRINH HẢI ANH	20/02/2007	Nam	31251022268	IELTS	7	25/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
1988	BÙI NGUYỄN GIA BẢO	10/12/2007	Nam	31251027353	IELTS	5.5	19/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1989	CAO MINH HOÀNG	06/05/2007	Nam	31251025746	IELTS	7	15/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1990	CAO TƯỜNG VY	26/12/2006	Nữ	31251026853	IELTS	6	25/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1991	ĐINH HỮU TRUNG KIẾN	21/04/2007	Nam	31251027291	IELTS	5.5	08/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1992	ĐỖ NGUYỄN MINH NHƯ	20/11/2007	Nữ	31251023190	IELTS	5	22/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1993	ĐỖ THỊ HỒNG LAM	03/01/2007	Nữ	31251025219	IELTS	7	07/09/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1994	ĐOÀN NGUYỄN CẨM TÚ	22/03/2007	Nữ	31251026407	IELTS	6.5	10/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1995	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	11/05/2007	Nữ	31251023609	IELTS	6.5	09/03/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1996	HỒ NGỌC AN BÌNH	26/10/2007	Nữ	31251027877	IELTS	6	30/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1997	HỒ NGỌC QUỲNH NHI	20/12/2007	Nữ	31251023635	IELTS	6	26/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1998	HỒ TRẦN VĂN ANH	14/07/2007	Nữ	31251026233	IELTS	6.5	08/02/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
1999	HOÀNG KHÁNH VY	25/09/2007	Nữ	31251021726	IELTS	7	25/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2000	HỨA LONG ĐÌNH	06/11/2007	Nam	31251023781	IELTS	6.5	20/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2001	HUYỀN BÁ ANH TUẤN	09/08/2007	Nam	31251027640	IELTS	6	10/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2002	HUYỀN HƯƠNG THẢO	27/05/2007	Nữ	31251024639	IELTS	6	16/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
2003	HUỖNH TRUNG THỊNH THUẦN	19/09/2007	Nam	31251024204	IELTS	6	08/02/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2004	KIỀU KHÁNH LINH	14/01/2006	Nữ	31251026403	IELTS	6.5	28/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2005	LÊ ANH THY	22/01/2007	Nữ	31251026919	IELTS	5	22/02/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2006	LÊ ĐĂNG NHƯ Ý	13/01/2007	Nữ	31251023610	IELTS	6.5	24/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2007	LÊ HOÀNG XUÂN NGUYỄN	06/11/2007	Nữ	31251021029	IELTS	7.5	19/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2008	LÊ HỒNG PHÚC	16/12/2007	Nữ	31251027622	IELTS	6.5	17/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2009	LÊ QUỲNH ANH	19/01/2007	Nữ	31251027904	IELTS	6	28/09/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2010	NGUYỄN CÔNG TÂN	29/04/2007	Nam	31251027413	IELTS	6	29/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2011	NGUYỄN HÀ NHƯ QUỲNH	22/11/2007	Nữ	31251021031	IELTS	7	23/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2012	NGUYỄN HẢI MINH	14/06/2007	Nữ	31251028220	IELTS	7	25/05/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2013	NGUYỄN HIẾU THUẬN	01/09/2007	Nam	31251020201	IELTS	5.5	12/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2014	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG ANH	27/11/2007	Nữ	31251025764	IELTS	6	05/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2015	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	10/08/2007	Nam	31251027270	IELTS	7.5	16/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2016	NGUYỄN LÊ ĐO QUỲN	12/05/2006	Nữ	31251021030	IELTS	6	23/07/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2017	NGUYỄN LÊ HẢI SƠN	20/04/2007	Nam	31251021032	IELTS	6.5	30/06/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2018	NGUYỄN MAI PHƯƠNG VY	22/11/2007	Nữ	31251026409	IELTS	6	19/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2019	NGUYỄN MINH ANH	29/01/2007	Nữ	31251023593	IELTS	5.5	23/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2020	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	20/04/2007	Nữ	31251020598	IELTS	6.5	23/11/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2021	NGUYỄN NGỌC LAN	10/02/2007	Nữ	31251020198	IELTS	7.5	08/09/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2022	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	25/12/2007	Nữ	31251025402	IELTS	6.5	26/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2023	NGUYỄN NGỌC TÂM ĐOAN	20/11/2007	Nữ	31251025824	IELTS	6	08/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2024	NGUYỄN TẤN TOÀN	25/04/2007	Nam	31251025405	IELTS	7	03/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2025	NGUYỄN THANH HÀ	08/02/2007	Nữ	31251021222	IELTS	5.5	24/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2026	NGUYỄN TRẦN BẢO CHÂU	18/01/2007	Nữ	31251024151	IELTS	5.5	13/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2027	NGUYỄN TRẦN MINH ANH	30/10/2007	Nữ	31251020683	IELTS	7	02/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2028	NGUYỄN TRẦN QUỲNH HOA	12/03/2007	Nữ	31251024719	IELTS	5.5	24/03/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2029	PHẠM MINH KHÔI	17/04/2007	Nam	31251020197	IELTS	7.5	14/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2030	PHẠM NGỌC ANH	10/12/2007	Nữ	31251023292	IELTS	7	10/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2031	PHẠM NHẬT THANH	24/11/2007	Nữ	31251023966	IELTS	6.5	29/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2032	PHẠM THÁI PHÁT	16/05/2006	Nam	31251023191	IELTS	5.5	15/06/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2033	PHẠM THỊ MỸ DUYỀN	23/09/2007	Nữ	31251021837	IELTS	6	10/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2034	PHẠM THỊ THU NGÂN	17/08/2007	Nữ	31251027969	IELTS	5.5	24/05/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2035	PHAN NGUYỄN HỒNG ANH	27/07/2007	Nữ	31251021576	IELTS	6.5	28/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2036	THÁI HOÀNG QUỲN	07/02/2007	Nữ	31251021975	IELTS	6.5	27/10/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2037	THÁI QUỐC TÀI	06/12/2007	Nam	31251025616	IELTS	7	06/03/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2038	TRẦN DƯƠNG PHƯƠNG ANH	07/06/2007	Nữ	31251028347	IELTS	6	31/08/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2039	TRẦN NGỌC HẸN	07/07/2007	Nữ	31251024311	IELTS	6.5	14/12/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2040	TRẦN NHẬT NAM	29/04/2005	Nam	31251024666	IELTS	7.5	27/06/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2041	TRẦN QUỐC TUẤN	09/09/2007	Nam	31251023335	IELTS	5.5	08/09/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2042	TRẦN TRỌNG VIỆT HƯNG	07/09/2007	Nam	31251028212	IELTS	7	27/07/2024	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2043	TRƯƠNG LÊ PHƯƠNG LINH	04/12/2007	Nữ	31251025483	IELTS	5.5	11/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2044	TỪ BẢO NHƯ	18/02/2007	Nữ	31251020688	IELTS	5.5	04/01/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2045	VÕ NGỌC CÁT TƯỜNG	16/05/2007	Nữ	31251023449	IELTS	6.5	08/02/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2046	VŨ LƯƠNG MAI THY	02/11/2007	Nữ	31251021233	IELTS	6	30/04/2025	7340201_05	Tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2047	LÊ TRẦN NHẢ YẾN	26/04/2007	Nữ	31251027231	IELTS	6.5	07/11/2024	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2048	NGUYỄN LÂM THẢO VY	21/05/2007	Nữ	31251021213	IELTS	7	29/07/2024	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2049	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYỀN	30/03/2007	Nữ	31251020065	IELTS	7	09/12/2023	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2050	NGUYỄN NGỌC TRÚC ANH	05/02/2007	Nữ	31251021212	IELTS	6	05/09/2025	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2051	PHAN NGỌC ANH THƯ	20/05/2007	Nữ	31251020872	IELTS	5.5	22/02/2025	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2052	TRẦN HOÀNG MINH NGỌC	16/06/2007	Nữ	31251020264	IELTS	5	12/04/2025	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2053	TRƯƠNG MINH THƯ	24/06/2007	Nữ	31251024974	IELTS	7.5	08/03/2025	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2054	VÕ NGUYỄN BÌNH YẾN	14/10/2007	Nữ	31251026962	IELTS	6	08/03/2025	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2055	VŨ KHÁNH LINH	13/07/2007	Nữ	31251023433	IELTS	5.5	07/09/2024	7340201_01	Tài chính công	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2056	HÀ NGUYỄN GIA HẸN	25/08/2007	Nữ	31251021848	IELTS	7.5	06/03/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2057	HỒ GIA MẪN	25/06/2007	Nữ	31251020792	IELTS	6.5	17/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2058	HOÀNG QUỲNH TRANG	31/08/2007	Nữ	31251020890	IELTS	6	16/01/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2059	HUỖNH TRẦN MAI LINH	26/04/2007	Nữ	31251020889	IELTS	6.5	08/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2060	LÊ NGỌC ANH	10/07/2007	Nữ	31251023258	IELTS	6	13/06/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2061	NGÔ QUỐC TRUNG	07/02/2007	Nam	31251022102	IELTS	6.5	24/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
2062	NGUYỄN ĐÌNH THÁI SƠN	23/10/2007	Nam	31251028100	IELTS	7	28/12/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2063	NGUYỄN HOÀNG THÚY NGÂN	19/10/2007	Nữ	31251026739	IELTS	7	26/10/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2064	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC HÀ	07/08/2007	Nữ	31251020511	IELTS	7	31/07/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2065	PHAN VŨ NHƯ QUỲNH	14/07/2006	Nữ	31251028428	IELTS	7	16/03/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2066	TRẦN NGỌC DIỆP	15/07/2007	Nữ	31251025015	IELTS	7	06/10/2023	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2067	TRẦN NGỌC BẢO TUYẾN	15/02/2007	Nữ	31251022301	IELTS	6.5	19/10/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2068	VĂN THỊ NGÂN TÂM	31/07/2007	Nữ	31251023712	IELTS	6.5	28/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2069	BÙI PHẠM HOÀNG MY	23/11/2007	Nữ	31251021248	IELTS	6	18/01/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2070	ĐẶNG MINH QUÂN	23/09/2007	Nam	31251020610	IELTS	7	07/12/2023	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2071	ĐÌNH THỦY LINH	02/01/2007	Nữ	31251020089	IELTS	7.5	06/07/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2072	ĐỖ NGUYỄN NHƯ HIẾU	23/08/2007	Nam	31251026973	IELTS	7.5	25/10/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2073	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHI	06/04/2007	Nữ	31251026470	IELTS	7	28/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2074	HOÀNG NHẬT MINH	18/10/2007	Nam	31251028023	IELTS	7.5	08/02/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2075	LA ĐỨC MINH	18/02/2007	Nam	31251020697	IELTS	7.5	05/10/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2076	LÊ PHAN BÁCH BẢO	20/02/2007	Nam	31251027612	IELTS	6.5	05/06/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2077	NGHIÊM ĐẶNG THỦY LINH	09/11/2007	Nữ	31251021425	IELTS	7	27/07/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2078	NGHIÊM HUỲNH NHẬT VY	22/08/2007	Nữ	31251020794	IELTS	6.5	16/09/2023	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2079	NGÔ MINH QUANG	29/10/2007	Nam	31251022298	IELTS	7.5	20/07/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2080	NGÔ QUANG VŨ	29/06/2007	Nam	31251023969	IELTS	8	11/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2081	NGUYỄN ANH TUẤN	22/09/2007	Nam	31251020793	IELTS	6.5	07/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2082	NGUYỄN HOÀNG MINH HIẾN	13/03/2007	Nữ	31251023567	IELTS	7.5	28/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2083	NGUYỄN HOÀNG NAM QUỲNH	02/01/2007	Nữ	31251022299	IELTS	7	18/01/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2084	NGUYỄN HỒNG NGỌC	24/11/2007	Nữ	31251022101	IELTS	6	24/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2085	NGUYỄN MINH TRÍ	07/06/2007	Nam	31251021601	IELTS	7	22/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2086	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	14/06/2007	Nữ	31251022918	IELTS	6	17/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2087	NGUYỄN NGỌC BÍCH	27/11/2007	Nữ	31251021847	IELTS	7	02/11/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2088	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	06/06/2007	Nữ	31251020270	IELTS	6.5	02/05/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2089	NGUYỄN QUANG TRUNG	17/11/2007	Nam	31251021602	IELTS	6.5	16/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2090	NGUYỄN QUỐC AN	14/05/2007	Nam	31251022293	IELTS	7.5	28/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2091	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	07/01/2007	Nữ	31251021426	IELTS	7.5	16/03/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2092	NGUYỄN VIỆT LONG	17/12/2007	Nam	31251020512	IELTS	7	22/02/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2093	NGUYỄN VŨ ANH THƯ	12/09/2007	Nữ	31251021599	IELTS	7	10/06/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2094	PHẠM HỒNG ANH	12/12/2007	Nữ	31251020791	IELTS	7	31/12/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2095	PHAN THU HƯƠNG	09/03/2007	Nữ	31251020888	IELTS	7	11/01/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2096	PHAN TRÚC QUỲNH THI	28/07/2007	Nữ	31251024447	IELTS	7	17/08/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2097	TRẦN ANH HUY	30/11/2007	Nam	31251027359	IELTS	6.5	11/02/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2098	TRẦN NGỌC BẢO HÂN	24/11/2007	Nữ	31251021247	IELTS	6.5	06/10/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2099	TRẦN QUỲNH GIAO	03/07/2007	Nữ	31251021045	IELTS	7	17/07/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2100	TRƯƠNG THÁI BẢO	27/11/2007	Nam	31251021846	IELTS	8	07/12/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2101	TRƯƠNG THIÊN NHÂN	25/12/2007	Nam	31251026740	IELTS	7	28/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2102	TƯỜNG CÔNG TUẤN	21/02/2007	Nam	31251022300	IELTS	7	10/02/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2103	VÕ HOÀNG NGUYỄN	05/12/2007	Nữ	31251027545	IELTS	6.5	03/12/2023	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2104	VÕ NGỌC PHƯƠNG NHƯ	15/09/2007	Nữ	31251022297	IELTS	6.5	15/06/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2105	VÕ QUANG TRƯỜNG AN	12/10/2007	Nam	31251027544	IELTS	6.5	25/01/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2106	BÙI NỮ THẢO CHÂU	05/04/2007	Nữ	31251027167	IELTS	6	21/12/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2107	ĐẶNG TRẦN PHƯƠNG VY	15/10/2007	Nữ	31251022504	IELTS	7.5	26/08/2023	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2108	ĐỖ NGUYỆT CÁT	23/02/2007	Nữ	31251027217	IELTS	7	25/01/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2109	NGUYỄN ANH NGỌC	05/01/2007	Nữ	31251024872	IELTS	6.5	23/05/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2110	NGUYỄN LÊ MINH PHÁT	08/10/2007	Nam	31251026244	IELTS	5.5	08/03/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2111	NGUYỄN LÊ THÚY QUỲNH	19/03/2007	Nữ	31251023968	IELTS	7	14/12/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2112	NGUYỄN NGỌC VĂN TRANG	14/08/2007	Nữ	31251023678	IELTS	6.5	08/03/2025	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2113	TRẦN GIA PHÚC	02/10/2007	Nữ	31251020513	IELTS	7	01/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2114	TRẦN KHÁNH GIANG	29/04/2007	Nữ	31251024444	IELTS	7.5	30/11/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2115	TRẦN NGỌC HÂN	04/09/2007	Nữ	31251023967	IELTS	7	07/09/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2116	TRINH LÊ PHƯƠNG HÀ	30/01/2007	Nữ	31251021246	IELTS	7.5	29/12/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2117	VŨ LÊ MINH NHẬT	10/10/2007	Nam	31251028285	IELTS	6.5	16/03/2024	7340206	Tài chính quốc tế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2118	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	20/09/2007	Nam	31251028321	IELTS	6.5	28/08/2024	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2119	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	03/11/2007	Nữ	31251021511	IELTS	7.5	26/06/2024	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2120	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	11/12/2007	Nữ	31251026931	IELTS	5.5	16/01/2025	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
2121	ĐẶNG THÚY HÀ	14/01/2007	Nữ	31251026708	IELTS	6	14/12/2024	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2122	ĐỖ NGỌC QUỲNH ANH	06/10/2007	Nữ	31251023657	IELTS	5.5	28/02/2025	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2123	DƯƠNG MỸ NHÂN	13/03/2006	Nữ	31251025664	IELTS	5	25/05/2025	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2124	LÊ PHƯỚC LINH CHI	22/06/2007	Nữ	31251027736	IELTS	5	22/03/2025	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2125	NGUYỄN MINH TÂM	10/08/2007	Nam	31251022609	IELTS	6	23/10/2024	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2126	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	29/08/2007	Nữ	31251024778	IELTS	5	19/07/2025	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2127	PHẠM QUANG KHẢI	16/06/2007	Nam	31251022443	IELTS	6	22/02/2025	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2128	PHAN BÙI MINH HUY	19/04/2007	Nam	31251021151	IELTS	5.5	10/11/2024	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2129	VŨ QUỲNH CHI	05/10/2007	Nữ	31251026208	IELTS	6	17/07/2025	7310104_02	Thẩm định giá và quản trị tài sản	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2130	BÙI NAM TOÀN	12/10/2007	Nam	31251021019	IELTS	7	14/12/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2131	ĐẶNG GIA HƯNG	10/09/2007	Nam	31251021218	IELTS	6.5	05/08/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2132	ĐÀO TẤN ĐẠT	21/01/2007	Nam	31251026229	IELTS	7.5	28/10/2023	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2133	ĐỖ VIỆT THÀNH	28/02/2007	Nam	31251023334	IELTS	6	20/07/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2134	HOÀNG NGỌC MINH ANH	24/02/2007	Nữ	31251020493	IELTS	6.5	28/09/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2135	KIỀU NGUYỄN KHÂM	25/09/2007	Nam	31251021719	IELTS	6.5	12/06/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2136	LẠI KHẮC HUY	26/03/2007	Nam	31251021015	IELTS	7	25/01/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2137	LÊ KHÁNH NHÂN	02/02/2007	Nữ	31251026727	IELTS	6	11/01/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2138	NGÔ ANH DUY	25/07/2007	Nam	31251020679	IELTS	7.5	12/06/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2139	NGUYỄN PHÚC KIM KHUÊ	26/05/2007	Nữ	31251021570	IELTS	6	06/07/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2140	NGUYỄN TRẦN TIẾN PHÚC	08/05/2007	Nam	31251026230	IELTS	6	21/07/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2141	NGUYỄN TUẤN KIẾT	27/12/2006	Nam	31251025763	IELTS	5.5	05/04/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2142	PHẠM TUẤN KIẾT	29/07/2007	Nam	31251021219	IELTS	6	28/07/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2143	PHAN KHẮC BẢO HIẾU	25/01/2007	Nam	31251027159	IELTS	6	28/12/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2144	PHAN THÀNH TUẤN	03/07/2007	Nam	31251020495	IELTS	7	04/04/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2145	PHI ĐẶNG PHƯƠNG LINH	01/12/2007	Nữ	31251023442	IELTS	5.5	17/08/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2146	TRẦN ĐỨC THANH NHÂN	10/03/2007	Nam	31251027538	IELTS	6	24/01/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2147	TRẦN KHÔI NGUYỄN	28/09/2007	Nam	31251028295	IELTS	6.5	28/09/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2148	TRẦN THỊ THÙY LINH	09/01/2007	Nữ	31251023443	IELTS	6	17/08/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2149	VONG TRẦN PHÚSAN	15/04/2007	Nam	31251021018	IELTS	6.5	21/12/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2150	VƯƠNG NHẬT HUY	24/12/2007	Nam	31251020494	IELTS	7	22/03/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2151	DƯƠNG QUỲNH ANH	08/07/2007	Nữ	31251024421	IELTS	5.5	19/10/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2152	LÊ ĐĂNG MAI PHƯƠNG	27/01/2007	Nữ	31251022263	IELTS	6.5	11/07/2025	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2153	LÊ KHÁNH TRẦN	18/06/2007	Nữ	31251026331	IELTS	6.5	07/12/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2154	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	28/03/2007	Nữ	31251022258	IELTS	6.5	16/11/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2155	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH	02/12/2007	Nam	31251022098	IELTS	5	03/08/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2156	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	04/12/2007	Nữ	31251022260	IELTS	6	12/10/2023	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2157	PHẠM ĐỨC TUẤN	27/10/2007	Nam	31251026400	IELTS	6.5	19/10/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2158	TRẦN HƯƠNG NGỌC HÂN	22/04/2007	Nữ	31251021972	IELTS	6	08/06/2024	7340201_04	Thị trường chứng khoán	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2159	HÀ NGỌC MINH PHƯƠNG	22/05/2007	Nữ	31251023623	IELTS	6.5	17/08/2024	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2160	HUYỀN THỊ KIM NGÂN	25/03/2007	Nữ	31251027129	IELTS	5.5	31/08/2024	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2161	NGÔ HẢI KIẾN	06/07/2007	Nam	31251026933	IELTS	6.5	08/03/2025	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2162	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	24/06/2007	Nam	31251025797	IELTS	6	03/08/2024	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2163	TRƯƠNG HỮU ANH	05/05/2007	Nam	31251026369	IELTS	6	27/07/2024	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2164	HUYỀN THỊ KIM HIỀN	02/03/2007	Nữ	31251023622	IELTS	5.5	22/06/2024	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2165	LÊ THỊ NHÂN HÒA	18/03/2007	Nữ	31251026370	IELTS	5.5	17/08/2024	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2166	NGUYỄN HỮU TOÀN	13/06/2007	Nam	31251026534	IELTS	7	21/07/2025	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2167	NGUYỄN NHỰT THẮNG	14/03/2007	Nam	31251023860	IELTS	6.5	08/02/2025	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2168	NGUYỄN TẤT THÀNH	13/11/2007	Nam	31251020841	IELTS	6.5	11/03/2025	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2169	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	16/04/2007	Nữ	31251023365	IELTS	6.5	15/06/2024	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2170	PHẠM THANH HÀ	21/10/2007	Nữ	31251023148	IELTS	7	24/08/2025	7310107	Thông kê kinh doanh	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2171	BÙI HỮU DUY	13/04/2007	Nam	31251028272	IELTS	6	19/10/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2172	ĐOÀN NGUYỄN THOẠI MY	30/01/2007	Nữ	31251023257	IELTS	5	15/07/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2173	DƯƠNG NGỌC NGÂN	27/11/2007	Nữ	31251022630	IELTS	6	13/06/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2174	LÂM QUỲNH ANH	21/05/2007	Nữ	31251021214	IELTS	7	20/07/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2175	LÊ NGỌC MINH CHÂU	08/11/2007	Nữ	31251020066	IELTS	5.5	25/01/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2176	NGÔ LÊ DIỆU ANH	28/01/2007	Nữ	31251028010	IELTS	6	28/09/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2177	NGUYỄN THANH HUYỀN	29/03/2007	Nữ	31251027834	IELTS	6.5	11/01/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2178	PHẠM NGỌC KHÁNH VY	26/04/2007	Nữ	31251025818	IELTS	6.5	07/12/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2179	PHAN THỊ KHÁNH HUYỀN	18/09/2007	Nữ	31251028012	IELTS	5.5	14/12/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
2180	TĂNG THÙY QUANG MINH	28/01/2007	Nam	31251023960	IELTS	6.5	16/02/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2181	TRẦN HUỖN ĐIỀU TRANG	13/01/2007	Nữ	31251023356	IELTS	5.5	22/06/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2182	TRẦN THIÊN BẢO	09/09/2007	Nam	31251021006	IELTS	6.5	20/04/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2183	TRẦN TRÌ KIẾN	20/12/2007	Nam	31251020781	IELTS	7	24/08/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2184	VÕ KHÁNH NGÂN	20/10/2007	Nữ	31251022464	IELTS	6	14/12/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2185	HOÀNG THẢO AN	11/04/2007	Nữ	31251022901	IELTS	5	18/08/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2186	HUỖNH NGỌC GIA NGHI	13/01/2007	Nữ	31251021404	IELTS	6.5	18/07/2025	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2187	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	18/05/2006	Nữ	31251024417	IELTS	5	13/04/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2188	NGUYỄN TIẾN DŨNG	30/12/2006	Nam	31251022247	IELTS	6	23/03/2024	7340201_02	Thuế	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2189	BACH KIM CHI	21/02/2007	Nữ	31251023430	IELTS	7	17/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2190	ĐÀO TRƯỞNG HOÀNH	04/01/2007	Nam	31251020263	IELTS	7	19/09/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2191	ĐỖ THUY MINH THU	17/11/2007	Nữ	31251022559	IELTS	7	08/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2192	DƯƠNG PHÚ HOÀNG NAM	28/11/2007	Nam	31251026960	IELTS	7.5	14/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2193	HOÀNG BẢO LINH	03/12/2007	Nữ	31251027605	IELTS	6.5	09/02/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2194	HUỖNH NGUYỄN NGỌC MINH	24/11/2007	Nữ	31251020155	IELTS	5	20/07/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2195	LÂM TÂM NHƯ	05/01/2007	Nữ	31251025115	IELTS	6	30/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2196	LÂM TƯỜNG QUYẾN	27/08/2007	Nữ	31251022031	IELTS	6.5	08/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2197	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	24/11/2007	Nữ	31251025049	IELTS	7	24/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2198	NGUYỄN GIA VỸ	21/08/2007	Nam	31251022245	IELTS	7	14/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2199	NGUYỄN HUỖNH ANH	18/03/2007	Nữ	31251020064	IELTS	7	16/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2200	NGUYỄN HUỖNH NGỌC HÂN	26/03/2007	Nữ	31251024272	IELTS	6.5	14/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2201	NGUYỄN LÊ BẢO KHANG	27/09/2007	Nam	31251020868	IELTS	6.5	02/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2202	NGUYỄN NGỌC NHƯ TRÂM	08/08/2007	Nữ	31251021833	IELTS	6	29/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2203	NGUYỄN QUỲNH GIANG	22/07/2007	Nữ	31251024717	IELTS	6.5	15/06/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2204	NGUYỄN TÀI NGUYỄN	18/09/2007	Nam	31251025958	IELTS	6	05/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2205	NGUYỄN THANH HOÀI KHÔI	16/03/2007	Nam	31251025529	IELTS	7.5	10/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2206	NGUYỄN TRẦN THÙY TIẾN	24/05/2007	Nữ	31251022244	IELTS	6.5	27/01/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2207	TIẾT CẨM TOÀN	20/03/2007	Nam	31251020380	IELTS	7	06/04/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2208	TRẦN ANH NHÂN	01/01/2007	Nam	31251027289	IELTS	6	04/01/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2209	TRẦN NGÂN HÀ	15/12/2007	Nữ	31251026225	IELTS	6.5	26/04/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2210	TRẦN QUANG THẮNG	07/08/2007	Nam	31251020488	IELTS	7.5	10/10/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2211	VÕ LÊ THANH TRƯỞNG	23/11/2007	Nữ	31251027427	IELTS	6.5	19/10/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2212	VÕ QUANG ANH MINH	31/01/2007	Nữ	31251027715	IELTS	6.5	07/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2213	BÙI LÊ ANH	26/04/2007	Nữ	31251021403	IELTS	6	13/07/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2214	BÙI LÊ QUANG HUY	31/10/2006	Nam	31251020672	IELTS	7	31/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2215	BÙI THỊ HÀ LINH	09/05/2007	Nữ	31251028091	IELTS	5	14/06/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2216	ĐOÀN PHAN ANH HẢO	05/10/2007	Nam	31251025113	IELTS	6.5	28/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2217	HÀ THÚY NGÂN	25/02/2007	Nữ	31251025477	IELTS	5.5	03/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2218	HỒ QUANG HƯNG	24/01/2007	Nam	31251028337	IELTS	6.5	25/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2219	HOÀNG NỮ VÂN KHÁNH	06/12/2007	Nữ	31251026226	IELTS	6.5	17/08/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2220	HUỖNH VINH QUYẾN	07/12/2007	Nam	31251020779	IELTS	7	21/07/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2221	KHOA PHƯƠNG ANH	13/04/2007	Nữ	31251028230	IELTS	6	22/02/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2222	LÂM HÀ GIANG	01/12/2007	Nữ	31251026579	IELTS	6	17/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2223	LÊ HOÀNG ANH KHOA	26/10/2007	Nam	31251021967	IELTS	6	25/05/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2224	LÊ NGỌC ANH NHÌ	03/11/2007	Nữ	31251021211	IELTS	7	10/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2225	LÊ THỊ THU TRANG	29/10/2007	Nữ	31251027963	IELTS	6.5	28/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2226	LÊ THUY HOÀI AN	08/08/2007	Nữ	31251026077	IELTS	6	06/02/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2227	LÊ TRẦN BẢO NGHI	14/04/2007	Nữ	31251024972	IELTS	7	04/11/2023	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2228	LƯƠNG THANH THẢO	17/04/2007	Nữ	31251023432	IELTS	6.5	30/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2229	MẠI KIM NGÂN	09/05/2007	Nữ	31251024090	IELTS	6	15/03/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2230	NGUYỄN BẠCH VY	10/11/2007	Nữ	31251023708	IELTS	6.5	19/09/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2231	NGUYỄN HOÀNG TÚ ANH	28/05/2007	Nữ	31251024118	IELTS	6.5	03/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2232	NGUYỄN KHÁNH HÀ	04/09/2007	Nữ	31251020671	IELTS	7	18/07/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2233	NGUYỄN KHÁNH HUỖN	01/01/2007	Nữ	31251025322	IELTS	6	17/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2234	NGUYỄN LÊ NHẬT ANH	08/11/2007	Nữ	31251020189	IELTS	6.5	25/01/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2235	NGUYỄN MINH THƯ	03/05/2007	Nữ	31251027157	IELTS	7	08/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2236	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	08/12/2007	Nữ	31251022094	IELTS	6	13/06/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2237	NGUYỄN THÁI HUY	02/09/2007	Nam	31251027156	IELTS	6.5	07/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2238	NGUYỄN THANH TRÚC QUỲNH	31/05/2007	Nữ	31251022747	IELTS	7	28/02/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
2239	NGUYỄN THỊ LÂM OANH	11/05/2007	Nữ	31251027790	IELTS	5.5	07/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2240	NGUYỄN THUY DUYỀN	26/06/2007	Nữ	31251027116	IELTS	6.5	13/02/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2241	NGUYỄN VĂN AN	21/06/2007	Nam	31251028009	IELTS	6	26/10/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2242	PHAN LÊ TÚ UYÊN	02/03/2007	Nữ	31251027832	IELTS	6.5	22/06/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2243	TRẦN LINH ĐAN	02/12/2007	Nữ	31251021562	IELTS	7	27/07/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2244	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN	26/12/2007	Nữ	31251023184	IELTS	6	22/06/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2245	TRẦN TRIỀU KHẢ NHÌ	04/02/2007	Nữ	31251027716	IELTS	5.5	03/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2246	TRINH PHƯƠNG HOÀNG KỶ	11/06/2007	Nam	31251020673	TOEIC	895	15/08/2025	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2247	VĂN THỊ TÚ ANH	29/12/2007	Nữ	31251027801	IELTS	7	14/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2248	VÕ THANH THẢO	06/08/2007	Nữ	31251027791	IELTS	6.5	14/12/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2249	VŨ NGUYỄN ĐỨC HẢI	01/01/2007	Nam	31251023355	IELTS	7.5	17/08/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2250	VƯƠNG THỰC LAN	03/04/2007	Nữ	31251022558	IELTS	6.5	23/11/2024	7340122	Thương mại điện tử	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2251	BÙI NGUYỄN KHÁNH DUY	06/12/2007	Nam	31251022862	IELTS	5	03/03/2024	7310108_01	Toán tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2252	ĐỖ MINH HIẾU	01/10/2007	Nam	31251025572	IELTS	6	13/06/2024	7310108_01	Toán tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2253	LÊ THỊ KIỀU MI	28/08/2006	Nữ	31251021931	IELTS	5.5	30/07/2024	7310108_01	Toán tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2254	NGUYỄN THỊ UYÊN PHƯƠNG	22/07/2007	Nữ	31251022071	IELTS	5.5	13/06/2024	7310108_01	Toán tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2255	PHẠM VŨ HƯƠNG LY	05/10/2007	Nữ	31251021514	IELTS	5.5	22/04/2025	7310108_01	Toán tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2256	PHAN TUẤN DƯƠNG	16/09/2003	Nam	31251028408	IELTS	8	11/01/2025	7310108_01	Toán tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2257	VÕ NGỌC NHƯ QUỲNH	26/05/2007	Nữ	31251021360	IELTS	6	17/08/2024	7310108_01	Toán tài chính	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2258	HỒ LYNH ĐAN	01/11/2007	Nữ	31251021517	IELTS	6.5	05/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2259	HUỲNH NGUYỄN DƯƠNG KHANH	25/10/2007	Nữ	31251024781	IELTS	7.5	13/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2260	LÊ HỮU ĐẠT	16/03/2007	Nam	31251022187	IELTS	7	13/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2261	LÊ TRẦN NHẬT KHOA	23/04/2007	Nam	31251026372	IELTS	6.5	13/06/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2262	NGUYỄN NGỌC LINH	16/08/2007	Nữ	31251024352	IELTS	6.5	07/09/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2263	TRẦN MINH KHOA	14/11/2007	Nam	31251020255	IELTS	6.5	07/12/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2264	TRẦN TẤN TÀI	22/05/2007	Nam	31251023320	IELTS	6	25/01/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2265	VŨ THỊ BẢO NGỌC	01/12/2006	Nữ	31251021696	IELTS	6.5	27/05/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh bán phần	Đạt
2266	BÙI NGỌC PHƯƠNG KHANH	31/03/2007	Nữ	31251021695	IELTS	7	23/11/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2267	HÀNG THIÊN NGÀ	25/02/2007	Nữ	31251025356	IELTS	7	10/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2268	HỒ BỘI NHƯ	25/07/2007	Nữ	31251020755	IELTS	7	12/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2269	HỒ HOÀNG YẾN	08/11/2007	Nữ	31251022191	IELTS	7.5	26/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2270	HOÀNG GIA KHÁNH	09/04/2007	Nam	31251021518	IELTS	7	20/01/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2271	HOÀNG NGUYỄN MINH NHƯ	06/06/2007	Nữ	31251020564	IELTS	7	18/04/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2272	HUỲNH NGỌC HÂN	08/01/2007	Nữ	31251023908	IELTS	6.5	24/08/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2273	LÊ KHÁI LINH	05/03/2007	Nữ	31251025800	IELTS	7.5	16/11/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2274	LÊ KHƯƠNG DUY	02/11/2007	Nam	31251023694	IELTS	6.5	19/09/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2275	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	17/11/2007	Nữ	31251026297	IELTS	8	11/01/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2276	LÊ NHẬT HOÀNG ANH	22/06/2007	Nam	31251021516	IELTS	6.5	15/06/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2277	LÊ TRẦN HOÀNG NGỌC	25/01/2007	Nữ	31251027406	IELTS	7	24/11/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2278	LÝ KHÁNH AN	03/04/2007	Nữ	31251025000	IELTS	7.5	24/08/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2279	MACH NGUYỄN QUANG VINH	17/06/2007	Nam	31251020169	IELTS	7	13/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2280	NGUYỄN MAI KHA	28/11/2007	Nữ	31251027405	IELTS	7	31/08/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2281	NGUYỄN NGỌC TRÚC LAM	31/08/2006	Nữ	31251021157	IELTS	7	20/07/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2282	NGUYỄN THẢO LINH	26/01/2007	Nữ	31251027572	IELTS	7	02/07/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2283	NGUYỄN THẾ TƯỜNG VY	02/01/2007	Nữ	31251023821	IELTS	7.5	24/08/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2284	PHẠM TRẦN GIA HÂN	16/07/2007	Nữ	31251024350	IELTS	8	16/02/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2285	PHAN NGÔ KHẢ HÂN	09/08/2007	Nữ	31251023937	IELTS	8	11/08/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2286	PHAN NGỌC ĐỒNG PHƯƠNG	04/08/2007	Nữ	31251021521	IELTS	7.5	27/12/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2287	THÁI THỦY GIANG	14/08/2007	Nữ	31251027404	IELTS	7.5	17/12/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2288	TRẦN BẢO KIM THƯ	04/10/2007	Nữ	31251026444	IELTS	7	05/10/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2289	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG HÂN	15/08/2007	Nữ	31251025029	IELTS	7.5	16/11/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2290	TRẦN QUỐC NHẬT MINH	04/07/2007	Nam	31251020953	IELTS	7	16/07/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2291	TRẦN VŨ NGUYỄN KHÔI	18/09/2007	Nam	31251020168	IELTS	6.5	05/07/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2292	VŨ DIỆU LINH	08/07/2007	Nữ	31251028160	IELTS	7.5	25/05/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2293	VŨ HUY MINH	09/12/2007	Nam	31251023550	IELTS	7	11/06/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	Đạt
2294	CAO NGUYỄN THỰC QUYÊN	22/02/2007	Nữ	31251027982	IELTS	6.5	21/12/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2295	LÊ NGUYỄN GIA NGÂN	03/11/2007	Nữ	31251026578	IELTS	7.5	24/08/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2296	NGÔ GIA MỸ	22/05/2007	Nữ	31251023798	IELTS	5.5	28/04/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2297	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG BÌNH	22/10/2007	Nữ	31251023151	IELTS	6.5	29/03/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	MSSV	Tên chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Ngày thi CCQT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chuyên ngành	Chương trình đào tạo	HP Tiếng Anh tổng quát
2298	NGUYỄN DUY KHƯƠNG	29/12/2007	Nam	31251020656	IELTS	6.5	22/12/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2299	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	13/08/2007	Nữ	31251025732	IELTS	7	19/04/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2300	NGUYỄN NGỌC KHÁNH AN	27/05/2007	Nữ	31251020563	IELTS	7.5	16/06/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2301	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	09/10/2007	Nữ	31251027910	IELTS	6.5	08/02/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2302	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	24/04/2007	Nữ	31251027278	IELTS	7.5	10/07/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2303	NGUYỄN TRUNG ẬM	30/07/2007	Nam	31251027571	IELTS	6	25/01/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2304	NGUYỄN VÕ HOÀN HẢO	27/10/2007	Nam	31251023004	IELTS	7	17/08/2024	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2305	PHẠM NGUYỄN YẾN HÂN	17/09/2007	Nữ	31251020655	IELTS	7.5	13/02/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2306	PHAN KIM NGỌC	14/05/2007	Nữ	31251025801	IELTS	7.5	24/02/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt
2307	VÕ THỊ TRANG PHƯƠNG	22/07/2007	Nữ	31251025055	IELTS	6.5	18/07/2025	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	Chương trình Tiếng Việt	Đạt

Tổng cộng: 2.307 sinh viên

